Cài đặt trình điều khiển

Microsoft Windows

Cài đặt chương trình

Natural Color

MagicTune™

MagicRotation

SyncMaster 740B / 940B / 740N / 940Fn / 540B / 540N / 740T / 940T / 940N / 940Be

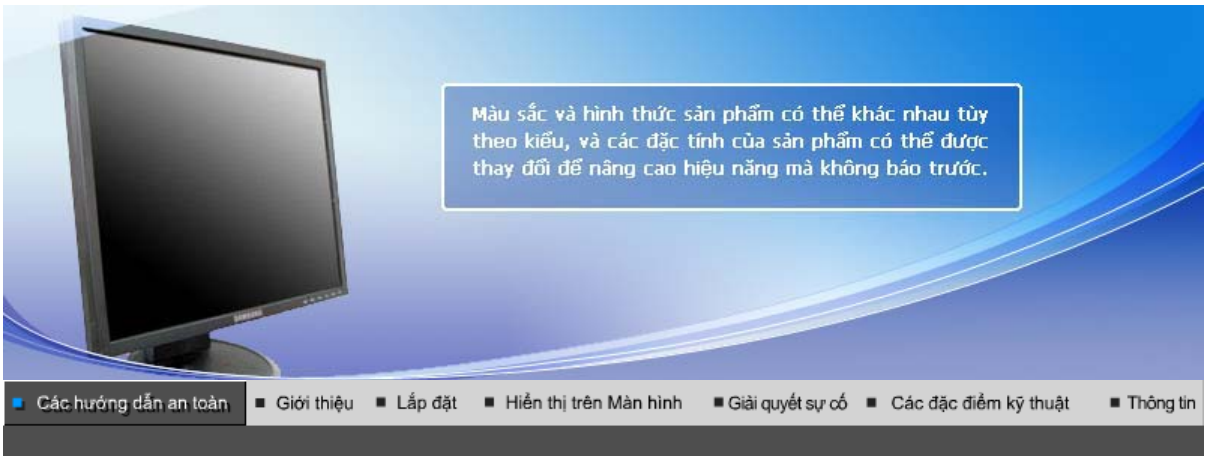

Ký hiệu

Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn an toàn dưới đây, vì chúng được soạn thảo nhằm bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng và không gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Cảnh báo / Lưu ý

Được sử dụng để nâng cao tín hiệu RGB bị suy hao khi dây dẫn tín hiệu quá dài Không tuân thủ những hướng dẫn theo những biểu tượng này có thể dẫn đến những tổn thương cho cơ thể hoặc làm hư hỏng thiết bị.

Các quy ước về ký hiệu

Các điều bị cấm	Điều quan trọng là luôn luôn đọc và hiểu rõ những hướng dẫn.
Không được tháo rời máy.	Rút phích cắm điện khỏi ổ cắm.
Không được chạm tay vào.	Tiếp đất để tránh bị điện giật.

Nguồn điện

Khi không sử dụng PC trong thời gian dài, hãy đặt nó ở chế độ DPMS. Nếu sử dụng screen saver, hay đặt nó ở chế độ màn hình hoạt động.

Các hình ảnh ở đây chỉ để tham khảo, và không áp dụng cho mọi trường hợp (hoặc mọi quốc gia).

Không nên sử dụng phích cắm bị hỏng hoặc lỏng.

- Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.

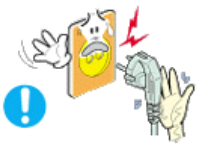

Không nên rút phích cắm ra bằng cách kéo dây điện cũng như không nên chạm vào phích cắm bằng tay ướt.

- Điều này có thể gây hư hỏng, sốc điện hoặc cháy.

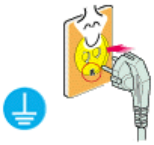

Chỉ nên dùng phích cắm và ổ điện được nối đất đúng.

- Việc nối đất không đúng có thể gây sốc điện hoặc hư hỏng thiết bị.

Gắn dây nguồn điện một cách chắc chắn để nó không bị rời ra.

- Tiếp điện xấu có thể gây cháy.

Không nên làm cong phích cắm và dây điện cũng như không nên đặt những vật thể nặng lên chúng, làm chúng hư hỏng.

- Điều này có thể gây hư hỏng, sốc điện hoặc cháy.

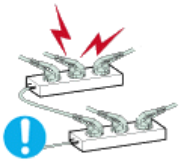

Không nên nối quá nhiều dây điện hoặc phích cắm vào một ổ cắm.

- Điều này có thể gây cháy.

Không được tháo dây nguồn trong khi đang sử dụng màn hình.

- Việc này có thể gây nên xung điện tức thời và làm hỏng màn hình.

Không được dùng dây nguồn khi đầu nối hay cắm bị bẩn.

- Nếu đầu nối hay cắm của dây nguồn bị bẩn, phải lau sạch bằng vải khô.
- Dùng dây nguồn có đầu nối hay cắm bẩn có thể gây cháy hay điện giật.

Bạn phải liên lạc với trung tâm dịch vụ được ủy quyền khi lắp đặt màn hình ở những nơi có quá nhiều bụi, có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, có độ ẩm cao, có dùng các dung dịch hóa học và những nơi màn hình được sử dụng liên tục trong vòng 24 tiếng đồng hồ như nhà ga, sân bay, v.v…

Màn hình có thể bị hư hỏng nghiêm trọng nếu bạn không thực hiện điều này.

- **Hãy đặt màn hình ở nơi có độ ẩm không cao và ít bụi nhất.**
  - Một cú sốc điện hoặc cháy có thể xảy ra bên trong màn hình.

- **Không được làm rớt màn hình khi di chuyển nó.**
  - Điều này có thể gây hư hỏng thiết bị hoặc làm bạn bị thương.

- **Đặt chân đế màn hình vào tủ hoặc kệ để đầu không nhô ra ngoài.**
  - Việc làm rơi sản phẩm có thể gây hư hỏng hoặc gây thương tích cho người sử dụng.

- **Không đặt sản phẩm trên bề mặt hẹp hoặc thiếu ổn định.**
  - Hãy đặt sản phẩm trên bề mặt ổn định, phẳng, vì sản phẩm có thể rơi và gây nguy hiểm cho những người đi qua, đặc biệt là trẻ em.

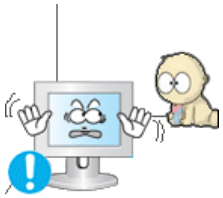

- **Không đặt sản phẩm trên sàn nhà.**
  - Mọi người, đặc biệt là trẻ em có thể vướng chân vào nó.

- **Giữ các vật dễ cháy như nến, thuốc trừ sâu hoặc thuốc lá cách xa sản phẩm.**
  - Trái lại, điều này có thể gây cháy.

- **Đặt mọi thiết bị phát nhiệt cách xa cáp nguồn.**
  - Khi lớp vỏ bảo vệ dây dẫn bị chảy có thể dẫn đến cháy hay sốc điện.

- **Không lắp đặt sản phẩm ở những nơi thông gió kém, chẳng hạn như kệ sách, buồng riêng, v.v.**
  - Việc tăng nhiệt độ bên trong có thể gây cháy.

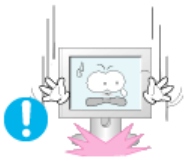

- **Đặt màn hình xuống một cách cẩn thận.**
  - Nó có thể bị hư hỏng hoặc bể.

- **Không được đặt màn hình úp mặt xuống.**
  - Mặt màn hình TFT-LCD có thể bị hư hại.

- **Việc gắn giá treo tường phải do một chuyên viên kinh nghiệm thực hiện.**
  - Việc lắp đặt bởi người không chuyên nghiệp có thể dẫn đến hậu quả gây thương tích.
  - Luôn nhớ sử dụng thiết bị treo tường được ghi rõ trong sách hướng dẫn sử dụng.

- **Ñeå thoâng gioù, khi laép ñaët saûn phaåm, baïn caàn ñaûm baûo ñaët saûn phaåm caùch xa töôøng (ít nhaát 10 cm / 4 inch).**
  - Việc thông gió không tốt có thể làm tăng nhiệt độ bên trong thiết bị, khiến tuổi thọ của các thành phần ngắn đi và hiệu năng suy giảm.

- **Hãy giữ bao gói bằng nhựa ngoài tầm với của trẻ em.**
  - Bao gói bằng nhựa có thể gây ngạt thở nếu để trẻ em chơi với chúng.

Lau chùi

Khi lau chùi vỏ máy hoặc bề mặt màn hình TFT-LCD, hãy dùng vải mềm và hơi ẩm.

- **Không được xịt nước hoặc chất tẩy trực tiếp lên màn hình.**
  - Điều này có thể gây hư hỏng, sốc điện hoặc cháy.

Hãy dùng chất tẩy được đề nghị với vải mềm.

Nếu chỗ kết nối giữa phích cắm và chân cắm bị bám bụi hoặc bẩn hãy lau chùi đúng cách bằng vải khô.

- Chỗ kết nối bị bẩn có thể gây sốc điện hoặc cháy.

Đảm bảo dây nguồn phải được tháo ra trước khi làm sạch sản phẩm.

- Trái lại, điều này có thể gây ra sốc điện hoặc cháy.

Tháo dây nguồn điện khỏi ổ cắm điện và lau sản phẩm bằng vải khô, mềm.

- Không dùng các hóa chất như sáp, benzen, cồn, phụ gia sơn, thuốc trừ sâu, chất làm tươi không khí, dầu nhờn hay thuốc tẩy.

Hãy liên hệ một Trung tâm dịch vụ hoặc Trung tâm khách hàng để lau chùi bên trong mỗi năm một lần.

- Giữ sạch phần bên trong của sản phẩm. Bụi bám bên trong một thời gian dài có thể gây hư hỏng hoặc cháy.

Các mục khác

Để thông gió, khi lắp đặt sản phẩm, bạn cần đảm bảo đặt sản phẩm cách xa tường (ít nhất 10 cm / 4 inch).

- Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.
- Mang máy đến chuyên viên bảo trì, khi cần.

Trong trường hợp màn hình của bạn hoạt động không bình thường, và đặc biệt là màn hình phát âm thanh hoặc tỏa mùi lạ – hãy lập tức tháo dây cắm điện và liên hệ với một đại lý hoặc dịch vụ được ủy quyền.

- Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.

Giữ sản phẩm cách xa những nơi bụi bẩn, khói thuốc hay dầu mỡ; không lắp đặt sản phẩm trong các phương tiện di chuyển.

- Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.
- Đặc biệt tránh sử dụng màn hình gần nước hoặc ngoài trời, nơi có thể bị ảnh hưởng mưa hoặc tuyết.

- **Nếu màn hình bị rớt hoặc vỏ màn hình bị hư hại, hãy tắt máy và rút phích cắm điện ra. Sau đó liên hệ với Trung tâm bảo hành.**
  - Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.

- **Hãy tắt màn hình khi ngoài trời có sấm sét, hoặc khi không sử dụng trong thời gian dài.**
  - Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.

- **Không được cố di chuyển màn hình bằng cách kéo dây điện hoặc cáp tín hiệu.**
  - Điều này có thể gây hư hỏng, sốc điện hoặc cháy vì dây cáp bị hỏng.

- **Không được di chuyển màn hình sang phải hoặc trái bằng cách chỉ kéo dây điện hoặc dây cáp tín hiệu.**
  - Điều này có thể gây hư hỏng, sốc điện hoặc cháy vì dây cáp bị hỏng.

- **Không được che phủ lỗ thông hơi trên vỏ màn hình.**
  - Việc thông hơi không tốt có thể gây hư hỏng hoặc cháy.

- **Không được đặt bình chứa nước, các sản phẩm hóa học hoặc những vật nhỏ bằng kim loại lên màn hình.**
  - Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.
  - Nếu có vật lạ rơi vào màn hình, hãy rút dây điện ra và liên hệ với Trung tâm bảo hành.

- **Giữ sản phẩm cách xa khỏi các bình phun hóa chất dễ bắt lửa hay các chất dễ bắt lửa.**
  - Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.

- **Không bao giờ được gắn bất cứ vật thể bằng kim loại nào vào bên trong màn hình.**
  - Điều này có thể gây sốc điện hoặc cháy.

- **Không chèn các vật thể kim loại như các que, dây điện và lưỡi khoan hoặc các vật dễ phát cháy như giấy và diêm quẹt vào lỗ thông hơi, ống tai nghe hay các cổng tín hiệu AV.**
  - Điều này có thể gây ra sốc điện. Nếu có một vật thể lạ hoặc nước rơi vào sản phẩm, hãy tắt sản phẩm, rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện trên tường và liên lạc với trung tâm dịch vụ.

- **Nếu bạn xem một màn hình cố định trong thời gian dài, hiện tượng hình to ra hoặc mờ đi có thể xuất hiện.**
  - Hãy chuyển màn hình sang chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc cài đặt screensaver với hình động khi bạn không sử dụng màn hình trong thời gian dài.

- **Điều chỉnh độ phân giải và tần số ở mức độ thích hợp đối với kiểu máy.**
  - Độ phân giải và tần số ở mức độ không đúng có thể gây hại đối với mắt bạn.

    15 inch (38 cm) - 1024 X 768
    17, 19 inch (43, 48 cm) - 1280 X 1024

- **Khi xoay màn hình, góc quay được hiện thị trên mặt phẳng màn hình.**

- **Để giảm mỏi mắt, hãy nghỉ ngơi ít nhất năm phút sau mỗi giờ ngồi trước màn hình.**

- **Không đặt sản phẩm trên bề mặt không ổn định, không phẳng, hoặc ở những nơi dễ bị rung chuyển.**
  - Việc làm rơi sản phẩm có thể gây hư hỏng hoặc gây thương tích cho người sử dụng. Sử dụng sản phẩm ở nơi hay bị rung chuyển có thể làm giảm tuổi thọ của sản phẩm hoặc có thể gây cháy.

- **Khi di chuyển màn hình, hãy tắt và rút dây nguồn. Đảm bảo mọi dây cáp, bao gồm ăng-ten và dây cáp nối với các thiết bị khác, đã được rút ra khỏi màn hình trước khi di chuyển.**
  - Nếu không rút dây cáp có thể gây hư hỏng cho sợi cáp và dẫn đến cháy hoặc sốc điện.

- **Đặt sản phẩm xa tầm với của trẻ em, vì chúng có thể làm hư sản phẩm khi chạm vào nó.**
  - Khi sản phẩm rơi xuống nó có thể gây thương tật thậm chí tử vong.

- **Khi không dùng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy rút dây nguồn ra khỏi ổ cấp điện.**

- Trái lại, điều này có thể gây tỏa nhiệt từ bụi tích tụ hay chất cách điện xuống cấp, dẫn đến sốc điện hay cháy.

Không đặt các vật ưa thích của trẻ em (hay bất kỳ vật gì có thể gây chú ý) lên sản phẩm.

- Trẻ em có thể trèo lên sản phẩm để lấy đồ vật đặt trên đó. Sản phẩm có thể rơi, gây thương tật hay thậm chí tử vong.

Khi nâng màn hình lên hoặc di chuyển nó, không được cầm chân đế và để màn hình úp mặt xuống.

- Việc này có thể làm cho màn hình rơi xuống gây hư hỏng hoặc gây thương tích cho người sử dụng.

Tư thế Hợp lý Khi Sử dụng Màn hình

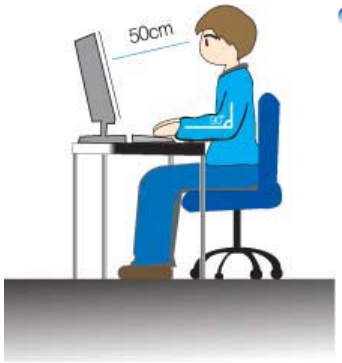

Hãy cố gắng giữ cơ thể ở tư thế hợp lý khi sử dụng màn hình.

- Ngồi thẳng lưng.
- Giữ khoảng cách từ mắt đến màn hình khoảng 45-50cm. Nhìn màn hình theo hướng hơi chếch lên trên, và đặt màn hình thẳng trước mặt bạn.
- Đặt màn hình hướng lên một gĩc 10 ~ 20 độ. Điều chỉnh chiều cao màn hình sao cho phần trên đỉnh màn hình nằm hơi thấp hơn mắt một chút.
- Điều chỉnh gĩc màn hình sao cho khơng cĩ ánh sáng phản chiếu trên màn hình.
- Cố gắng giữ hai tay bạn vuơng gĩc với phần cánh tay dưới nách. Giữ hai cánh tay ở vị trí song song với mu bàn tay.
- Để cho khuỷu tay ở vị trí vuơng gĩc.
- Giữ đầu gối với gĩc lớn hơn 90 độ. Đừng để chân bạn thịng xuống sàn. Điều chỉnh tư thế tay sao cho tay ở vị trí dưới tim.

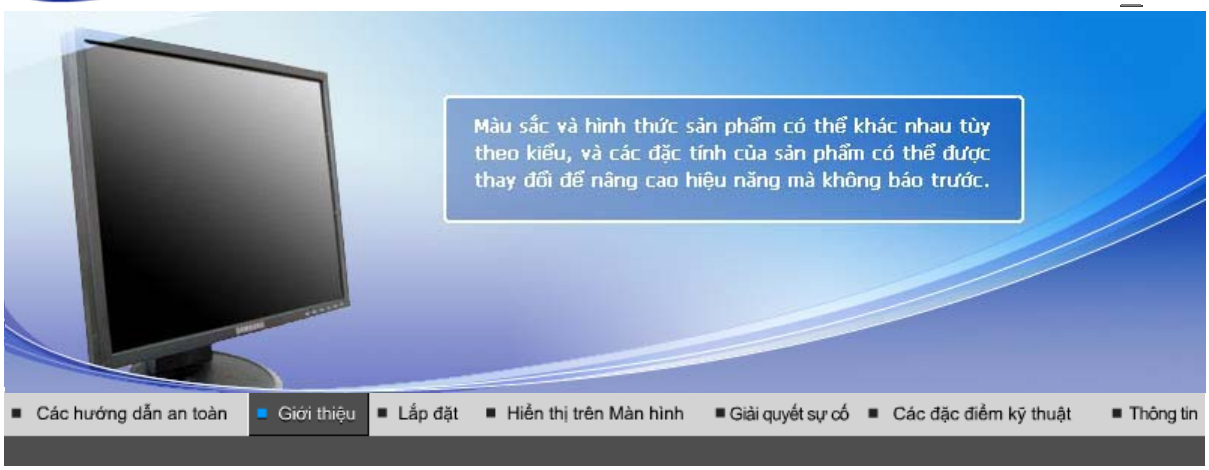

Vui lòng kiểm tra để chắc chắn rằng những phụ kiện sau đây được kèm theo màn hình của bạn.
Nếu có chi tiết nào bị thiếu, hãy liên hệ với người bán hàng cho bạn.
Liên hệ với một đại lý tại địa phương để mua các món tùy chọn.

Tháo bao bì

Kiểu 1

Màn hình & Chân đế cố định

Phần đáy

Chương trình MagicRotation™ không có hiệu lực vì Chân đế Đơn giản không hỗ trợ chức năng Xoay màn hình.

Kiểu 2

Màn hình & Chân đế xoay

Kiểu 3

Màn hình & Đế Trượt

- **Kiểu 4**

Màn hình & Giá đỡ HAS Thấp nhất

- **Tài liệu hướng dẫn**

Hướng dẫn lắp đặt nhanh

Phiếu bảo hành
(Không nơi nào làm sẵn)

Đĩa CD cài đặt phần mềm Hướng dẫn Sử dụng, Chương trình điều khiển Màn hình, phần mềm Màu Tự nhiên, phần mềm MagicTune™ và phần mềm MagicRotation

---

- **Dây cáp**

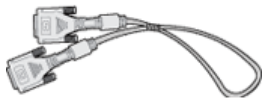

Dây cáp tín hiệu

Dây điện nguồn

Dây cáp DVI (Tùy chọn)

Phía trước

1	**Nút MENU [▥]**	Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2	**Nút MagicBright™ [◭◭]**	MagicBright™ là tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Hiện tại có 6 chế độ khác nhau: Custom, Text, Internet, Game, Sport và Movie. Mỗi chế độ có thông số độ sáng cài sẵn riêng. Bạn có thể dễ dàng chọn một trong 6 thông số cài đặt bằng cách đơn giản nhấn vào nút 'MagicBright™'. **1) Custom** Mặc dù các giá trị đã được các kỹ sư chọn lựa cẩn thận, nhưng các giá trị được cấu hình trước này có thể không làm bạn thoải mái do không hợp thị hiếu của bạn. Nếu vậy, hãy chỉnh Độ sáng và Độ tương phản bằng việc sử dụng trình đơn OSD. **2) Text** Cho các tài liệu hay các công việc có văn bản có khối lượng lớn. **3) Internet** Để làm việc với một tổ hợp hình ảnh như văn bản và đồ họa **4) Game** Để xem hình động như trong một Trò chơi. **5) Sport** Để xem các hình ảnh chuyển động như trong một môn Thể thao chẳng hạn. **6) Movie** Để xem hình ảnh động như DVD hoặc CD Video. >>Nhấn vào đây để xem một đoạn phim hoạt hình.
3	**Nút Độ sáng [☼]**	Khi OSD không hiển thị trên màn hình, nhấn nút để điều chỉnh độ sáng.
2, 3	**Các nút điều chỉnh [▼/▲]**	Các nút này cho phép bạn đánh dấu và điều chỉnh các mục trong trình đơn.
4	**Nút Enter (Vào) [⏎] / Nút Source (NGUỒN)**	Dùng để chọn trình đơn OSD (THOÁT). / Khi bạn ấn nút [⏎], màn hình sẽ chọn tín hiệu Video trong khi đó OSD tắt. (Khi ấn Nút Source (NGUỒN) để chuyển đổi chế độ đầu vào, một thông điệp sẽ hiển thị giữa màn hình để thông báo về chế

		độ hiện hành -- tín hiệu vào ở dạng kỹ thuật số (digital) hoặc dạng tương tự (analog).)Lưu ý: Nếu chọn chế độ Digital, bạn phải kết nối màn hình với card đồ họa bằng cách dùng cáp DVI qua cổng digital.
5	**Nút AUTO**	Dùng nút này truy cập trực tiếp chế độ điều chỉnh tự động.
6	**Nút NGUỒN ĐIỆN [⏻] / Đèn báo có điện**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình. / Đèn này sẽ phát ra sáng màu xanh dương khi máy hoạt động bình thường, và sẽ phát ra ánh sáng xanh dương nhấp nháy khi màn hình lưu các thông số hiệu chỉnh của bạn.

Xem phần mô tả về PowerSaver trong sổ tay hướng dẫn để biết thêm thông tin về các chức năng tiết kiệm điện. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài.

Phía sau

Chân đế cố định **Chân đế xoay / Đế Trượt**

(Hình dạng phía sau của màn hình có thể biến đổi tùy theo mẫu mã sản phẩm.)

1	**Cổng POWER**	Gắn bộ biến điện một chiều cho màn hình của bạn vào cổng điện nguồn ở mặt sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.
2	**Cổng DVI IN**	Noái caùp DVI vaøo coång DVI IN ôû maët sau cuûa maøn hình cuûa baïn.
3	**Cổng RGB IN**	Gắn dây cáp tín hiệu vào chỗ nối D-Sub 15 chân ở mặt sau màn hình của bạn.
4	**Công tắc bật/tắt Nguồn (Tùy chọn)**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình.
5	**Khĩa Kensington**	Khóa Kensington là thiết bị được dùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi sử dụng hệ thống ở những nơi công cộng. (Thiết bị khóa này phải được mua riêng.) **Để biết cách sử dụng thiết bị khóa, vui lòng liên hệ nơi bạn mua thiết bị.**

Xin xem phần Nối kết màn hình của bạn để biết thêm thông tin về cách gắn các dây cáp.

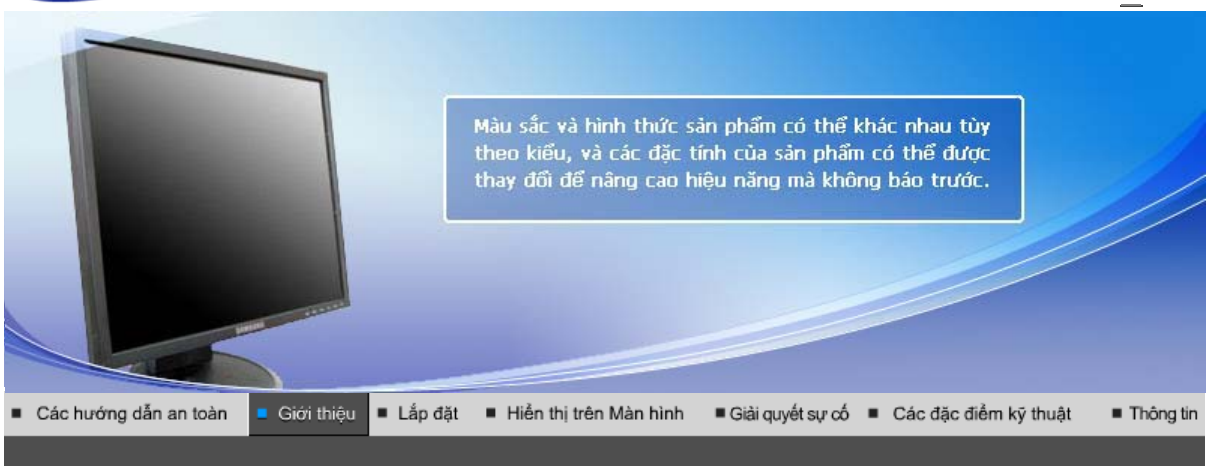

Vui lòng kiểm tra để chắc chắn rằng những phụ kiện sau đây được kèm theo màn hình của bạn.
Nếu có chi tiết nào bị thiếu, hãy liên hệ với người bán hàng cho bạn.
Liên hệ với một đại lý tại địa phương để mua các món tùy chọn.

Tháo bao bì

Kiểu 1

Màn hình & Chân đế cố định

Phần đáy

Chương trình MagicRotation™ không có hiệu lực vì Chân đế Đơn giản không hỗ trợ chức năng Xoay màn hình.

Kiểu 2

Màn hình & Chân đế xoay

Kiểu 3

Màn hình & Đế Trượt

- **Kiểu 4**

Màn hình & Giá đỡ HAS Thấp nhất

- **Tài liệu hướng dẫn**

Hướng dẫn lắp đặt nhanh

Phiếu bảo hành
(Không nơi nào làm sẵn)

Đĩa CD cài đặt phần mềm Hướng dẫn Sử dụng, Chương trình điều khiển Màn hình, phần mềm Màu Tự nhiên, phần mềm MagicTune™ và phần mềm MagicRotation

---

- **Dây cáp**

Dây cáp tín hiệu

Dây điện nguồn

Phía trước

1	**Nút MENU [▥]**	Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2	**Nút MagicBright™ [◭◭]**	MagicBright™ là tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Hiện tại có 6 chế độ khác nhau: Custom, Text, Internet, Game, Sport và Movie. Mỗi chế độ có thông số độ sáng cài sẵn riêng. Bạn có thể dễ dàng chọn một trong 6 thông số cài đặt bằng cách đơn giản nhấn vào nút 'MagicBright™'. **1) Custom** Mặc dù các giá trị đã được các kỹ sư chọn lựa cẩn thận, nhưng các giá trị được cấu hình trước này có thể không làm bạn thoải mái do không hợp thị hiếu của bạn. Nếu vậy, hãy chỉnh Độ sáng và Độ tương phản bằng việc sử dụng trình đơn OSD. **2) Text** Cho các tài liệu hay các công việc có văn bản có khối lượng lớn. **3) Internet** Để làm việc với một tổ hợp hình ảnh như văn bản và đồ họa **4) Game** Để xem hình động như trong một Trò chơi. **5) Sport** Để xem các hình ảnh chuyển động như trong một môn Thể thao chẳng hạn. **6) Movie** Để xem hình ảnh động như DVD hoặc CD Video. >>Nhấn vào đây để xem một đoạn phim hoạt hình.
3	**Nút Độ sáng [☼]**	Khi OSD không hiển thị trên màn hình, nhấn nút để điều chỉnh độ sáng.
2, 3	**Các nút điều chỉnh [▼/▲]**	Các nút này cho phép bạn đánh dấu và điều chỉnh các mục trong trình đơn.
4	**Nút Enter (Vào) [⏎]**	Dùng để chọn trình đơn OSD (THOÁT).
5	**Nút AUTO**	Dùng nút này truy cập trực tiếp chế độ điều chỉnh tự động.
6	**Nút NGUỒN ĐIỆN [⏻] / Đèn báo có điện**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình. / Đèn này sẽ phát ra sáng màu xanh dương khi máy hoạt động bình

thường, và sẽ phát ra ánh sáng xanh dương nhấp nháy khi màn hình lưu các thông số hiệu chỉnh của bạn.

Xem phần mô tả về PowerSaver trong sổ tay hướng dẫn để biết thêm thông tin về các chức năng tiết kiệm điện. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài.

Phía sau

Chân đế cố định **Chân đế xoay / Đế Trượt**
(Hình dạng phía sau của màn hình có thể biến đổi tùy theo mẫu mã sản phẩm.)

1	**Cổng POWER**	Gắn bộ biến điện một chiều cho màn hình của bạn vào cổng điện nguồn ở mặt sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.
2	**Cổng RGB IN**	Gắn dây cáp tín hiệu vào chỗ nối D-Sub 15 chân ở mặt sau màn hình của bạn.
3	**Công tắc bật/tắt Nguồn (Tùy chọn)**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình.
4	**Khĩa Kensington**	Khóa Kensington là thiết bị được dùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi sử dụng hệ thống ở những nơi công cộng. (Thiết bị khóa này phải được mua riêng.) **Để biết cách sử dụng thiết bị khóa, vui lòng liên hệ nơi bạn mua thiết bị.**

Xin xem phần Nối kết màn hình của bạn để biết thêm thông tin về cách gắn các dây cáp.

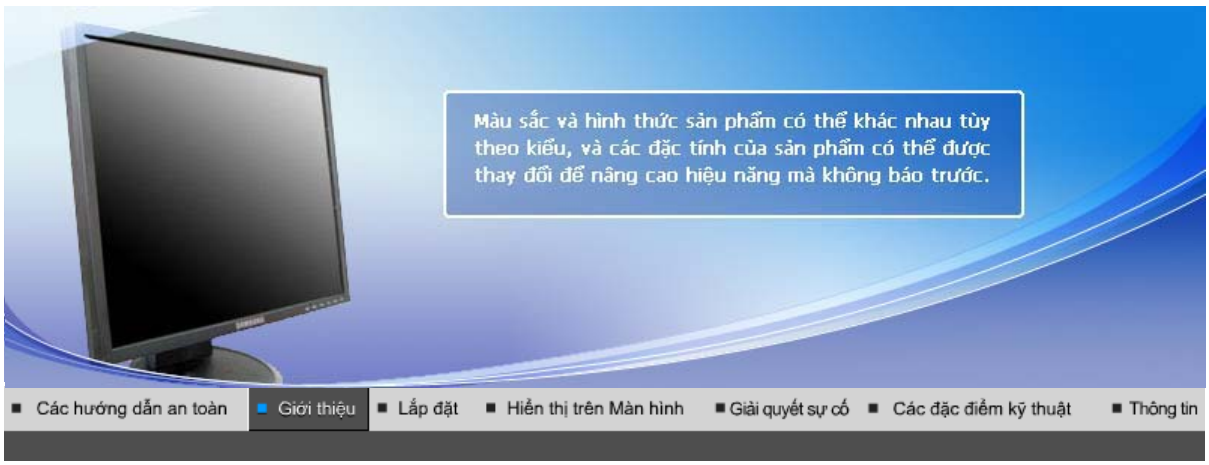

Vui lòng kiểm tra để chắc chắn rằng những phụ kiện sau đây được kèm theo màn hình của bạn.
Nếu có chi tiết nào bị thiếu, hãy liên hệ với người bán hàng cho bạn.
Liên hệ với một đại lý tại địa phương để mua các món tùy chọn.

Tháo bao bì

Màn hình & Chân đế xoay

Tài liệu hướng dẫn

Hướng dẫn lắp đặt nhanh

Phiếu bảo hành
(Không nơi nào làm sẵn)

Đĩa CD cài đặt phần mềm Hướng dẫn Sử dụng, Chương trình điều khiển Màn hình, phần mềm Màu Tự nhiên, phần mềm MagicTune™ và phần mềm MagicRotation

Dây cáp

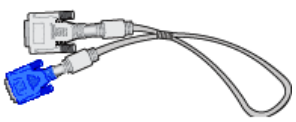

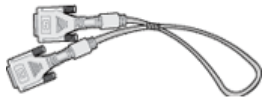

Dây cáp'DVI-A vào cáp kiểu D-sub'	Dây điện nguồn	Dây cáp DVI

Phía trước

1	**Nút MENU [▥]**	Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2	**Nút MagicBright™ [◭◮]**	MagicBright™ là tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Hiện tại có 6 chế độ khác nhau: Custom, Text, Internet, Game, Sport và Movie. Mỗi chế độ có thông số độ sáng cài sẵn riêng. Bạn có thể dễ dàng chọn một trong 6 thông số cài đặt bằng cách đơn giản nhấn vào nút 'MagicBright™'. **1) Custom** Mặc dù các giá trị đã được các kỹ sư chọn lựa cẩn thận, nhưng các giá trị được cấu hình trước này có thể không làm bạn thoải mái do không hợp thị hiếu của bạn. Nếu vậy, hãy chỉnh Độ sáng và Độ tương phản bằng việc sử dụng trình đơn OSD. **2) Text** Cho các tài liệu hay các công việc có văn bản có khối lượng lớn. **3) Internet** Để làm việc với một tổ hợp hình ảnh như văn bản và đồ họa **4) Game** Để xem hình động như trong một Trò chơi. **5) Sport** Để xem các hình ảnh chuyển động như trong một môn Thể thao chẳng hạn. **6) Movie** Để xem hình ảnh động như DVD hoặc CD Video. >>Nhấn vào đây để xem một đoạn phim hoạt hình.
	Nút Độ sáng	Khi OSD không hiển thị trên màn hình, nhấn nút để điều chỉnh độ

3	**[☼]**	sáng.
2,3	**Các nút điều chỉnh [▼/▲]**	Các nút này cho phép bạn đánh dấu và điều chỉnh các mục trong trình đơn.
4	**Nút Enter (Vào) [⏎] / Nút Source (NGUỒN)**	Dùng để chọn trình đơn OSD (THOÁT). / Khi bạn ấn nút [⏎], màn hình sẽ chọn tín hiệu Video trong khi đó OSD tắt. (Khi ấn Nút Source (NGUỒN) để chuyển đổi chế độ đầu vào, một thông điệp sẽ hiển thị giữa màn hình để thông báo về chế độ hiện hành -- tín hiệu vào ở dạng kỹ thuật số (digital) hoặc dạng tương tự (analog).)Lưu ý: Nếu chọn chế độ Digital, bạn phải kết nối màn hình với card đồ họa bằng cách dùng cáp DVI qua cổng digital.
5	**Nút AUTO**	Dùng nút này truy cập trực tiếp chế độ điều chỉnh tự động.
6	**Nút NGUỒN ĐIỆN [⏻] / Đèn báo có điện**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình. / Đèn này sẽ phát ra sáng màu xanh dương khi máy hoạt động bình thường, và sẽ phát ra ánh sáng xanh dương nhấp nháy khi màn hình lưu các thông số hiệu chỉnh của bạn.

Xem phần mô tả về PowerSaver trong sổ tay hướng dẫn để biết thêm thông tin về các chức năng tiết kiệm điện. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài.

Phía sau

(Hình dạng phía sau của màn hình có thể biến đổi tùy theo mẫu mã sản phẩm.)

1	**Cổng nguồn điện**	Gắn bộ biến điện một chiều cho màn hình của bạn vào cổng điện nguồn ở mặt sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.
2	**Cổng DVI IN**	Gắn dây cáp DVI vào cổng DVI ở mặt sau màn hình của bạn.
3	**Cổng RGB IN**	Gắn dây Dây cáp'DVI-A to D-SUB' vào cổng DVI ở mặt sau màn hình của bạn.
4	**Công tắc bật/tắt Nguồn (Tùy chọn)**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình.
5	**Khĩa Kensington**	Khóa Kensington là thiết bị được dùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi sử dụng hệ thống ở những nơi công cộng. (Thiết bị khóa này phải được mua riêng.) **Để biết cách sử dụng thiết bị khóa, vui lòng liên hệ nơi bạn mua**

thiết bị.

Xin xem phần Nối kết màn hình của bạn để biết thêm thông tin về cách gắn các dây cáp.

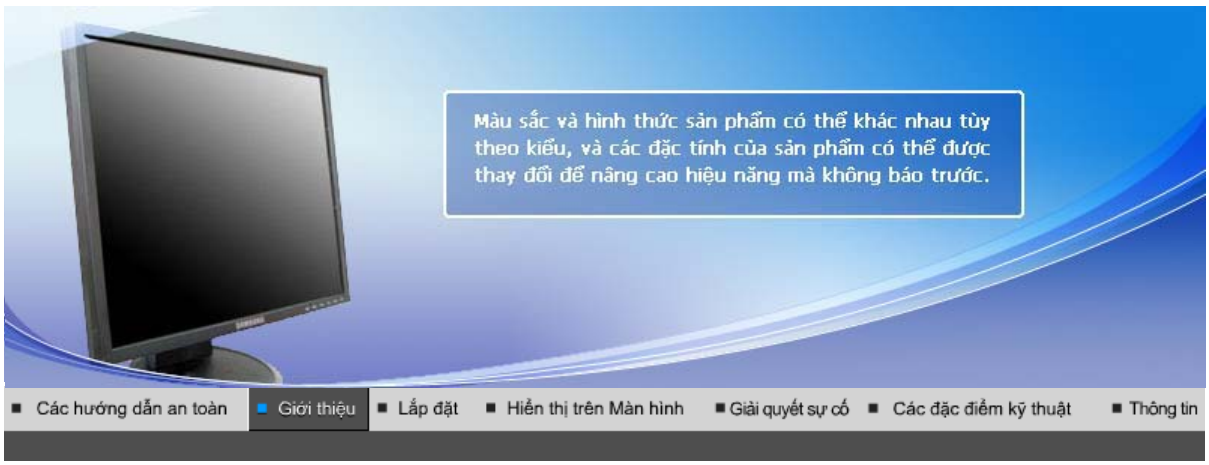

Vui lòng kiểm tra để chắc chắn rằng những phụ kiện sau đây được kèm theo màn hình của bạn.
Nếu có chi tiết nào bị thiếu, hãy liên hệ với người bán hàng cho bạn.
Liên hệ với một đại lý tại địa phương để mua các món tùy chọn.

Tháo bao bì

Kiểu 1

Màn hình & Chân đế cố định

Phần đáy

Chương trình MagicRotation™ không có hiệu lực vì Chân đế Đơn giản không hỗ trợ chức năng Xoay màn hình.

Kiểu 2

Màn hình & Đế Trượt

Kiểu 3

Màn hình & Giá đỡ HAS Thấp nhất

- **Tài liệu hướng dẫn**

Hướng dẫn lắp đặt nhanh

Phiếu bảo hành
(Không nơi nào làm sẵn)

Đĩa CD cài đặt phần mềm Hướng dẫn Sử dụng, Chương trình điều khiển Màn hình, phần mềm Màu Tự nhiên, phần mềm MagicTune™ và phần mềm MagicRotation

- **Dây cáp**

Dây cáp tín hiệu

Dây điện nguồn

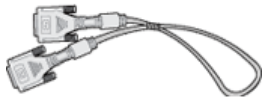

Dây cáp DVI (Tùy chọn)

Phía trước

1	**Nút MENU [▥]**	Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2	**Nút MagicBright™ [◭◭]**	MagicBright™ là tính năng mới mang lại môi trường xem hình ảnh tối ưu tùy theo từng nội dung hình ảnh mà bạn đang xem. Hiện tại có 6 chế độ khác nhau: Custom, Text, Internet, Game, Sport và Movie. Mỗi chế độ có thông số độ sáng cài sẵn riêng. Bạn có thể dễ dàng chọn một trong 6 thông số cài đặt bằng cách đơn giản nhấn vào nút 'MagicBright™'. **1) Custom** Mặc dù các giá trị đã được các kỹ sư chọn lựa cẩn thận, nhưng các giá trị được cấu hình trước này có thể không làm bạn thoải mái do không hợp thị hiếu của bạn. Nếu vậy, hãy chỉnh Độ sáng và Độ tương phản bằng việc sử dụng trình đơn OSD. **2) Text** Cho các tài liệu hay các công việc có văn bản có khối lượng lớn. **3) Internet** Để làm việc với một tổ hợp hình ảnh như văn bản và đồ họa **4) Game** Để xem hình động như trong một Trò chơi. **5) Sport** Để xem các hình ảnh chuyển động như trong một môn Thể thao chẳng hạn. **6) Movie** Để xem hình ảnh động như DVD hoặc CD Video. >>Nhấn vào đây để xem một đoạn phim hoạt hình.
3	**Nút Độ sáng [☼]**	Khi OSD không hiển thị trên màn hình, nhấn nút để điều chỉnh độ sáng.
2, 3	**Các nút điều chỉnh [▼/▲]**	Các nút này cho phép bạn đánh dấu và điều chỉnh các mục trong trình đơn.
4	**Nút Enter (Vào) [⏎] / Nút Source (NGUỒN)**	Dùng để chọn trình đơn OSD (THOÁT). / Khi bạn ấn nút [⏎], màn hình sẽ chọn tín hiệu Video trong khi đó OSD tắt. (Khi ấn Nút Source (NGUỒN) để chuyển đổi chế độ đầu vào, một thông điệp sẽ hiển thị giữa màn hình để thông báo về chế

		độ hiện hành -- tín hiệu vào ở dạng kỹ thuật số (digital) hoặc dạng tương tự (analog).)Lưu ý: Nếu chọn chế độ Digital, bạn phải kết nối màn hình với card đồ họa bằng cách dùng cáp DVI qua cổng digital.
5	**Nút AUTO**	Dùng nút này truy cập trực tiếp chế độ điều chỉnh tự động.
6	**Nút NGUỒN ĐIỆN [⏻] / Đèn báo có điện**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình. / Đèn này sẽ phát ra sáng màu xanh dương khi máy hoạt động bình thường, và sẽ phát ra ánh sáng xanh dương nhấp nháy khi màn hình lưu các thông số hiệu chỉnh của bạn.

Xem phần mô tả về PowerSaver trong sổ tay hướng dẫn để biết thêm thông tin về các chức năng tiết kiệm điện. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài.

Phía sau

Chân đế cố định **Đế Trượt**

(Hình dạng phía sau của màn hình có thể biến đổi tùy theo mẫu mã sản phẩm.)

1	**Cổng POWER**	Gắn bộ biến điện một chiều cho màn hình của bạn vào cổng điện nguồn ở mặt sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.
2	**Cổng DVI IN**	Noái caùp DVI vaøo coảng DVI IN ôû maët sau cuûa maøn hình cuûa baïn.
3	**Cổng RGB IN**	Gắn dây cáp tín hiệu vào chỗ nối D-Sub 15 chân ở mặt sau màn hình của bạn.
4	**Công tắc bật/tắt Nguồn (Tùy chọn)**	Dùng nút này để bật và tắt màn hình.
5	**Khĩa Kensington**	Khóa Kensington là thiết bị được dùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi sử dụng hệ thống ở những nơi công cộng. (Thiết bị khóa này phải được mua riêng.) **Để biết cách sử dụng thiết bị khóa, vui lòng liên hệ nơi bạn mua thiết bị.**

Xin xem phần Nối kết màn hình của bạn để biết thêm thông tin về cách gắn các dây cáp.

Nối màn hình của bạn

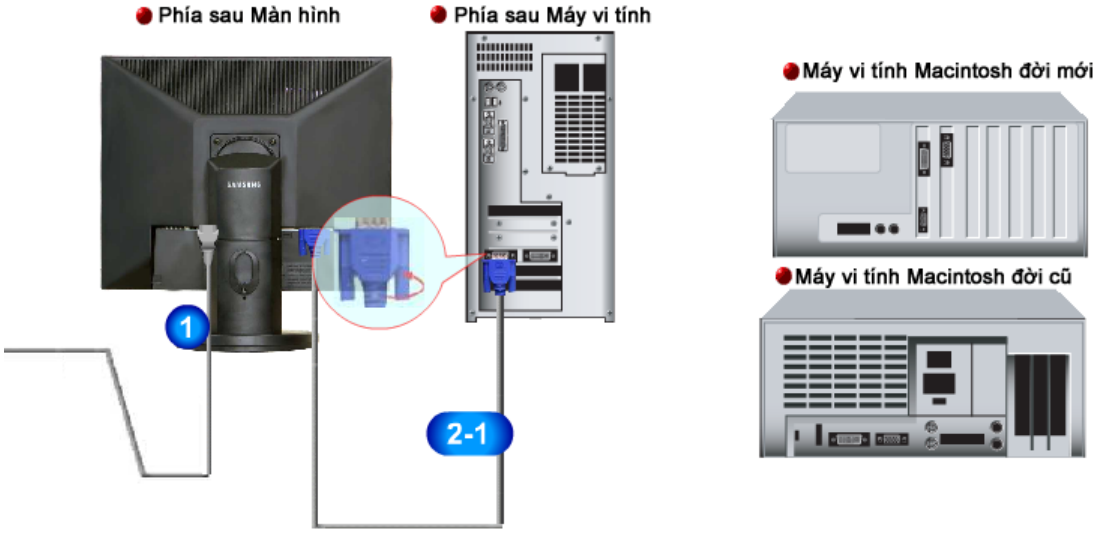

1. Gắn dây nguồn của màn hình vào cổng nguồn điện ở phía sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.

2-1. Dùng bộ nối D-sub (Analog) trên thẻ video.
Nối cáp tín hiệu vào cổng kết nối D-sub15 chân ở mặt sau máy tính của bạn.

[RGB IN]

2-2. Dùng bộ nối DVI (Digital) trên thẻ video.
Nối cáp DVI vào cổng DVI ở mặt sau của màn hình của bạn.

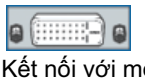 **[DVI IN]**

2-3. Kết nối với một máy tính Macintosh.
Nối màn hình với một máy tính Macintosh bằng dây cáp nối D-sub.

2-4. Trường hợp máy tính Macintosh đời cũ, bạn cần một bộ biến điện Mac đặc biệt để kết nối với màn hình.

3. Hãy bật máy tính và màn hình lên. Nếu màn hình của bạn hiện lên một bức ảnh, việc cài đặt đã hoàn tất.

Sử dụng Chân đế

Lắp đặt Màn hình

Màn hình và Phần đáy

Chân đế xoay / Đế Trượt

A. Khóa gài chân đế

Lắp ráp giá đỡ

Màn hình này chấp nhận một tấm đệm treo tương thích chuẩn VESA với kích cỡ 75 mm x 75 mm.

Chân đế cố định

Chân đế xoay
Đế Trượt
Giá đỡ HAS Thấp nhất

A. Màn hình

B. Tấm đệm treo tường (Tùy chọn)

1. Tắt màn hình của bạn và rút dây nguồn ra.
2. Đặt màn hình LCD nằm úp xuống một mặt phẳng với một tấm đệm lót dưới để bảo vệ màn hình.
3. Gỡ 4 con ốc và mở giá đỡ ra khỏi màn hình LCD.
4. Cân chỉnh bề mặt giá với các lỗ ở mặt sau, và gắn chặt nó vào tường bằng 4 con ốc cùng với giá đỡ.

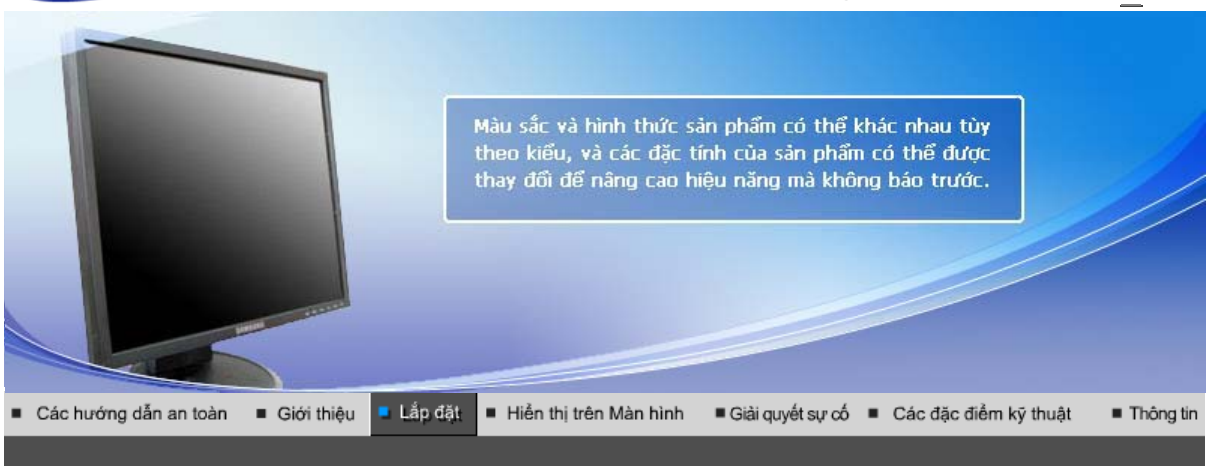

Nối màn hình của bạn

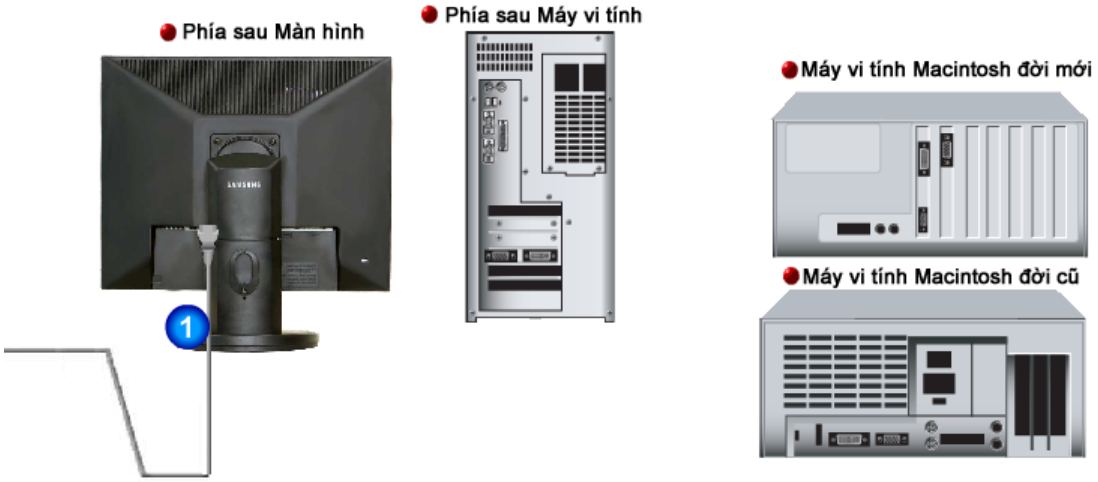

1. Gắn dây nguồn của màn hình vào cổng nguồn điện ở phía sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.

2-1. Dùng bộ nối D-sub (Analog) trên thẻ video.
Nối cáp tín hiệu vào cổng kết nối D-sub15 chân ở mặt sau máy tính của bạn.

[RGB IN]

2-2. Kết nối với một máy tính Macintosh.
Nối màn hình với một máy tính Macintosh bằng dây cáp nối D-sub.

2-3. Trường hợp máy tính Macintosh đời cũ, bạn cần một bộ biến điện Mac đặc biệt để kết nối với màn hình.

3. Hãy bật máy tính và màn hình lên. Nếu màn hình của bạn hiện lên một bức ảnh, việc cài đặt đã hoàn tất.

Sử dụng Chân đế

Lắp đặt Màn hình

Màn hình và Phần đáy

Chân đế Xoay

Chân đế xoay / Đế Trượt

A. Khóa gài chân đế

Lắp ráp giá đỡ

Màn hình này chấp nhận một tấm đệm treo tương thích chuẩn VESA với kích cỡ 75 mm x 75 mm.

Chân đế cố định

Chân đế xoay
Đế Trượt
Giá đỡ HAS Thấp nhất

A. Màn hình

B. Tấm đệm treo tường (Tùy chọn)

1. Tắt màn hình của bạn và rút dây nguồn ra.
2. Đặt màn hình LCD nằm úp xuống một mặt phẳng với một tấm đệm lót dưới để bảo vệ màn hình.
3. Gỡ 4 con ốc và mở giá đỡ ra khỏi màn hình LCD.
4. Cân chỉnh bề mặt giá với các lỗ ở mặt sau, và gắn chặt nó vào tường bằng 4 con ốc cùng với giá đỡ.

Nối màn hình của bạn

Phía sau Màn hình

Phía sau Máy vi tính

Máy vi tính Macintosh đời mới

Máy vi tính Macintosh đời cũ

1. Gắn dây nguồn của màn hình vào cổng nguồn điện ở phía sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.

2-1. Dùng bộ nối D-Sub (Analog) trên thẻ video.
Gắn Dây cáp'DVI-A to D-SUB' vào cổng RGB IN ở mặt sau màn hình của bạn.

[RGB IN]

2-2. Dùng bộ nối DVI (Digital) trên thẻ video.
Gắn dây cáp DVI vào cổng DVI INở mặt sau màn hình của bạn.

[DVI IN]

2-3. Kết nối với một máy tính Macintosh.
Kết nối màn hình với máy tính Macintosh bằng cáp kết nối 'DVI-A to D-SUB'.

2-4. Trường hợp máy tính Macintosh đời cũ, bạn cần một bộ biến điện Mac đặc biệt để kết nối với màn hình.

3. Hãy bật máy tính và màn hình lên. Nếu màn hình của bạn hiện lên một bức ảnh, việc cài đặt đã hoàn tất.

Sử dụng Chân đế

Chân đế xoay

A. Khóa gài chân đế

Lắp ráp giá đỡ

Màn hình này chấp nhận một tấm đệm treo tương thích chuẩn VESA với kích cỡ 75 mm x 75 mm.

A. Màn hình

B. Tấm đệm treo tường (Tùy chọn)

1. Tắt màn hình của bạn và rút dây nguồn ra.
2. Đặt màn hình LCD nằm úp xuống một mặt phẳng với một tấm đệm lót dưới để bảo vệ màn hình.
3. Gỡ 4 con ốc và mở giá đỡ ra khỏi màn hình LCD.
4. Cân chỉnh bề mặt giá với các lỗ ở mặt sau, và gắn chặt nó vào tường bằng 4 con ốc cùng với giá đỡ.

Nối màn hình của bạn

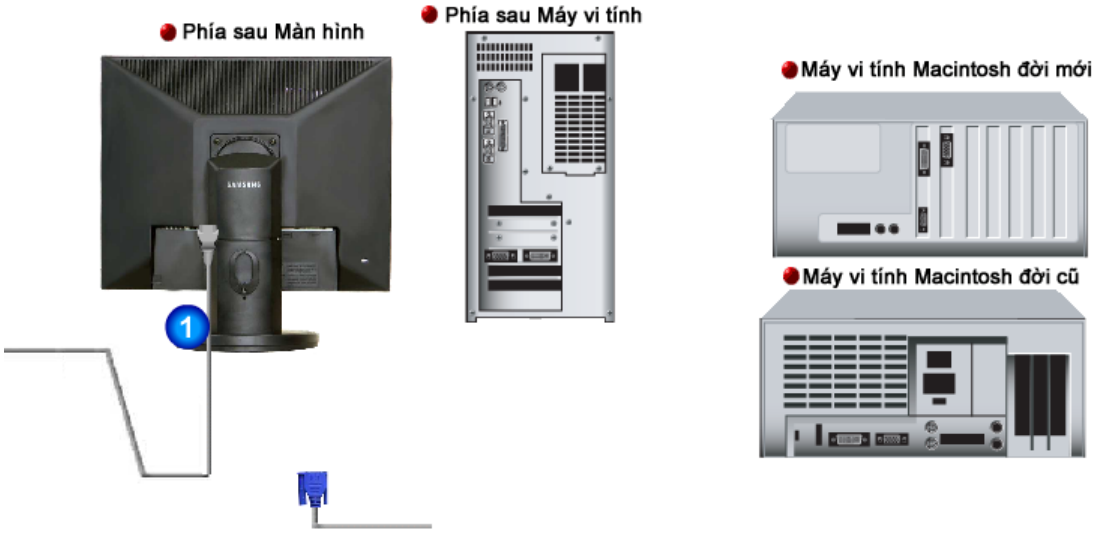

1. Gắn dây nguồn của màn hình vào cổng nguồn điện ở phía sau màn hình. Cắm dây nguồn của màn hình vào ổ cắm điện gần nhất.

2-1. Dùng bộ nối D-sub (Analog) trên thẻ video.
Nối cáp tín hiệu vào cổng kết nối D-sub15 chân ở mặt sau máy tính của bạn.

[RGB IN]

2-2. Kết nối với một máy tính Macintosh.
Nối màn hình với một máy tính Macintosh bằng dây cáp nối D-sub.

2-3. Trường hợp máy tính Macintosh đời cũ, bạn cần một bộ biến điện Mac đặc biệt để kết nối với màn hình.

3. Hãy bật máy tính và màn hình lên. Nếu màn hình của bạn hiện lên một bức ảnh, việc cài đặt đã hoàn tất.

Sử dụng Chân đế

Lắp đặt Màn hình

Màn hình và Phần đáy

Chân đế xoay

A. Khóa gài chân đế

Lắp ráp giá đỡ

Màn hình này chấp nhận một tấm đệm treo tương thích chuẩn VESA với kích cỡ 75 mm x 75 mm.

Chân đế cố định

Chân đế xoay

A. Màn hình

B. Tấm đệm treo tường (Tùy chọn)

1. Tắt màn hình của bạn và rút dây nguồn ra.
2. Đặt màn hình LCD nằm úp xuống một mặt phẳng với một tấm đệm lót dưới để bảo vệ màn hình.
3. Gỡ 4 con ốc và mở giá đỡ ra khỏi màn hình LCD.
4. Cân chỉnh bề mặt giá với các lỗ ở mặt sau, và gắn chặt nó vào tường bằng 4 con ốc cùng với giá đỡ.

Cài đặt Trình điều khiển Màn hình (Tự động)

Khi được nhắc bằng hệ điều hành của chương trình điều khiển màn hình, hãy đặt CD-ROM đi kèm với màn hình này vào máy. Việc cài đặt chương trình điều khiển có hơi khác một chút tùy theo từng dạng của hệ điều hành. Thực hiện các hướng dẫn thích hợp để có sự tương thích với hệ điều hành của bạn.

Hãy chuẩn bị một đĩa trống và tải về tập tin của chương trình điều khiển ở trang web trên Internet được trình bày dưới đây:

- Trang web trên Internet :http://www.samsung.com/ (Worldwide)
  http://www.samsung.com/monitor (U.S.A)
  http://www.sec.co.kr/monitor (Korea)
  http://www.samsungmonitor.com.cn/ (China)

1. Bỏ đĩa CD vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Nhấp chuột vào **"Windows"**.
3. Chọn mẫu mã màn hình của bạn trong danh sách, rồi nhấp vào nút **"OK"**

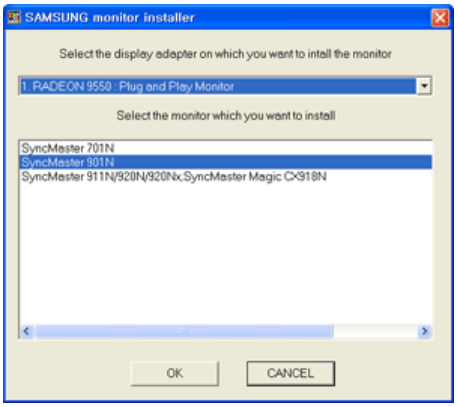

4. Nếu bạn thấy cửa sổ thông báo sau, thì hãy nhấp vào nút **¡Continue Anyway¡¬¡Vẫn Tiếp tục¡)-** Sau đó nhấp vào nút **¡OK¡¬¡OK¡)-** (Microsoft® Windows® XP/2000 Operating System)

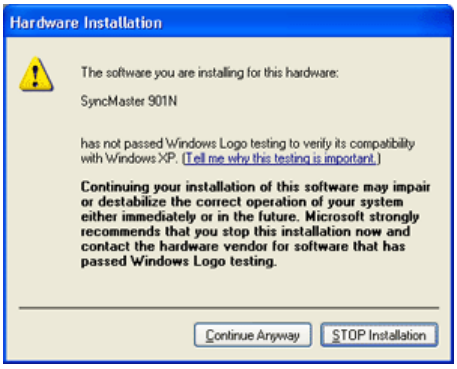

Trình điều khiển màn hình này đang được cấp phép mang MS logo, nên việc cài đặt này không làm hỏng hệ thống của bạn. Trình điều khiển đã được cấp phép sẽ được gửi lên trang chủ của SAMSUNG Monitor tại http://www.samsung.com/.

5. Việc cài đặt chương trình điều khiển màn hình đã hoàn tất.

Cài đặt Trình điều khiển Màn hình (Thủ công)

Windows XP | Windows 2000 | Windows Me | Windows NT | Linux

Khi được nhắc bằng hệ điều hành của chương trình điều khiển màn hình, hãy đặt CD-ROM đi kèm với màn hình này vào máy. Việc cài đặt chương trình điều khiển có hơi khác một chút tùy theo từng dạng của hệ điều hành. Thực hiện các hướng dẫn thích hợp để có sự tương thích với hệ điều hành của bạn.

Hãy chuẩn bị một đĩa trống và tải về tập tin của chương trình điều khiển ở trang web trên Internet được trình bày dưới đây:

- Trang web trên Internet :http://www.samsung.com/ (Worldwide)
  http://www.samsung.com/monitor (U.S.A)
  http://www.sec.co.kr/monitor (Korea)
  http://www.samsungmonitor.com.cn/ (China)

Microsoft® Windows® XP Operating System

1. Bỏ đĩa CD vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Nhấp "**Start**" —> "**Control Panel**" rồi nhấp chọn biểu tượng "**Appearance and Themes**".

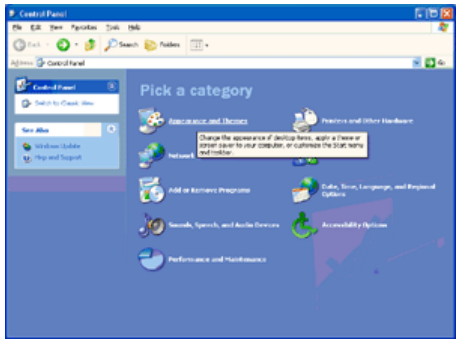

3. Nhấp chọn biểu tượng "**Display**" và chọn thanh "**Settings**", rồi chọn tiếp mục "**Advanced..**".

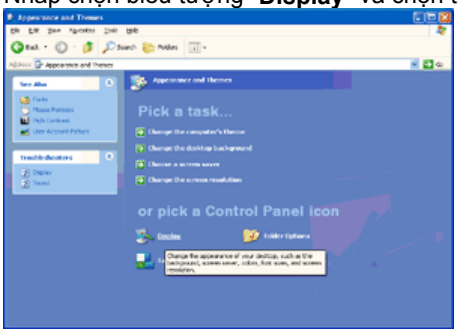

4. Nhấp nút "**Properties**" trên thanh "**Monitor**" và chọn thanh "**Driver**".

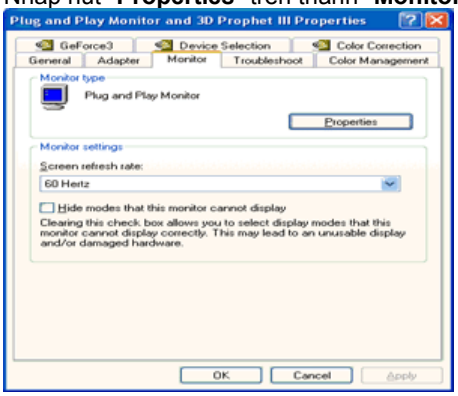

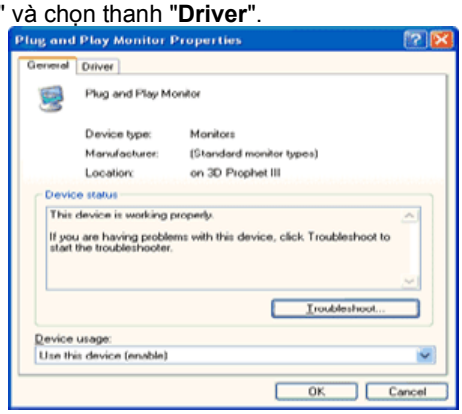

5. Nhấp vào "**Update Driver..**" và chọn "**Install from a list or..**" sau đó nhấp vào nút "**Next**".

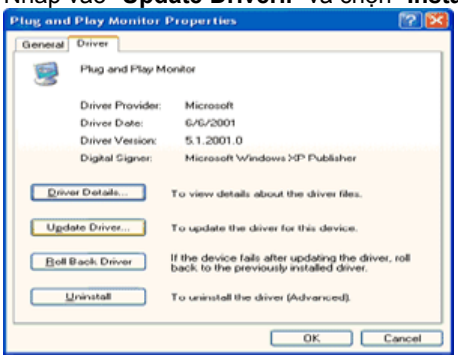

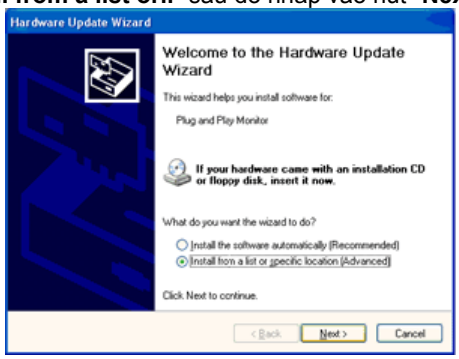

6. Chọn mục "**Don't search ,I will..**" rồi nhấp nút "**Next**" , sau đó nhấp chọn "**Have disk**".

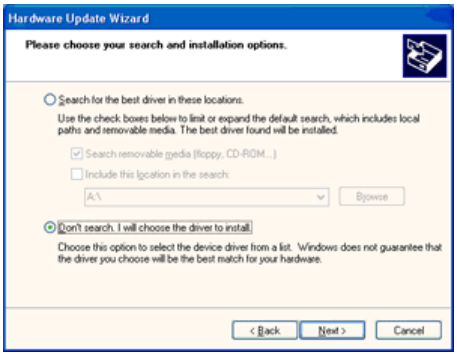

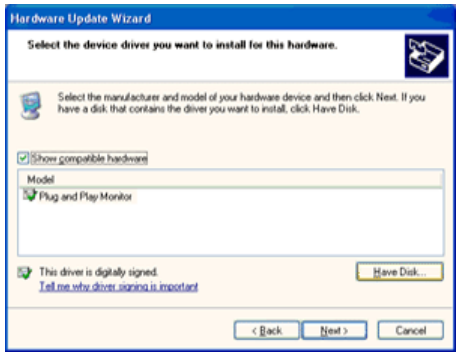

7. Nhấp nút "**Browse**" , rồi chọn A:(D:\Driver), chọn kiểu màn hình của bạn trong danh sách kiểu màn hình rồi nhấp nút "**Next**".

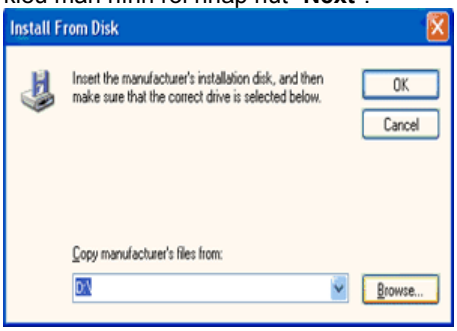

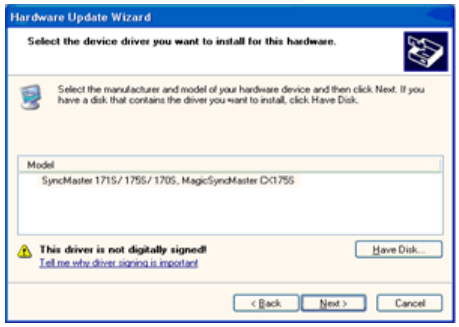

8. Nếu bạn thấy cửa sổ thông báo sau, thì hãy nhấp vào nút **¡Continue Anyway¡ (¡Vẫn Tiếp tục¡)**. Sau đó nhấp vào nút **¡OK¡ (¡OK¡)**.

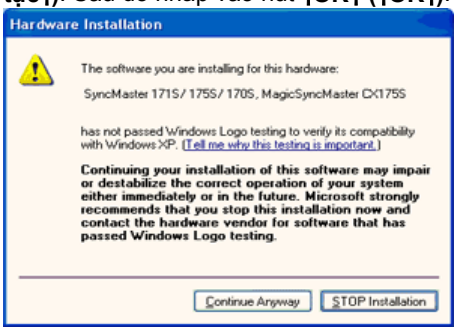

Trình điều khiển màn hình này được cấp phép mang logo MS, nên việc cài đặt này không làm hỏng hệ thống của bạn. Trình điều khiển đã được cấp phép sẽ được gửi lên trang chủ của SAMSUNG Monitor tại
http://www.samsung.com/.

9. Nhấp nút "**Close**", rồi nhấp nút "**OK**"tiếp tục vài lần.

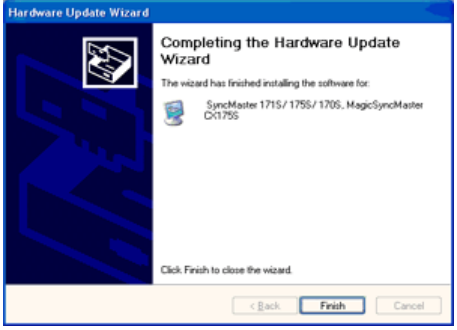

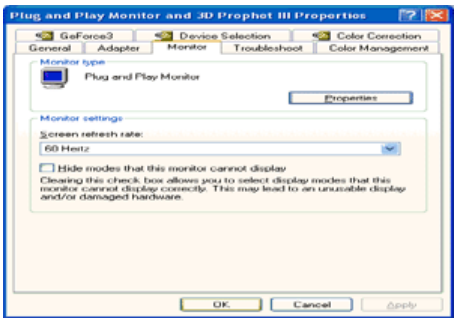

10. Việc cài đặt chương trình điều khiển màn hình đã hoàn tất.

Hệ điều hành Microsoft® Windows® 2000

Khi thấy thông báo "Digital Signature Not Found" trên màn hình, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn nút "**OK**" trong cửa sổ "**Insert disk**".
2. Nhấp nút "**Browse**" trong cửa sổ "**File Needed**".
3. Chọn A:(hoặc D:\Driver), rồi nhấp nút "Open" và nút "**OK**".

Cách cài đặt

1. Nhấp "**Start**" , "**Setting**" , "**Control Panel**".
2. DNhấp đúp vào biểu tượng "**Display**".
3. Chọn thanh "**Settings**" rồi nhấp mục "**Advanced..**".
4. Chọn "**Monitor**".
   - Trường hợp1: Nếu nút "Properties" không hoạt động (bị mờ đi), màn hình của bạn đã được cài đặt đúng. Hãy dừng việc cài đặt.
   - Trường hợp2: Nếu nút "Properties" hoạt động, nhấp nút "Properties", sau đó tiếp tục thực hiện theo những bước kế tiếp.
5. Nhấp "**Driver**" rồi nhấp mục "**Update Driver..**" , sau đó nhấp nút "Next".
6. Chọn mục "**Display a list of the known drivers for this device so that I can choose a specific driver**" rồi nhấp nút "**Next**" , sau đó nhấp "**Have disk**".
7. Nhấp nút "**Browse**" rồi chọn A:(D:\Driver).
8. Nhấp nút "**Open**" , sau đó nhấp nút "**OK**".
9. Chọn kiểu màn hình của bạn và nhấp nút "**Next**" , rồi tiếp tục nhấp nút "**Next**" lần nữa.
10. Sau đó nhấp nút "**Finish**" rồi nút "**Close**".

    Nếu thấy cửa sổ thông báo "**Digital Signature Not Found**" , hãy nhấp nút "**Yes**". Sau đó nhấp nút "**Finish**" , rồi nút "**Close**".

Hệ điều hành Microsoft® Windows® Millennium

1. Nhấp "**Start**" , "**Setting**" , "**Control Panel**".
2. Nhấp đúp vào biểu tượng "**Display**".
3. Chọn thanh "**Settings**" và nhấp nút "**Advanced Properties**".
4. Chọn thanh "**Monitor**".
5. Nhấp nút "**Change**" trong vùng "**Monitor Type**".
6. Chọn mục "**Specify the location of the driver**".
7. Chọn mục "**Display a list of all the driver in a specific location..**", rồi nhấp nút "**Next**".
8. Nhấp nút "**Have disk**"
9. Chọn A:\(D:\Driver), sau đó nhấp nút "**OK**".
10. Chọn mục "**Show all devices**", chọn kiểu màn hình tương ứng với màn hình bạn đang kết nối với máy tính rồi nhấp nút "**OK**", "**Next**", "**Next**" và nút "**FINISH**".
11. Tiếp tục nhấp chọn nút "**Close**" và nút "**OK**" cho đến khi bạn đóng được hộp thoại Display Properties.

Hệ điều hành Microsoft® Windows® NT

1. Nhấp **Start**, **Settings**, **Control Panel**, sau đó nhấp đúp vào biểu tượng **Display**.
2. Trong cửa sổ **Display Registration Information**, nhấp thanh Settings sau đó nhấp chọn **All Display Modes**.
3. Chọn một chế độ mà bạn muốn sử dụng (**Resolution** (độ phân giải), **Number of Colors** (Số lượng màu), và **Vertical frequency** (tần số quét dọc)), sau đó nhấp nút **OK**.
4. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** nếu bạn thấy màn hình hoạt động bình thường sau khi nhấp

Test (Kiểm tra). Nếu màn hình không hoạt động bình thường, hãy đổi sang một chế độ khác (một chế độ có độ phân giải, số lượng màu hoặc tần số quét dọc thấp hơn)

Lưu ý: Nếu không có Chế độ (Mode) nào hiển thị trong cửa sổ "**All Display Modes**", hãy tham khảo mục Chế độ đặt giờ cài sẵn trong cuốn Hướng dẫn sử dụng để chọn một cấp độ cho độ phân giải (resolution) và tần số quét dọc (vertical frequency).

Hệ điều hành Linux Operating System

Muốn kích hoạt X-Window, bạn cần tạo tập tin X86Config, đây là một kiểu tập tin thiết lập cấu hình hệ thống.

1. Nhấn Enter ở màn hình đầu tiên và màn hình thứ hai sau khi kích hoạt tập tin X86Config.
2. Màn hình thứ ba dùng để cài đặt con chuột.
3. Cài đặt chuột cho máy tính.
4. Màn hình kế tiếp dùng để chọn bàn phím.
5. Cài đặt bàn phím cho máy tính.
6. Màn hình tiếp theo dùng để cài đặt màn hình.
7. Đầu tiên, thiết lập tần số quét ngang cho màn hình. (Bạn có thể nhập trực tiếp giá trị tần số).
8. Thiết lập tần số quét dọc cho màn hình. (Bạn có thể nhập trực tiếp giá trị tần số).
9. Nhập tên kiểu màn hình của bạn. Thông tin này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động thực của X-Window.
10. Bạn đã hoàn thành việc thiết lập màn hình.
    Hãy kích hoạt X-Window sau khi cài đặt các thiết bị phần cứng cần thiết khác.

Natural Color

Phần mềm Natural Color

Một trong các vấn đề gần đây trong sử dụng vi tính là màu sắc của những hình ảnh được in ra từ máy in hoặc là những hình ảnh khác được quét bằng một máy quét hay máy thu hình kỹ thuật số trông không giống như hình ảnh hiển thị trên màn hình.
Phần mềm Natural Color là một giải pháp hiệu quả cho vấn đề này. Đây là một hệ thống phối màu được phát triển bởi Samsung Electronics khi hợp tác với Korea Electronics & Telecommunications Research Institute (ETRI). Hệ thống này chỉ sử dụng được ở các màn hình Samsung và làm cho màu sắc của hình ảnh trên màn hình tương đương với hình ảnh in hoặc quét.
Để biết thêm thông tin, xin tham khảo Help (F1) trong chương trình phần mềm.

Cách cài đặt phần mềm Natural Color
Bỏ đĩa CD đi kèm với màn hình Samsung vào trong ổ đĩa CD-ROM. Sau đó, màn hình đầu tiên

của việc cài đặt chương trình sẽ được kích hoạt. Nhấp chuột vào Natural Color trên màn hình đầu tiên để cài đặt phần mềm Natural Color. Để cài đặt chương trình theo cách thủ công, đưa CD đi kèm theo màn hình Samsung vào Ổ đĩa CD-ROM, nhấp vào nút [Start] [Khởi động] của Windows và chọn [Run ¡ f] [Chạy ¡ f].
Vào D:\color\NCProsetup.exe rồi nhấn phím <Enter>.
(Nếu ổ đĩa CD không phải là D:\, hãy nhập tên ổ đĩa thích hợp.)

Cách xóa phần mềm Natural Color
Chọn ¡Setting ¡-/ ¡Control Panel ¡-(¡Cài đặt ¡-/ ¡Bảng điều khiển ¡)-trong menu ¡Start ¡-(¡Khởi động ¡)-và nhấp kép vào ¡Add/Delete a program ¡-(¡Thêm/Xóa chương trình ¡)-
Chọn Natural Color trong danh sách rồi nhấp vào nút [Add/Delete].

SyncMaster 740B / 940B

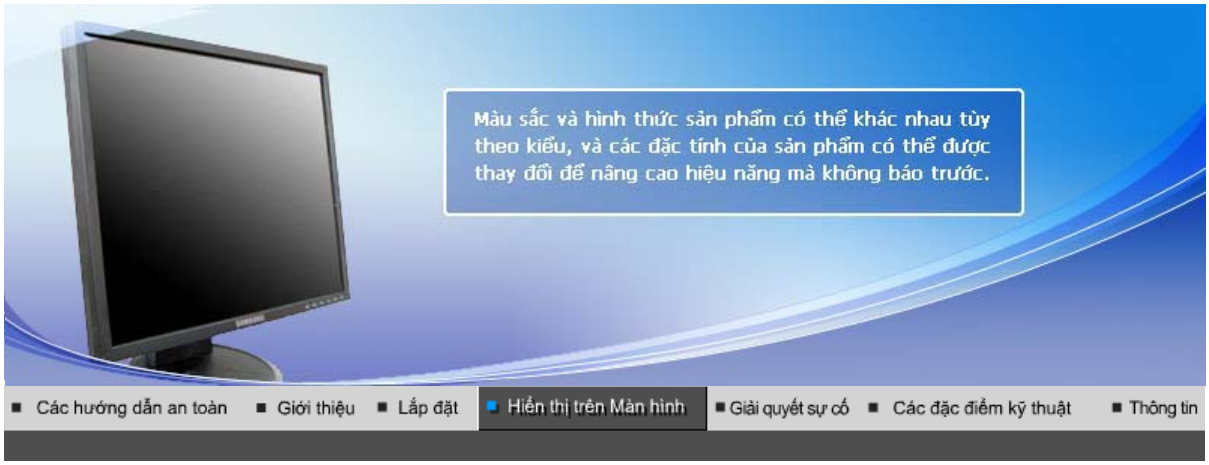

1. [MENU]Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2. [▼/▲]Các mục điều chỉnh trong trình đơn.
3. [⏎]Kích hoạt một mục menu được chọn.
4. [**AUTO**]Bấm nút này để tự điều chỉnh sang tín hiệu PC đầu vào. Các giá trị về độ mịn, độ kết hạt và vị trí sẽ được máy tự điều chỉnh.

AUTO

Trình đơn	Mô tả
AUTO	Khi nhất nút ‘AUTO’, màn hình Tự Điều chỉnh xuất hiện như được thấy trong màn hình động ở trung tâm. (Chỉ có trong chế độ Analog) Để cho chức năng điều chỉnh tự động chính xác hơn, hãy kích hoạt chức năng 'AUTO' trong khi ‘AUTO PATTERN’ đang hoạt động. ● Nếu Bộ Chỉnh Tự động không hoạt động đúng, hãy nhấn nút Auto (Tự động) lần nữa để điều chỉnh hình ảnh chính xác hơn. ● Nếu bạn thay đổi độ phân giải trên bảng điều khiển, chức năng Tự động sẽ được thực hiện tự động.

Locked

Trình đơn	Mô tả

Locked	Sau khi nhấn nút “MENU” quá 5 giây, chức năng OSD sẽ bị khóa (mở khóa). Bạn cũng có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình bằng tính năng khóa khả năng điều chỉnh OSD.

MagicBright™

Trình đơn	Mô tả
MagicBright™	Sau đó nhấn nút MagicBright™ lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình có sẵn - bốn chế độ khác nhau (Custom/Text/Internet/Game/Sport/Movie)

Brightness

Trình đơn	Mô tả
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.

Source

Trình đơn	Mô tả
Source	Chọn tín hiệu hình (video) khi màn hình OSD tắt.

Picture	Brightness	Contrast			
Color	MagicColor	Color Tone	Color Control	Gamma	
Image	Coarse	Fine	Sharpness	H-Position	V-Position
OSD	Language	H-Position	V-Position	Transparency	Display Time
Setup	Auto Source	Image Reset	Color Reset		
Information					

Picture

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.	
Contrast	Điều chỉnh Độ Độ sáng phản. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	

UP

Color

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng

MagicColor	MagicColor là một công nghệ mới mà Samsung đã phát triển để cải tiến hình ảnh kỹ thuật số và để màu sắc hiển thị rõ nét và tự nhiên hơn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. **1) Off** - Trở về chế độ gốc. **2) Demo** - TMàn hình trước khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên phải và màn hình sau khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên trái. **3) Full** - Không chỉ hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động mà còn hiển thị màu da tự nhiên trung thực hơn với độ sắc nét. **4) Intelligent** - Hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động với độ sắc nét. **5) MagicZone** - MagicZone đảm bảo hiển thị các hình chụp và hình động đa phương tiện rõ và sắc nét bằng cách tăng cường độ sáng, độ sắc nét, độ bão hòa, độ bóng màu của một vùng nhất định trên màn hình. Đặc biệt, chế độ MagicZone thích hợp khi dùng với các hình chuyển động. - Hue : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bóng màu của MagicZone. - Saturation : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bão hòa màu của MagicZone. - Brightness : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ sáng của MagicZone. - Sharpness : Chức năng này để điều chỉnh độ nét của MagicZone. - H-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều ngang. - V-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều dọc. - H-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều ngang. - V-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều dọc.	MagicZone Hue Saturation Brightness Sharpness H-Position V-Position H-Size V-Size
Color Tone	Có thể thay đổi tông màu sắc và chọn một trong bốn chế độ – Dịu, Thông thường, Ấm và Tùy chỉnh. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Color Control	Theo các bước sau để điều chỉnh các giá trị tông màu R (đỏ), G (xanh lá cây), B (xanh da trời) riêng biệt. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Gamma	Hiệu chỉnh gamma sẽ thay đổi độ sáng của màu sắc sang mức trung bình. - Mode 1 - Mode 2 - Mode 3	

UP

Image

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Coarse	Loại trừ sự nhiễu hạt như các vạch dọc. Việc điều chỉnh độ kết hạt sẽ di chuyển các vùng hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể tái định vị chúng vào giữa bằng cách dùng menu Điều khiển theo Hướng ngang. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Fine	Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc ngang. Nếu nhiễu vẫn còn ngay cả sau khi Tinh chỉnh, hãy chỉnh lại sau khi điều chỉnh tần số (tốc độ đồng hồ). (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Sharpness	Thực hiện theo các bước sau để thay đổi độ rõ của hình ảnh (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
H-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí ngang của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
V-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí dọc của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	

UP

OSD

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Language	Bạn có thể chọn một trong số 9 ngôn ngữ. • English, Deutsch, Español, Français, Italiano, Svenska, Русский , Português , Türkçe **Lưu ý**: Ngôn ngữ được chọn chỉ ảnh hưởng đến ngôn ngữ của màn hình OSD. Nó không ảnh hưởng đến bất cứ phần mềm nào chạy trên máy tính.	
H-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí ngang của nơi xuất hiện mục lục OSD trên màn hình.	
V-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí dọc của nơi xuất hiện trình đơn OSD trên màn hình.	
Transparency	Thay đổi độ trong suốt của hình nền OSD.	
Display Time	Trình đơn sẽ tự động tắt nếu không thực hiện điều chỉnh nào trong một khoảng thời gian nhất định. Bạn có thể cài đặt khoảng thời gian chờ của trình đơn trước khi tự động tắt.	

UP

Setup

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Auto Source	Chọn Auto Source để cho màn hình tự động chọn nguồn tín hiệu.	
Image Reset	Các thông số hình ảnh được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	
Color Reset	Các thông số Màu sắc được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	

UP

Information

Trình đơn	Mô tả
Information	Hiển thị nguồn video, chế độ hiển thị trên màn hình OSD.

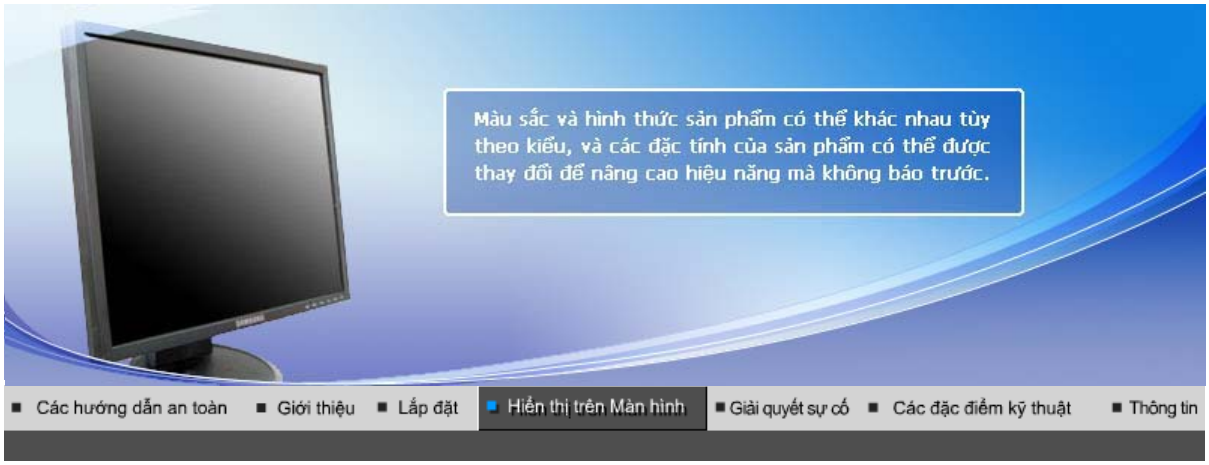

1. [MENU]Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2. [▼/▲]Các mục điều chỉnh trong trình đơn.
3. [⏎]Kích hoạt một mục menu được chọn.
4. [**AUTO**]Bấm nút này để tự điều chỉnh sang tín hiệu PC đầu vào. Các giá trị về độ mịn, độ kết hạt và vị trí sẽ được máy tự điều chỉnh.

AUTO

Trình đơn	Mô tả
AUTO	Khi nhất nút ‘AUTO’, màn hình Tự Điều chỉnh xuất hiện như được thấy trong màn hình động ở trung tâm. (Chỉ có trong chế độ Analog) Để cho chức năng điều chỉnh tự động chính xác hơn, hãy kích hoạt chức năng 'AUTO' trong khi ‘AUTO PATTERN’ đang hoạt động. ● Nếu Bộ Chỉnh Tự động không hoạt động đúng, hãy nhấn nút Auto (Tự động) lần nữa để điều chỉnh hình ảnh chính xác hơn. ● Nếu bạn thay đổi độ phân giải trên bảng điều khiển, chức năng Tự động sẽ được thực hiện tự động.

Locked

Trình đơn	Mô tả

Locked	Sau khi nhấn nút “MENU” quá 5 giây, chức năng OSD sẽ bị khóa (mở khóa). Bạn cũng có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình bằng tính năng khóa khả năng điều chỉnh OSD.

MagicBright™

Trình đơn	Mô tả
MagicBright™	Sau đó nhấn nút MagicBright™ lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình có sẵn - bốn chế độ khác nhau (Custom/Text/Internet/Game/Sport/Movie)

Brightness

Trình đơn	Mô tả
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.

Picture	Brightness	Contrast			
Color	MagicColor	Color Tone	Color Control	Gamma	
Image	Coarse	Fine	Sharpness	H-Position	V-Position
OSD	Language	H-Position	V-Position	Transparency	Display Time
Setup	Image Reset	Color Reset			
Information					

Picture

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.	
Contrast	Điều chỉnh Độ Độ sáng phản. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	

UP

Color

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
MagicColor	MagicColor là một công nghệ mới mà Samsung đã phát triển để cải tiến hình ảnh kỹ thuật số và để màu sắc hiển thị rõ nét và tự nhiên hơn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. **1) Off** - Trở về chế độ gốc. **2) Demo** - TMàn hình trước khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên phải và màn hình sau khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên trái. **3) Full** - Không chỉ hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động mà còn hiển thị màu da tự nhiên trung thực hơn với độ sắc nét. **4) Intelligent** - Hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động với độ sắc nét. **5) MagicZone** - MagicZone đảm bảo hiển thị các hình chụp và hình động đa phương tiện rõ và sắc nét bằng cách tăng cường độ sáng, độ sắc nét, độ bão hòa, độ bóng màu của một vùng nhất định trên màn hình. Đặc biệt, chế độ MagicZone thích hợp khi dùng với các hình chuyển động. Hue : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bóng màu của MagicZone. Saturation : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bão hòa màu của MagicZone. Brightness : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ sáng của MagicZone. Sharpness : Chức năng này để điều chỉnh độ nét của MagicZone. H-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều ngang. V-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều dọc. H-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone	 MagicZone Hue Saturation Brightness Sharpness H-Position V-Position H-Size

	theo chiều ngang. V-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều dọc.	V-Size
Color Tone	Có thể thay đổi tông màu sắc và chọn một trong bốn chế độ – Dịu, Thông thường, Ấm và Tùy chỉnh. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Color Control	Theo các bước sau để điều chỉnh các giá trị tông màu R (đỏ), G (xanh lá cây), B (xanh da trời) riêng biệt. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Gamma	Hiệu chỉnh gamma sẽ thay đổi độ sáng của màu sắc sang mức trung bình. ● Mode 1 ● Mode 2 ● Mode 3	

UP

Image

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Coarse	Loại trừ sự nhiễu hạt như các vạch dọc. Việc điều chỉnh độ kết hạt sẽ di chuyển các vùng hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể tái định vị chúng vào giữa bằng cách dùng menu Điều khiển theo Hướng ngang. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Fine	Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc ngang. Nếu nhiễu vẫn còn ngay cả sau khi Tinh chỉnh, hãy chỉnh lại sau khi điều chỉnh tần số (tốc độ đồng hồ). (Chỉ có trong chế độ Analog)	
	Thực hiện theo các bước sau để thay đổi độ rõ của hình	

Sharpness	ảnh (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
H-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí ngang của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
V-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí dọc của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	

UP

OSD

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Language	Bạn có thể chọn một trong số 9 ngôn ngữ. • English, Deutsch, Español, Français, Italiano, Svenska, Русский , Português , Türkçe **Lưu ý**: Ngôn ngữ được chọn chỉ ảnh hưởng đến ngôn ngữ của màn hình OSD. Nó không ảnh hưởng đến bất cứ phần mềm nào chạy trên máy tính.	
H-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí ngang của nơi xuất hiện mục lục OSD trên màn hình.	
V-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí dọc của nơi xuất hiện trình đơn OSD trên màn hình.	
Transparency	Thay đổi độ trong suốt của hình nền OSD.	
Display Time	Trình đơn sẽ tự động tắt nếu không thực hiện điều chỉnh nào trong một khoảng thời gian nhất định. Bạn có thể cài đặt khoảng thời gian chờ của trình đơn trước khi tự động tắt.	

UP

Setup

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Image Reset	Các thông số hình ảnh được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	
Color Reset	Các thông số Màu sắc được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	

UP

Information

Trình đơn	Mô tả
Information	Hiển thị nguồn video, chế độ hiển thị trên màn hình OSD.

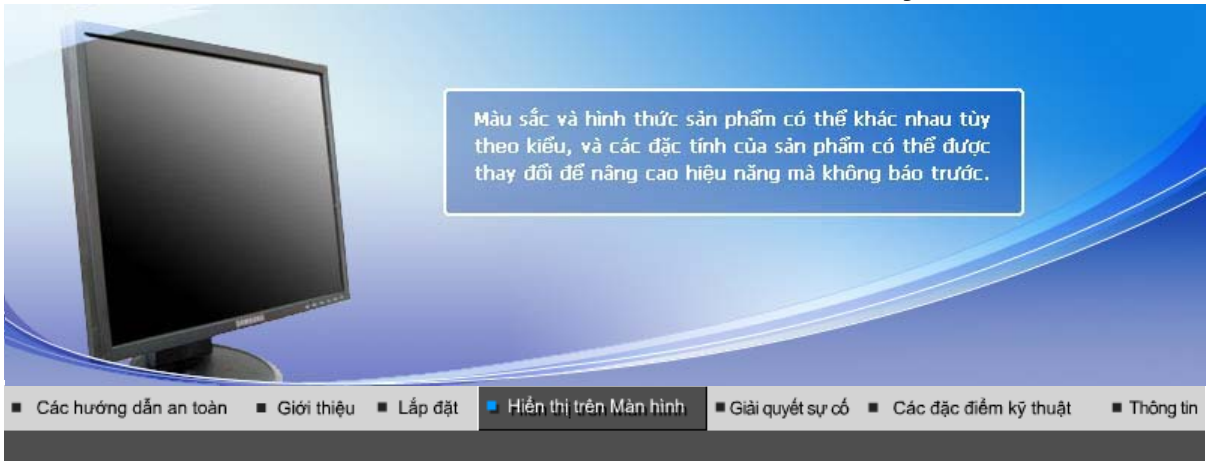

1. [MENU]Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2. [▼/▲]Các mục điều chỉnh trong trình đơn.
3. [⏎]Kích hoạt một mục menu được chọn.
4. [**AUTO**]Bấm nút này để tự điều chỉnh sang tín hiệu PC đầu vào. Các giá trị về độ mịn, độ kết hạt và vị trí sẽ được máy tự điều chỉnh.

AUTO

Trình đơn	Mô tả
AUTO	Khi nhất nút ‘AUTO’, màn hình Tự Điều chỉnh xuất hiện như được thấy trong màn hình động ở trung tâm. (Chỉ có trong chế độ Analog) Để cho chức năng điều chỉnh tự động chính xác hơn, hãy kích hoạt chức năng 'AUTO' trong khi ‘AUTO PATTERN’ đang hoạt động. ● Nếu Bộ Chỉnh Tự động không hoạt động đúng, hãy nhấn nút Auto (Tự động) lần nữa để điều chỉnh hình ảnh chính xác hơn. ● Nếu bạn thay đổi độ phân giải trên bảng điều khiển, chức năng Tự động sẽ được thực hiện tự động.

Locked

Trình đơn	Mô tả

Locked	Sau khi nhấn nút “MENU” quá 5 giây, chức năng OSD sẽ bị khóa (mở khóa). Bạn cũng có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình bằng tính năng khóa khả năng điều chỉnh OSD.

MagicBright™

Trình đơn	Mô tả
MagicBright™	Sau đó nhấn nút MagicBright™ lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình có sẵn - bốn chế độ khác nhau (Custom/Text/Internet/Game/Sport/Movie)

Brightness

Trình đơn	Mô tả
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.

Source

Trình đơn	Mô tả
Source	Chọn tín hiệu hình (video) khi màn hình OSD tắt.

Picture	Brightness	Contrast			
Color	MagicColor	Color Tone	Color Control	Gamma	
Image	Coarse	Fine	Sharpness	H-Position	V-Position
OSD	Language	H-Position	V-Position	Transparency	Display Time
Setup	Auto Source	Image Reset	Color Reset	Priority	
Information					

Picture

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.	
Contrast	Điều chỉnh Độ Độ sáng phản. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	

UP

Color

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng

MagicColor	MagicColor là một công nghệ mới mà Samsung đã phát triển để cải tiến hình ảnh kỹ thuật số và để màu sắc hiển thị rõ nét và tự nhiên hơn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. **1) Off** - Trở về chế độ gốc. **2) Demo** - TMàn hình trước khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên phải và màn hình sau khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên trái. **3) Full** - Không chỉ hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động mà còn hiển thị màu da tự nhiên trung thực hơn với độ sắc nét. **4) Intelligent** - Hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động với độ sắc nét. **5) MagicZone** - MagicZone đảm bảo hiển thị các hình chụp và hình động đa phương tiện rõ và sắc nét bằng cách tăng cường độ sáng, độ sắc nét, độ bão hòa, độ bóng màu của một vùng nhất định trên màn hình. Đặc biệt, chế độ MagicZone thích hợp khi dùng với các hình chuyển động. - Hue : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bóng màu của MagicZone. - Saturation : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bão hòa màu của MagicZone. - Brightness : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ sáng của MagicZone. - Sharpness : Chức năng này để điều chỉnh độ nét của MagicZone. - H-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều ngang. - V-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều dọc. - H-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều ngang. - V-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều dọc.	MagicZone Hue Saturation Brightness Sharpness H-Position V-Position H-Size V-Size
Color Tone	Có thể thay đổi tông màu sắc và chọn một trong bốn chế độ – Dịu, Thông thường, Ấm và Tùy chỉnh. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Color Control	Theo các bước sau để điều chỉnh các giá trị tông màu R (đỏ), G (xanh lá cây), B (xanh da trời) riêng biệt. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Gamma	Hiệu chỉnh gamma sẽ thay đổi độ sáng của màu sắc sang mức trung bình. - Mode 1 - Mode 2 - Mode 3	

UP

Image

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Coarse	Loại trừ sự nhiễu hạt như các vạch dọc. Việc điều chỉnh độ kết hạt sẽ di chuyển các vùng hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể tái định vị chúng vào giữa bằng cách dùng menu Điều khiển theo Hướng ngang. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Fine	Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc ngang. Nếu nhiễu vẫn còn ngay cả sau khi Tinh chỉnh, hãy chỉnh lại sau khi điều chỉnh tần số (tốc độ đồng hồ). (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Sharpness	Thực hiện theo các bước sau để thay đổi độ rõ của hình ảnh (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
H-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí ngang của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
V-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí dọc của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	

UP

OSD

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Language	Bạn có thể chọn một trong số tám ngôn ngữ. • English, Deutsch, Español, Français, Italiano, Svenska, Русский , Português **Lưu ý**: Ngôn ngữ được chọn chỉ ảnh hưởng đến ngôn ngữ của màn hình OSD. Nó không ảnh hưởng đến bất cứ phần mềm nào chạy trên máy tính.	
H-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí ngang của nơi xuất hiện mục lục OSD trên màn hình.	
V-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí dọc của nơi xuất hiện trình đơn OSD trên màn hình.	
Transparency	Thay đổi độ trong suốt của hình nền OSD.	
Display Time	Trình đơn sẽ tự động tắt nếu không thực hiện điều chỉnh nào trong một khoảng thời gian nhất định. Bạn có thể cài đặt khoảng thời gian chờ của trình đơn trước khi tự động tắt.	

UP

Setup

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Auto Source	Chọn Auto Source để cho màn hình tự động chọn nguồn tín hiệu.	
Image Reset	Các thông số hình ảnh được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	
Color Reset	Các thông số Màu sắc được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	
Priority	Đây là một chức năng chuyển đổi nguồn phụ thuộc vào độ ưu tiên mà người dùng thiết lập cho nguồn.	

UP

Information

Trình đơn	Mô tả
Information	Hiển thị nguồn video, chế độ hiển thị trên màn hình OSD.

SyncMaster 540B / 740T / 940T / 940Be

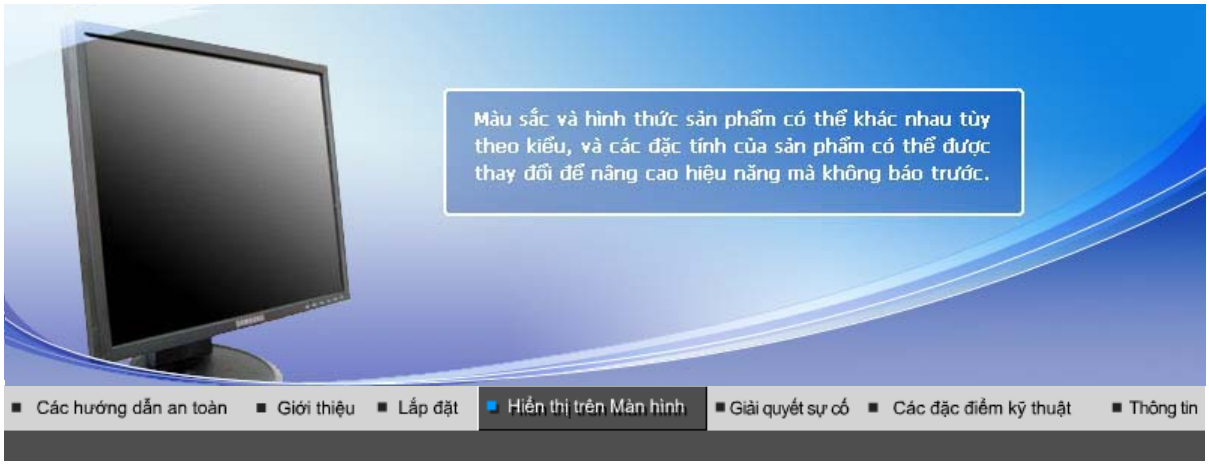

1. [MENU]Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2. [▼/▲]Các mục điều chỉnh trong trình đơn.
3. [⏎]Kích hoạt một mục menu được chọn.
4. [**AUTO**]Bấm nút này để tự điều chỉnh sang tín hiệu PC đầu vào. Các giá trị về độ mịn, độ kết hạt và vị trí sẽ được máy tự điều chỉnh.

AUTO

Trình đơn	Mô tả
AUTO	Khi nhất nút ‘AUTO’, màn hình Tự Điều chỉnh xuất hiện như được thấy trong màn hình động ở trung tâm. (Chỉ có trong chế độ Analog) Để cho chức năng điều chỉnh tự động chính xác hơn, hãy kích hoạt chức năng 'AUTO' trong khi ‘AUTO PATTERN’ đang hoạt động. ● Nếu Bộ Chỉnh Tự động không hoạt động đúng, hãy nhấn nút Auto (Tự động) lần nữa để điều chỉnh hình ảnh chính xác hơn. ● Nếu bạn thay đổi độ phân giải trên bảng điều khiển, chức năng Tự động sẽ được thực hiện tự động.

Locked

Trình đơn	Mô tả

Locked	Sau khi nhấn nút “MENU” quá 5 giây, chức năng OSD sẽ bị khóa (mở khóa). Bạn cũng có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình bằng tính năng khóa khả năng điều chỉnh OSD.

MagicBright™

Trình đơn	Mô tả
MagicBright™	Sau đó nhấn nút MagicBright™ lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình có sẵn - bốn chế độ khác nhau (Custom/Text/Internet/Game/Sport/Movie)

Brightness

Trình đơn	Mô tả
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.

Source

Trình đơn	Mô tả
Source	Chọn tín hiệu hình (video) khi màn hình OSD tắt.

Picture	Brightness	Contrast			
Color	MagicColor	Color Tone	Color Control	Gamma	
Image	Coarse	Fine	Sharpness	H-Position	V-Position
OSD	Language	H-Position	V-Position	Transparency	Display Time
Setup	Auto Source	Image Reset	Color Reset		
Information					

Picture

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.	
Contrast	Điều chỉnh Độ Độ sáng phản. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	

UP

Color

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng

MagicColor	MagicColor là một công nghệ mới mà Samsung đã phát triển để cải tiến hình ảnh kỹ thuật số và để màu sắc hiển thị rõ nét và tự nhiên hơn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. **1) Off** - Trở về chế độ gốc. **2) Demo** - TMàn hình trước khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên phải và màn hình sau khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên trái. **3) Full** - Không chỉ hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động mà còn hiển thị màu da tự nhiên trung thực hơn với độ sắc nét. **4) Intelligent** - Hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động với độ sắc nét. **5) MagicZone** - MagicZone đảm bảo hiển thị các hình chụp và hình động đa phương tiện rõ và sắc nét bằng cách tăng cường độ sáng, độ sắc nét, độ bão hòa, độ bóng màu của một vùng nhất định trên màn hình. Đặc biệt, chế độ MagicZone thích hợp khi dùng với các hình chuyển động. - Hue : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bóng màu của MagicZone. - Saturation : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bão hòa màu của MagicZone. - Brightness : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ sáng của MagicZone. - Sharpness : Chức năng này để điều chỉnh độ nét của MagicZone. - H-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều ngang. - V-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều dọc. - H-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều ngang. - V-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều dọc.	MagicZone Hue Saturation Brightness Sharpness H-Position V-Position H-Size V-Size
Color Tone	Có thể thay đổi tông màu sắc và chọn một trong bốn chế độ – Dịu, Thông thường, Ấm và Tùy chỉnh. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Color Control	Theo các bước sau để điều chỉnh các giá trị tông màu R (đỏ), G (xanh lá cây), B (xanh da trời) riêng biệt. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Gamma	Hiệu chỉnh gamma sẽ thay đổi độ sáng của màu sắc sang mức trung bình. - Mode 1 - Mode 2 - Mode 3	

UP

Image

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Coarse	Loại trừ sự nhiễu hạt như các vạch dọc. Việc điều chỉnh độ kết hạt sẽ di chuyển các vùng hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể tái định vị chúng vào giữa bằng cách dùng menu Điều khiển theo Hướng ngang. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Fine	Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc ngang. Nếu nhiễu vẫn còn ngay cả sau khi Tinh chỉnh, hãy chỉnh lại sau khi điều chỉnh tần số (tốc độ đồng hồ). (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Sharpness	Thực hiện theo các bước sau để thay đổi độ rõ của hình ảnh (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
H-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí ngang của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
V-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí dọc của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	

UP

OSD

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Language	Bạn có thể chọn một trong số tám ngôn ngữ. • English, Deutsch, Español, Français, Italiano, Svenska, Русский , Português **Lưu ý**: Ngôn ngữ được chọn chỉ ảnh hưởng đến ngôn ngữ của màn hình OSD. Nó không ảnh hưởng đến bất cứ phần mềm nào chạy trên máy tính.	
H-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí ngang của nơi xuất hiện mục lục OSD trên màn hình.	
V-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí dọc của nơi xuất hiện trình đơn OSD trên màn hình.	
Transparency	Thay đổi độ trong suốt của hình nền OSD.	
Display Time	Trình đơn sẽ tự động tắt nếu không thực hiện điều chỉnh nào trong một khoảng thời gian nhất định. Bạn có thể cài đặt khoảng thời gian chờ của trình đơn trước khi tự động tắt.	

UP

Setup

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Auto Source	Chọn Auto Source để cho màn hình tự động chọn nguồn tín hiệu.	
Image Reset	Các thông số hình ảnh được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	
Color Reset	Các thông số Màu sắc được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	

UP

Information

Trình đơn	Mô tả
Information	Hiển thị nguồn video, chế độ hiển thị trên màn hình OSD.

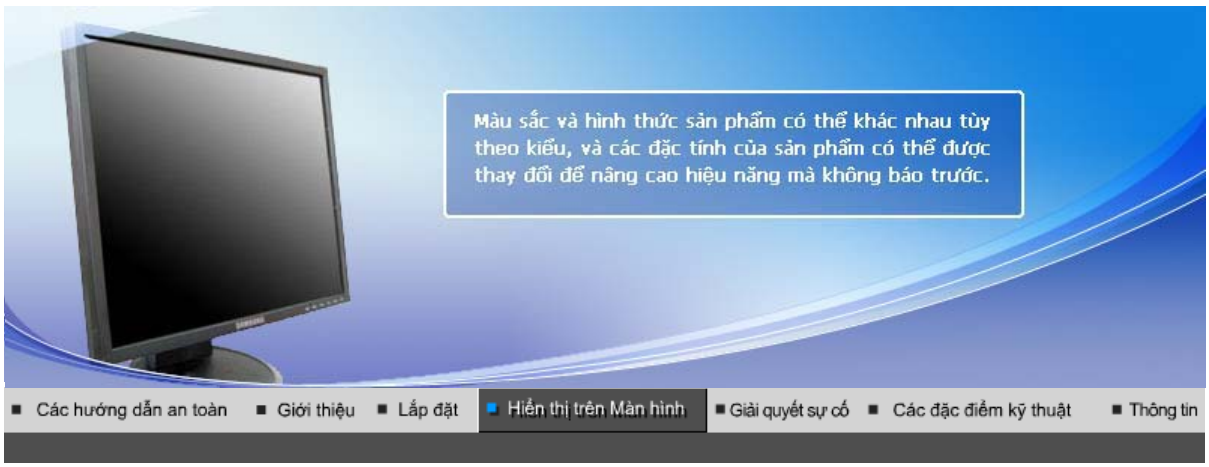

1. [MENU]Mở trình đơn OSD. Cũng được dùng để thoát khỏi trình đơn OSD hay trở về trình đơn trước.
2. [▼/▲]Các mục điều chỉnh trong trình đơn.
3. [⏎]Kích hoạt một mục menu được chọn.
4. [**AUTO**]Bấm nút này để tự điều chỉnh sang tín hiệu PC đầu vào. Các giá trị về độ mịn, độ kết hạt và vị trí sẽ được máy tự điều chỉnh.

AUTO

Trình đơn	Mô tả
AUTO	Khi nhất nút ‘AUTO’, màn hình Tự Điều chỉnh xuất hiện như được thấy trong màn hình động ở trung tâm. (Chỉ có trong chế độ Analog) Để cho chức năng điều chỉnh tự động chính xác hơn, hãy kích hoạt chức năng 'AUTO' trong khi ‘AUTO PATTERN’ đang hoạt động. ● Nếu Bộ Chỉnh Tự động không hoạt động đúng, hãy nhấn nút Auto (Tự động) lần nữa để điều chỉnh hình ảnh chính xác hơn. ● Nếu bạn thay đổi độ phân giải trên bảng điều khiển, chức năng Tự động sẽ được thực hiện tự động.

Locked

Trình đơn	Mô tả

Locked	Sau khi nhấn nút “MENU” quá 5 giây, chức năng OSD sẽ bị khóa (mở khóa). Bạn cũng có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình bằng tính năng khóa khả năng điều chỉnh OSD.

MagicBright™

Trình đơn	Mô tả
MagicBright™	Sau đó nhấn nút MagicBright™ lần nữa để xem qua các chế độ tạo cấu hình có sẵn - bốn chế độ khác nhau (Custom/Text/Internet/Game/Sport/Movie)

Brightness

Trình đơn	Mô tả
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.

Picture	Brightness	Contrast			
Color	MagicColor	Color Tone	Color Control	Gamma	
Image	Coarse	Fine	Sharpness	H-Position	V-Position
OSD	Language	H-Position	V-Position	Transparency	Display Time
Setup	Image Reset	Color Reset			
Information					

Picture

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Brightness	Điều chỉnh Độ tương phản.	
Contrast	Điều chỉnh Độ Độ sáng phản. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	

UP

Color

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
MagicColor	MagicColor là một công nghệ mới mà Samsung đã phát triển để cải tiến hình ảnh kỹ thuật số và để màu sắc hiển thị rõ nét và tự nhiên hơn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. **1) Off** - Trở về chế độ gốc. **2) Demo** - TMàn hình trước khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên phải và màn hình sau khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên trái. **3) Full** - Không chỉ hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động mà còn hiển thị màu da tự nhiên trung thực hơn với độ sắc nét. **4) Intelligent** - Hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động với độ sắc nét. **5) MagicZone** - MagicZone đảm bảo hiển thị các hình chụp và hình động đa phương tiện rõ và sắc nét bằng cách tăng cường độ sáng, độ sắc nét, độ bão hòa, độ bóng màu của một vùng nhất định trên màn hình. Đặc biệt, chế độ MagicZone thích hợp khi dùng với các hình chuyển động. Hue : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bóng màu của MagicZone. Saturation : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ bão hòa màu của MagicZone. Brightness : Chức năng này nhằm điều chỉnh độ sáng của MagicZone. Sharpness : Chức năng này để điều chỉnh độ nét của MagicZone. H-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều ngang. V-Position : Chức năng này để di chuyển MagicZone theo chiều dọc. H-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone	 MagicZone Hue Saturation Brightness Sharpness H-Position V-Position H-Size

	theo chiều ngang. V-Size : Chức năng này để điều chỉnh kích thước MagicZone theo chiều dọc.	V-Size
Color Tone	Có thể thay đổi tông màu sắc và chọn một trong bốn chế độ – Dịu, Thông thường, Ấm và Tùy chỉnh. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Color Control	Theo các bước sau để điều chỉnh các giá trị tông màu R (đỏ), G (xanh lá cây), B (xanh da trời) riêng biệt. (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
Gamma	Hiệu chỉnh gamma sẽ thay đổi độ sáng của màu sắc sang mức trung bình. ● Mode 1 ● Mode 2 ● Mode 3	

UP

Image

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Coarse	Loại trừ sự nhiễu hạt như các vạch dọc. Việc điều chỉnh độ kết hạt sẽ di chuyển các vùng hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể tái định vị chúng vào giữa bằng cách dùng menu Điều khiển theo Hướng ngang. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
Fine	Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc ngang. Nếu nhiễu vẫn còn ngay cả sau khi Tinh chỉnh, hãy chỉnh lại sau khi điều chỉnh tần số (tốc độ đồng hồ). (Chỉ có trong chế độ Analog)	
	Thực hiện theo các bước sau để thay đổi độ rõ của hình	

Sharpness	ảnh (Không có hiệu lực trong chế độ Full và Intelligent của MagicColor.)	
H-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí ngang của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	
V-Position	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí dọc của toàn bộ màn hình hiển thị. (Chỉ có trong chế độ Analog)	

UP

OSD

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Language	Bạn có thể chọn một trong số 8 ngôn ngữ. • English, Deutsch, Español, Français, Italiano, Svenska, Русский , Português **Lưu ý**: Ngôn ngữ được chọn chỉ ảnh hưởng đến ngôn ngữ của màn hình OSD. Nó không ảnh hưởng đến bất cứ phần mềm nào chạy trên máy tính.	
H-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí ngang của nơi xuất hiện mục lục OSD trên màn hình.	
V-Position	Bạn có thể thay đổi vị trí dọc của nơi xuất hiện trình đơn OSD trên màn hình.	
Transparency	Thay đổi độ trong suốt của hình nền OSD.	
Display Time	Trình đơn sẽ tự động tắt nếu không thực hiện điều chỉnh nào trong một khoảng thời gian nhất định. Bạn có thể cài đặt khoảng thời gian chờ của trình đơn trước khi tự động tắt.	

UP

Setup

Trình đơn	Mô tả	Chơi/Ngừng
Image Reset	Các thông số hình ảnh được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	
Color Reset	Các thông số Màu sắc được thay bằng các giá trị mặc định khi sản xuất.	

UP

Information

Trình đơn	Mô tả
Information	Hiển thị nguồn video, chế độ hiển thị trên màn hình OSD.

MagicTune™ Trợ giúp

Khái quát

MagicTune™ là gì

Monitor performance can vary due to the graphics card, Hi u suất màn hình có thể thay đổi tùy theo thẻ đồ họa, máy tính chủ, các điều kiện về ánh sáng và các yếu tố khác về môi trường. Điều chỉnh các giá trị về Fine (Độ mịn) và Coarse (Độ kết hạt) và Vị trí. Điều đáng tiếc là các điều chỉnh hình ảnh bằng tay thường gây khó khăn. Sự điều chỉnh thích nghi (tuning) đòi hỏi có một chương trình dễ sử dụng, được tiến hành theo từng bước một để đạt được hình ảnh tổng quát có chất lượng tốt nhất.

Hầu hết các trường hợp ngay cả thao tác đơn giản là điều chỉnh Brightness (Độ sáng) hoặc Contrast (Độ tương phản) yêu cầu phải sử dụng các menu nhiều cấp, menu OSD (Hiển thị Trên Màn hình) đều rất khó sử dụng. Hơn nữa, không có phản hồi để trợ giúp cài đặt đúng các thông số điều khiển màn hình. MagicTune™ là một phần mềm tiện ích hướng dẫn bạn suốt quá trình điều chỉnh với các hướng dẫn dễ hiểu và các mẫu nền được thiết kế cho mỗi màn hình.

Chức năng Cơ bản

MagicTune™ là một phần mềm cho phép điều chỉnh màn hình và chỉnh màu bằng việc sử dụng giao thức Display Data Channel Command Interface (DDC/CI). Tất cả các sự điều chỉnh màn hình được thực hiện thông qua phần mềm giúp loại trừ nhu cầu sử dụng hiển thị trên màn hình (OSD). MagicTune™ hỗ trợ Windows™ 2000, XP Home và XP Professional. Chúng tôi khuyến nghị dùng MagicTune™ trong môi trường hệ điều hành Windows™ 2000 hoặc phiên bản mới hơn.

MagicTune™ cho phép điều chỉnh nhanh chóng chính xác màn hình với khả năng dễ dàng lưu và sử dụng các cấu hình màn hình sao cho phù hợp nhất với bạn.

Chế độ OSD

Chế độ OSD cho phép dễ dàng điều chỉnh các cài đặt màn hình mà không cần thực hiện các bước đã định nghĩa

trước. Bạn có thể truy cập mục trình đơn mong muốn để cài đặt dễ dàng.

Chương trình The MagicTune™ là một chương trình bổ sung dành cho các sản phẩm màn hình máy tính. Một số các hệ thống máy tính cài đặt các trình điều khiển card video mới nhất hoặc cũ hơn sẽ không tương thích với MagicTune™. Vui lòng truy cập trang Web MagicTune™ nếu bạn cần hỗ trợ kỹ thuật khi dùng MagicTune™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo.
MagicTune™ là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Inc.
Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corp.
Các nhãn hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MagicTune™ Trợ giúp

Cài đặt

1. Đặt đĩa CD vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Nhấp vào tập tin cài đặt MagicTune™ .
3. Chọn ngôn ngữ cài đặt, nhấp [Next] (Tiếp).
4. Khi xuất hiện cửa sổ InstallationShield Wizard, nhấp vào "Next" ("Kế tiếp.")
5. Chọn "Tôi đồng ý với các điều khoản trong thỏa thuận bản quyền" để chấp nhận các điều khoản sử dụng.
6. Chọn một thư mục để cài đặt chương trình MagicTune™ .
7. Nhấp "Install" (Cài đặt).
8. Cửa sổ "Installation Status" (Tình trạng cài đặt) xuất hiện.
9. Nhấp "Finish" (Hoàn tất).
10. Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng thực thi MagicTune™ xuất hiện trên màn hình desktop của bạn. Nhấp đôi vào biểu tượng để khởi chạy chương trình.

Icon hoạt động MagicTune™ có thể không xuất hiện tùy theo đặc tính kỹ thuật của hệ thống máy tính hay màn hình. Nếu trường hợp này xảy ra, hãy nhấn phím F5.

Các vấn đề Cài đặt

Việc cài đặt MagicTune™ có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố như card video, bo mạch chủ và môi trường mạng.
Xem "Giải quyết sự cố" nếu bạn gặp trục trặc trong lúc cài đặt.

Các yêu cầu về hệ thống

Hệ Điều hành

- Windows™ 2000
- Windows™ XP Home Edition
- Windows™ XP Professional

Chúng tôi khuyến nghị dùng MagicTune™ trong môi trường hệ điều hành Windows™ 2000 hoặc phiên bản mới hơn.

Phần cứng

- Bộ nhớ 32 MB ở trên
- Đĩa cứng còn trống 60 MB ở trên

* FĐể biết thêm thông tin, hãy vào trang web MagicTune™ .

Chương trình The MagicTune™ là một chương trình bổ sung dành cho các sản phẩm màn hình máy tính. Một số các hệ thống máy tính cài đặt các trình điều khiển card video mới nhất hoặc cũ hơn sẽ không tương thích với MagicTune™. Vui lòng truy cập trang Web MagicTune™ nếu bạn cần hỗ trợ kỹ thuật khi dùng MagicTune™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo.
MagicTune™ là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Inc.
Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corp.
Các nhãn hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MagicTune™ Trợ giúp

MagicTune™ cho phép điều chỉnh nhanh chóng chính xác màn hình với khả năng dễ dàng lưu và sử dụng các cấu hình màn hình sao cho phù hợp nhất với bạn.

- **Chế độ OSD có thể hiển thị khác với trình bày trong sách hướng dẫn, tùy thuộc vào các thông số kỹ thuật của từng loại màn hình.**
- **Khi chế độ xoay đang hoạt động, chương trình MagicTune™ có thể hoạt động không ổn định.**
- **AutoRotation : Khi xoay màn hình, chế độ xoay Magic sẽ tự động xoay màn hình đi 90, 180, 0 độ.**

Để chạy chương trình Rotation, hãy thực hiện theo các hướng dẫn bên dưới.

- Vui lòng cài đặt cả hai chương trình Rotation và MagicTune™ vào máy PC.
- Khởi động MagicTune™
- **Option (Tùy chọn)** ¡ **Preference (Sở thích)** ¡ Nhấp vào hộp thoại nhỏ trên menu khay tác vụ đang bật.

- Chế độ điều khiển MagicTune™ sẽ khác nhau tùy theo các chế độ của màn hình.
- Các góc xoay giới hạn của màn hình tùy thuộc vào từng model mànhình.

Chế độ OSD

Chế độ OSD cho phép dễ dàng điều chỉnh các cài đặt màn hình mà không cần thực hiện các bước đã định nghĩa trước. Bạn có thể truy cập mục trình đơn mong muốn để cài đặt dễ dàng.

Định nghĩa Nút phím

OK (Đồng ý)	Áp dụng bất kỳ thay đổi nào đã chỉnh và thoát khỏi MagicTune™
Reset (C i đặt lại)	Khôi phục các giá trị màn hình xuất hiện trên cửa sổ điều khiển hoạt động về lại các giá trị nhà sản xuất đề nghị.

Định nghĩa Bảng Hình

Cho phép người sử dụng điều chỉnh cài đặt màn hình đến giá trị mong muốn.

Brightness	Làm toàn bộ màn hình sáng hơn hay tối hơn. Dữ liệu chi tiết của hình ảnh trong vùng tối có thể bị mất nếu độ sáng không được điều chỉnh đến mức thích hợp. Điều chỉnh độ sáng để đạt điều kiện xem hình tốt nhất.
Contrast	Điều chỉnh sự khác biệt độ sáng giữa các vùng sáng và vùng tối trên màn hình. Xác định sự sinh động của hình ảnh.
Resolution (Độ phân giải)	Liệt kê tất cả độ phân giải màn hình được hỗ trợ bởi chương trình.
MagicBright™	MagicBright là một chức năng mới, tạo môi trường thưởng ngoạn tối ưu thể theo nội dung hình ảnh bạn đang xem. 1. Text : Cho các tài liệu hay các công việc có văn bản có khối lượng lớn. 2. Internet : Để làm việc với một tổ hợp hình ảnh như văn bản và đồ họa. 3. Game : Để xem hình động như trong một Trò chơi. 4. Sport : Để xem các hình ảnh chuyển động như trong một môn Thể thao chẳng hạn. 5. Movie : Để xem hình ảnh động như DVD hoặc CD Video. 6. Dynamic Contrast : Dynamic Contrast là chức năng tự động dò tìm phân phối tín hiệu đầu vào và điều chỉnh để tạo ra độ tương phản tối ưu. 7. Custom : Mặc dù các giá trị đã được các kỹ sư chọn lựa cẩn thận, nhưng các giá trị được cấu hình trước này có thể không làm bạn thoải mái do không hợp thị hiếu của bạn. Nếu vậy, hãy chỉnh Độ sáng và Độ tương phản bằng việc sử dụng trình đơn OSD. Chế độ điều khiển MagicBright sẽ khác nhau tùy theo các chế độ của màn hình. Một số màn hình chỉ hỗ trợ Bốn chế độ

Định nghĩa Bảng Màu

Điều chỉnh "ấm" của màu nền màn hình hay hình ảnh.

Chế độ MagicColor và Gamma chỉ hiển thị trên màn hình có hỗ trợ các chức năng này.

ColorTone (Tông màu)

Tông màu có thể thay đổi

- Warm - Normal - Cool
- Custom

Chế độ ColorTone (Tông màu) sẽ khác nhau tùy theo chế độ của màn hình.
Một số màn hình chỉ hỗ trợ Bốn chế độ(Warm, Normal, Cool, Custom)

Color Control (Điều chỉnh màu)

Điều chỉnh màu màn hình.
Bạn có thể thay đổi màu màn hình đến màu bạn thích.

- R- G - B

Calibration (Cân chỉnh)

Quá trình bạn chọn màu được tối ưu hóa và duy trì. Bạn sẽ thấy MagicTune™ rade; rất hữu ích nếu bạn là một trong những người muốn xem hình ảnh với đầy đủ chi tiết được tái tạo chính xác – gồm cả hình ảnh web và hình ảnh được tạo ra bởi camera kỹ thuật số hay máy quét.

MagicColor

MagicColor là một công nghệ mới mà Samsung đã phát triển để cải tiến hình ảnh kỹ thuật số và để màu sắc hiển thị rõ nét và tự nhiên hơn mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh.

1. OFF – Trở về chế độ gốc.
2. DEMO – Màn hình trước khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên phải và màn hình sau khi áp dụng chế độ MagicColor xuất hiện phía bên trái.
3. Full : – Hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động với độ sắc nét.
4. Intelligent : – Không chỉ hiển thị màu sắc tự nhiên sinh động mà còn hiển thị màu da tự nhiên trung thực hơn với độ sắc nét.
5. MagicZone
   - MagicZone đảm bảo hiển thị các hình chụp và hình động đa phương tiện rõ và sắc nét bằng cách tăng cường độ sáng, độ sắc nét, độ bão hòa, độ bóng màu của một vùng nhất định trên màn hình. Chế độ này cung cấp một giao diện dễ sử dụng và làm nổi bật vùng trình chiếu video của chương trình đa phương tiện bằng cách tự động dò tìm và tô sáng vùng mong muốn.
   - Khi con trỏ chuột được kích hoạt( )và bạn phải ngưng kích hoạt nó để sử dụng cho các thao tác khác, hãy nhấp nút phải chuột hoặc đặt con trỏ đang kích hoạt ( ) lên thanh taskbar và nhấp vào. Khi ngưng kích hoạt, biểu tượng trên màn hình sẽ trở về biểu tượng trước khi kích hoạt.
   - Đặc biệt, chế độ MagicZone thích hợp khi dùng với các hình chuyển động.
   - Auto Detect (Tự động Dò tìm): Khi bạn xem Phim trong một số ứng dụng trình chiếu, MagicZone sẽ tự động tô sáng màn hình hiển thị (sẽ được hỗ trợ trong các ứng dụng trình chiếu Gom, Adrenalin, KCP, Windows™ Media và PowerDVD, v.v...). Một số các ứng dụng trình chiếu khác cũng có thể được tô sáng nhưng có thể gặp phải một số vấn đề.
   - Tusk menu

HUE(help)	Điều chỉnh trạng thái khác nhau của màu sắc.
Saturation	

(help)	Điều chỉnh độ bão hòa màu.
Brightness (help)	Điều chỉnh Brightness (Độ sáng).
Sharpness (help)	Điều chỉnh sự khác biệt giữa các vùng sáng nhất và tối nhất trên màn hình.
Zone Off (help)	Không chọn vùng mà bạn đã chụp.
Reset (help)	Trở về cài đặt mặt định mà nhà sản xuất đã thiết lập.

- Tùy thuộc vào các chế độ của màn hình, các chức năng **Color Control, Sharpness, Contrast, ColorTone, Brightness** sẽ không thể điều chỉnh được trong chế độ **Full** và **Intelligent** của **MagicColor**.
- MagicTune™ sẽ biến mất khi bạn thực thi MagicZone, và chế độ này sẽ hiển thị trở lại khi bạn đóng MagicZone. (System Tray (Khay Hệ thống) không được đánh dấu)
  MagicTune™ sẽ biến mất khi baïn thực thi MagicZone, và chế độ này sẽ không hiển thị trở lại khi bạn đóng MagicZone. (System Tray (Khay Hệ thống) được đánh dấu)
- Chế độ MagicColor sẽ khác nhau tùy theo các chế độ của màn hình.Chế độ MagicZone sẽ hiển thị nếu màn hình hỗ trợ chức năng này.

Color Innovation

Chức năng Cải tiến Màu cho hiệu quả màu tối ưu bằng cách sử dụng WCG-CCFL lần đầu tiên được ứng dụng cho Samsung Electronics.

- Brilliant : Nếu chọn "Brilliant" ("Rực rỡ"), bạn có thể xem hình ảnh rõ ràng và rực rỡ hơn.
- Mild : Nếu chọn "Mild" ("Dịu"), bạn có thể xem hình ảnh tự nhiên và dịu hơn.
- Custom : Nếu cảm thấy màu không ưng ý, hãy điều chỉnh màu theo ý thích bằng cách sử dụng menu màu và menu màn hình.

Gamma

Hiệu chỉnh gamma sẽ thay đổi độ sáng của màu sắc sang mức trung bình.

Chế độ Gamma sẽ khác nhau tùy theo chế độ của màn hình. Một số màn hình chỉ hỗ trợ Ba chế độ (Mode 1, Mode 2, Mode 3)

6-Color

Điều này nói đến quá trình tối ưu hóa màu sắc theo nhu cầu của người dùng và duy trì màu đã được tối ưu hóa. Magictune sẽ giúp người dùng xem ảnh trên trang web, cũng như ảnh chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quét thông qua Windows.

- Saturation - Để chỉnh sắc độ của màu.
- Hue -Để điều chỉnh tông màu.
- Reset - Để cài đặt lại các thông số màn hình về các giá trị mặc định khi xuất xưởng.

Định nghĩa Bảng Hình

Điều chỉnh các giá trị về Fine (Độ mịn) và Coarse (Độ kết hạt) và Vị trí.

Image Setup (Cài đặt Hình ảnh)	• Fine (Tinh chỉnh): Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc ngang. Nếu nhiễu vẫn còn ngay cả sau khi Tinh chỉnh, hãy chỉnh lại sau khi điều chỉnh tần số (tốc độ đồng hồ). • Coarse (Chỉnh thỉ): Loại bỏ nhiễu chẳng hạn như các đường sọc dọc. Điều chỉnh thỉ có thể làm di chuyển vùng hình ảnh của màn hình. Bạn có thể định vị lại về tâm bằng menu Điều chỉnh Ngang. • Auto Setup : Chức năng Auto Adjustment (Điều chỉnh Tự động) cho phép màn hình có thể tự điều chỉnh theo tín hiệu video nhận được. Các thông số về độ mịn, độ thô và vị trí được điều chỉnh tự động.
Position (Vị trí)	Hãy thực hiện theo những hướng dẫn này để thay đổi vị trí ngang, dọc của toàn bộ màn hình hiển thị.
Sharpness	Thực hiện theo các bước sau để thay đổi độ rõ của hình ảnh .

Định nghĩa Bảng Tùy chọn

Bạn có thể cấu hình MagicTune™ bằng các tùy chọn sau.

Preferences (Sở thích)	Nạp Hộp Thoại Sở thích. Sở thích sẽ có một ký hiệu "V" trong ô đánh dấu. Để bật hay tắt bất kỳ Sở thích nào, đưa con trỏ lên ô và nhấp. • Transparency • Enable task tray menu(Bật trình đơn khay tác vụ) - Để truy cập các menu của MagicTune™ , nhấp vào biểu tượng trên [task tray menu] ([menu khay tác vụ]). Các menu sẽ không hiển thị nếu [Enable System Tray] ([Bật Khay Hệ thống]) không được chọn trong phần [Options] ([Tùy chọn]) ¡ [Basic Settings] ([Cài đặt Cơ bản]).
Source Select	• Analog • Digital
Color Weakness	Điều này nói đến quá trình tối ưu hóa màu sắc và duy trì màu sắc đã được tối ưu thông qua Bài kiểm tra Độ mù Màu Từng phần. • Off - Để bỏ Chế độ Mù Màu Từng phần. • Custom - Kiểm tra Độ mù Màu. • Reset - Để cài đặt lại các thông số màn hình về các giá trị mặc định khi xuất xưởng.

PIP	Khi các thiết bị A/V bên ngoài như VCR hay DVD được kết nối với màn hình, PIP cho phép bạn xem video từ các thiết bị đó trong một cửa sổ nhỏ được đặt chồng lên trên tín hiệu PC Video. (On/Off)	
	PIP	Bật hay tắt Màn hình PIP.
	Source	Chọn nguồn tín hiệu nhập cho PIP.
	Size	Thay đổi Kích thước của cửa sổ PIP.
	Position	Thay đổi Vị trí của cửa sổ PIP.
Customized Key	Có thể gán một chức năng nhất định cho nút Tùy chỉnh theo ý muốn.	
	MagicBright	Đặt phím tùy chỉnh là MagicBright.
	MagicColor	Đặt phím tùy chỉnh là MagicColor.
	Auto Setup	Đặt phím tùy chỉnh là Auto Setup.
	Source Select	Đặt phím tùy chỉnh là Source Select.
	ColorTone	Đặt phím tùy chỉnh là ColorTone.

Định nghĩa Bảng Hỗ trợ

Cho thấy ID Tài sản và số phiên bản của chương trình, và cho phép sử dụng tính năng Trợ giúp.

Help (Trợ giúp)	Ghé thăm trang web MagicTune™ hay nhấp để mở các tập tin Trợ giúp (Hướng dẫn Sử dụng) nếu bạn cần bất cứ trợ giúp cài đặt nào hay chạy MagicTune™ Hướng dẫn Sử dụng sẽ mở trong một cửa sổ trình truyệt cơ bản.
	Bạn có thể sử dụng máy chủ để điều khiển màn hình của Máy khách. (Chương trình máy chủ phải được cài đặt để sử dụng chương trình này như một Máy khách) **Nếu đã cài đặt một bản sao chương trình, hãy gỡ bỏ ra, khởi động lại máy tính, và sau đó cài đặt lại chương trình.**

Asset ID (ID Tài sản)	**User Name**	Hiển thị tên người dùng đã được đăng ký trong máy PC.
	User ID	Hiển thị ID người dùng đã được đăng ký trong máy PC.
	Server IP	Nhập địa chỉ IP của máy chủ.
	Department	Nhập tên phòng ban.
	Location	Nhập vị trí.
Version (Phiên bản)	Hiển thị số phiên bản của MagicTune™	

Chương trình The MagicTune™ là một chương trình bổ sung dành cho các sản phẩm màn hình máy tính. Một số các hệ thống máy tính cài đặt các trình điều khiển card video mới nhất hoặc cũ hơn sẽ không tương thích với MagicTune™. Vui lòng truy cập trang Web MagicTune™ nếu bạn cần hỗ trợ kỹ thuật khi dùng MagicTune™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo.
MagicTune™ là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Inc.
Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corp.
Các nhãn hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MagicTune™ Trợ giúp

Color Calibration (Cân chỉnh Màu)

1. Color Calibration(Cân chỉnh Màu)

"Cân chỉnh Màu" hướng dẫn bạn điều chỉnh để có được điều kiện màu tối ưu cho màn hình của bạn.

Tiến hành theo 5 bước sau để có điều kiện màu màn hình tối ưu.

1. chỉnh "Thanh điều chỉnh Độ sáng" để so khớp đối sáng của bảng màu và độ sáng của mẫu nền.
2. Khi bạn tìm ra sắc độ màu đặc trưng trên 'Bảng màu', di chuyển con trỏ chỉnh hướng về phía tông màu tham chiếu đến "Vòng tham chiếu màu".
   => Khi đã điều chỉnh xong, bạn sẽ không tìm thấy bất kỳ tông màu nào trong Bảng màu.
3. Khi bạn điều chỉnh xong bước 1, nhấp vào nút "Next" (Tiếp).
4. Lặp lại quá trình 1), 2), 3) cho các bước còn lại từ 2 ~ 5.
5. Bạn có thể dễ dàng xem hiệu quả cân chỉnh bằng cách nhấp vào nút "Preview" (Xem trước)!

Bao nhiêu người dùng có thể sử dụng các giá trị màu được điều chỉnh này
Định nghĩa
Khi màn hình được nhiều người sử dụng, các giá trị màu được điều chỉnh qua Cân chỉnh Màu cho mỗi người sử dụng có thể được lưu và sử dụng. Tối đa 5 người có thể sử dụng các giá trị màu được lưu.

1. Cách lưu các giá trị màu đã được điều chỉnh:
   Nhấn Next (Tiếp) để thực hiện thay đổi trong Apply (Áp dụng) và sau đó bạn có thể lưu các giá trị màu đã được điều chỉnh. Có thể lưu được 5 giá trị.
2. Cách áp dụng các giá trị màu đã được lưu:
   Nhấn nút Multi User (Nhiều người sử dụng) trên màn hình chính để chọn và sử dụng một trong các giá trị màu đã được lưu.

2. Preview(xem trước)

Nhấn nút "Preview" (xem trước) trên bảng "Cân chỉnh Màu"
Hình trên sẽ xuất hiện.

1. Nhấn nút "View Calibrated" (Xem Cân chỉnh) để xem hiệu quả cân chỉnh bạn đã điều chỉnh.

2. Nhấn nút "View Uncalibrated" (Xem Bỏ cân chỉnh) để xem hình ảnh gốc.

Chương trình The MagicTune™ là một chương trình bổ sung dành cho các sản phẩm màn hình máy tính. Một số các hệ thống máy tính cài đặt các trình điều khiển card video mới nhất hoặc cũ hơn sẽ không tương thích với MagicTune™. Vui lòng truy cập trang Web MagicTune™ nếu bạn cần hỗ trợ kỹ thuật khi dùng MagicTune™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo.
MagicTune™ là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Inc.
Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corp.
Các nhãn hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MagicTune™ Trợ giúp

Bỏ cài đặt

Có thể gỡ bỏ chương trình MagicTune™ bằng cách sử dụng tùy chọn "Add or Remove Programs" (Thêm hay Gỡ Chương trình) của Windows™ Control Panel (Khung Điều khiển của Windows™).

Thực hiện các bước sau để gỡ bỏ MagicTune™ .

1. Vào [Task Tray] (Khay tác vụ)' [Start] (Khởi động)' [Settings] (Cài đặt) và chọn [Control Panel] (Khung Điều khiển) trong trình đơn. Nếu chương trình chạy trên Windows™ XP, hãy vào [Control Panel] trong trình đơn [Start].
2. Nhấp vào biểu tượng "Add or Remove Programs" (Thêm hay bỏ chương trình) trong Control Panel.
3. Trong màn hình "Add or Remove Programs" (Thêm hay bỏ chương trình), cuộn xuống để tìm "MagicTune™ ". Nhấp lên nó để đánh dấu.
4. Nhấp vào nút "Change/Remove" (Thay đổi/Gỡ bỏ) để gỡ bỏ chương trình.
5. Nhấp "Yes" (Đồng ý) để bắt đầu quá trình bỏ cài đặt.
6. Đợi đến khi hộp thoại "Uninstall Complete" (Gỡ cài đặt Hoàn tất) xuất hiện.

Ghé thăm trang web MagicTune™ để có hỗ trợ kỹ thuật cho MagicTune™ , FAQ (hỏi và đáp) và các nâng cấp phần mềm.

Chương trình The MagicTune™ là một chương trình bổ sung dành cho các sản phẩm màn hình máy tính. Một số các hệ thống máy tính cài đặt các trình điều khiển card video mới nhất hoặc cũ hơn sẽ không tương thích với MagicTune™. Vui lòng truy cập trang Web MagicTune™ nếu bạn cần hỗ trợ kỹ thuật khi dùng MagicTune™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo.
MagicTune™ là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Inc.
Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corp.
Các nhãn hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MagicTune™ Trợ giúp

Giải quyết sự cố

Hệ thống máy tính hiện tại không tương thích với MagicTune™ .
Vui lòng bấm OK và nhấp vào "Phím tắt đến trang web MagicTune™ " để xem trang chủ của chúng tôi để tham khảo thêm.

Máy báo lỗi do card đồ họa/video không có trong danh sách thiết bị 'Hiện có'
(Các loại card video quá cũ hoặc quá mới có thể không tương thích.)

Vui lòng truy cập trang chủ của chúng tôi để xem mục Giải quyết sự cố.

Máy báo lỗi nếu nhà sản xuất card đã chỉnh sửa trình điều khiển card màn hình hoặc chip đồ họa ngay cả khi card màn hình có trong danh sách này.

Vui lòng truy cập trang chủ của chúng tôi để xem mục Giải quyết sự cố.

Hãy kiểm tra lại xem màn hình của bạn có phải do Samsung chế tạo hay không?
Các sản phẩm của các hãng sản xuất khác có thể gây ra lỗi.

Chỉ có các sản phẩm Samsung mới có thể hỗ trợ tính năng này.

Máy báo lỗi thậm chí trong trường hợp màn hình của bạn do Samsung sản xuất nhưng đã lỗi thời.
Hãy kiểm tra lại xem màn hình của bạn có thể hỗ trợ MagicTune¢ hay không.

Tính năng này chỉ được hỗ trợ cho các màn hình đã được đăng ký trên trang chủ của chúng tôi.
Hãy kiểm tra màn hình trước khi mua vì các kiểu màn hình lỗi thời sẽ không được hỗ trợ tính năng này.

Máy báo lỗi do khi không có thông tin về EDID (Dữ liệu Xác định Màn hình Mở rộng) dành cho màn hình hiện tại.
Trường hợp này xảy ra khi trên màn hình của bạn mục Bắt đầu > Cài đặt > Bảng

điều khiển > Hệ thống > Phần cứng > Trình quản lý Thiết bị > Màn hình được chọn, và thiết bị “Plug-and-play monitor¡-hiện tại đã bị gỡ cài đặt và hệ thống đang dò tìm phần cứng mới nhưng không tìm thấy bất kỳ thiết bị “Plug-and-play monitor¡-nào.

Vui lòng truy cập trang chủ của chúng tôi để xem mục Giải quyết sự cố.

Máy báo lỗi do khi thay thế màn hình này bằng một màn hình mới khác khi nguồn điện hệ thống đã tắt nhưng hệ thống chưa được khởi động lại.

Vui lòng khởi động lại hệ thống mỗi lần màn hình được thay thế trước khi bạn dùng MagicTune¢ .

Máy báo lỗi do trình điều khiển card màn hình chưa được cài đặt đúng.
Trường hợp này xảy ra khi danh sách card màn hình hiện tại bị hiển thị sai. Bạn có thể kiểm tra lại lỗi này qua phần Bắt đầu > Cài đặt > Hệ thống > Phần cứng > Trình quản lý thiết bị > Mạch điều khiển Màn hình.

Truy cập trang chủ của nhà sản xuất card màn hình và tải về để cài đặt trình điều khiển mới nhất.
Để có thêm thông tin về card màn hình này, hãy liên hệ nhà sản xuất card.

Để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường, vui lòng khởi động lại hệ thống của bạn.

Máy báo lỗi do hệ thống chưa được khởi động lại sau khi cài đặt MagicTune¢ .
(Mục này chỉ dành cho Win98SE và WinMe)

Khởi động lại hệ thống trước khi dùng.

Để MagicTune¢ có hiệu năng tốt nhất, hãy điều chỉnh sang độ phân giải tối ưu. Tham khảo Cẩm nang Hướng dẫn sử dụng để biết độ phân giải tối ưu.

Nếu bạn không điều chỉnh sang độ phân giải tối ưu và chọn mục Hiệu chỉnh Màu, màn hình sẽ không thể điều chỉnh được sang điều kiện tối ưu.

Tham khảo Cẩm nang Hướng dẫn sử dụng để biết độ phân giải tối ưu.

Hệ thống máy tính này không hỗ trợ MagicTune¢ .
Vui lòng cài đặt trình điều khiển card màn hình mới.

Máy báo lỗi do trình điều khiển card màn hình chưa được cài đặt đúng.
Trường hợp này xảy ra khi danh sách card màn hình hiện tại bị hiển thị sai. Bạn

có thể kiểm tra lại lỗi này qua phần Bắt đầu > Cài đặt > Hệ thống > Phần cứng > Trình quản lý thiết bị > Mạch điều khiển Màn hình.

Truy cập trang chủ của nhà sản xuất card màn hình và tải về để cài đặt trình điều khiển mới nhất.

Để có thêm thông tin về card màn hình này, hãy liên hệ nhà sản xuất card.

Vì Chương trình được Tô sáng đang sử dụng các đường truyền để trao đổi thông tin, vui lòng thoát khỏi chương trình được Tô sáng trước khi bạn truy cập vào MagicTune¢ .

Một số loại màn hình Samsung CDT hỗ trợ tính năng Tô sáng.

Nếu đồng thời dùng cả hai tính năng Tô sáng và MagicTune¢ cùng lúc, các tranh chấp hệ thống sẽ xuất hiện và có thể gây ra lỗi.

Bạn cần bảo đảm TẮT mục Tô sáng trước khi dùng MagicTune¢ .

Giải quyết sự cố

MagicTune™ có thể không làm việc trong trường hợp màn hình được thay thế hay trình điều khiển card đồ họa được cập nhật trong khi MagicTune™ đang hoạt động. Nếu vậy, vui lòng khởi động lại hệ thống.

Triệu chứng	Danh sách kiểm tra	Các giải pháp
Hãy kiểm tra khi MagicTune™ không hoạt động đúng.	Tính năng MagicTune™ chỉ dùng cho PC (VGA) với hệ điều hành Windows hỗ trợ Plug and Play.	* Để kiểm tra xem PC có dùng được tính năng MagicTune™ không, hãy thực hiện theo các bước sau (Đối với Windows™ XP); Bảng điều khiển -> Hiệu năng và Bảo trì -> Hệ thống -> Phần cứng -> Trình quản lý thiết bị -> Màn hình -> Sau khi xóa màn hình Plug and Play, tìm phần 'Màn hình Plug and Play' bằng cách tìm Phần cứng mới. MagicTune™ là phần mềm bổ sung cho màn hình. Một số mạch điều khiển đồ họa có thể không hỗ trợ màn hình của bạn. Khi gặp phải vấn đề với mạch điều khiển đồ họa, hãy vào trang web của chúng tôi để xem danh sách các mạch điều khiển đồ họa tương thích được liệt kê. http://www.samsung.com/monitor/magictune
MagicTune™ hoạt động không đúng.	Bạn đã thay đổi máy PC hoặc card đồ họa?	Hãy tải về chương trình mới nhất. Có thể tải chương trình về từ địa chỉ http://www.samsung.com/monitor/magictune.
	Bạn đã cài đặt chương trình	Khởi động lại máy tính sau khi cài đặt chương

chưa?	trình lần đầu tiên. Nếu đã cài đặt một bản sao chương trình, hãy gỡ bỏ ra, khởi động lại máy tính, và sau đó cài đặt lại chương trình. Bạn cần khởi động lại máy tính để máy hoạt động bình thường sau khi cài đặt hay gỡ bỏ chương trình.

- Hãy vào trang web của chúng tôi và tải về phần mềm cài đặt dành cho MagicTune™ MAC.
- Ghé thăm trang web MagicTune™ để có hỗ trợ kỹ thuật cho MagicTune™ , FAQ (hỏi và đáp) và các nâng cấp phần mềm.

Chương trình The MagicTune™ là một chương trình bổ sung dành cho các sản phẩm màn hình máy tính. Một số các hệ thống máy tính cài đặt các trình điều khiển card video mới nhất hoặc cũ hơn sẽ không tương thích với MagicTune™. Vui lòng truy cập trang Web MagicTune™ nếu bạn cần hỗ trợ kỹ thuật khi dùng MagicTune™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo.
MagicTune™ là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Inc.
Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corp.
Các nhãn hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MagicRotation TRỢ GIÚP

Tổng quan

MagicRotation là gì?

Trước đây, các màn hình máy tính chỉ hỗ trợ người dùng hiển thị nội dung kiểu dàn ngang. Trong thời đại thông tin hiện nay, đã có nhiều người dùng với nhiều nhu cầu hơn là chỉ xem nội dung các tài liệu, những trang Web, email, v.v... theo cách thông thường. Những kiểu ứng dụng này có thể được xem tốt hơn ở kiểu dàn dọc là kiểu mà toàn bộ nội dung được trình bày sẵn trên màn hình. Điều này nâng cao mạnh mẽ năng suất sử dụng cho người dùng và cho phép chuyển đổi linh hoạt giữa các kiểu trình bày ngang hoặc dọc.

Phần mềm MagicRotation của Samsung Electronics, Inc. cung cấp cho người dùng các đặc tính xoay màn hình (hướng 0, 90, 180, 270) giúp dễ dàng tận dụng tối ưu màn hình máy tính, quan sát tốt hơn cũng như năng suất người dùng được cải thiện tốt hơn.

Chức năng Cơ bản

MagicRotation hỗ trợ Windows™ 98 SE, Me, 2000, XP Home, NT 4.0 và XP Professional.

* Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation,Inc

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.
MagicRotation là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Ltd.
Tất cả các nhãn hiệu sản phẩm khác được đề cập đến trong tài liệu này có thể là những nhãn hiệu đã được đăng ký của những công ty tương ứng sở hữu các nhãn hiệu đó.

Cài đặt

1. Nạp đĩa CD cài đặt vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Nhấp chuột trên tập tin cài đặt MagicRotation.
3. Chọn Ngôn ngữ để cài đặt, nh "Next."

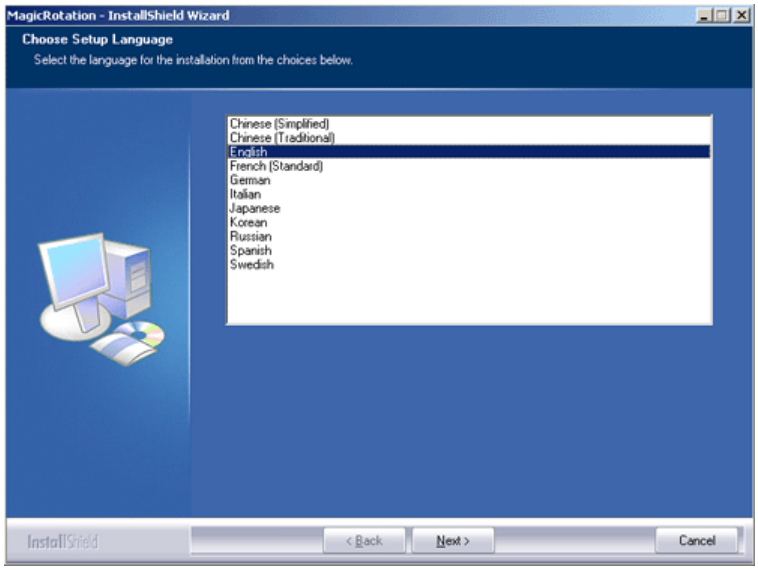

4. Khi cửa sổ Hỗ trợ Cài đặt xuất hiện, nhấp "Next."

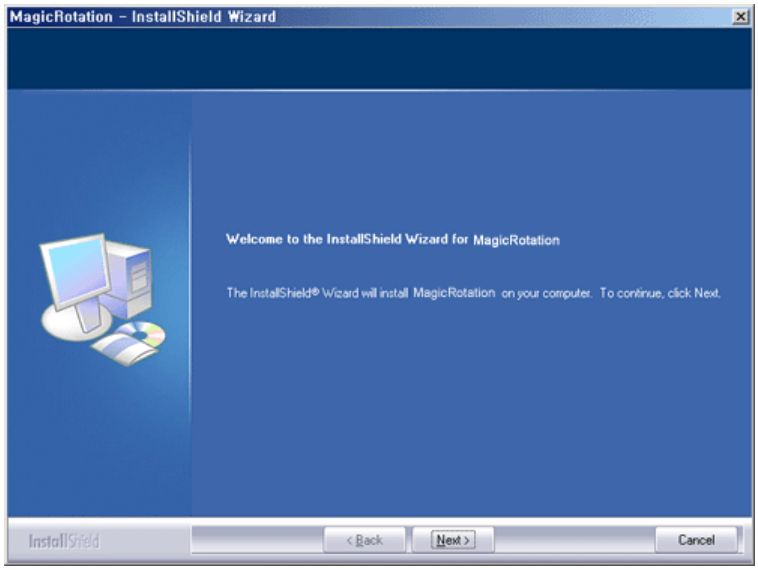

5. Chọn"I agree to the terms of the license agreement"để chấp nhận các điều khoản sử dụng.

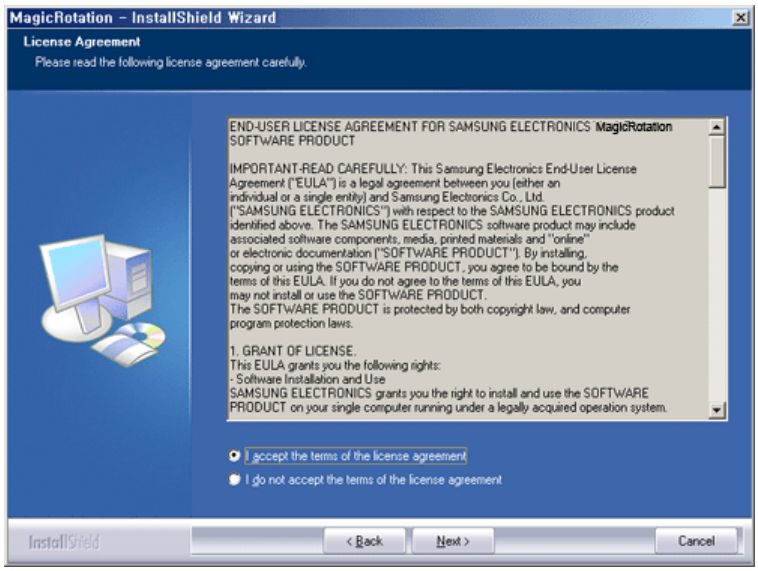

6. Chọn thư mục để cài đặt chương trình MagicRotation.

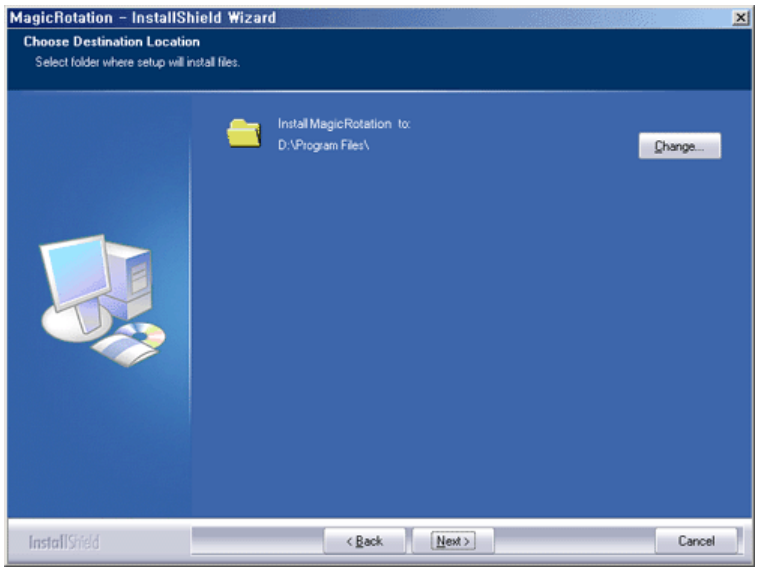

7. Nhấp chọn "Install."

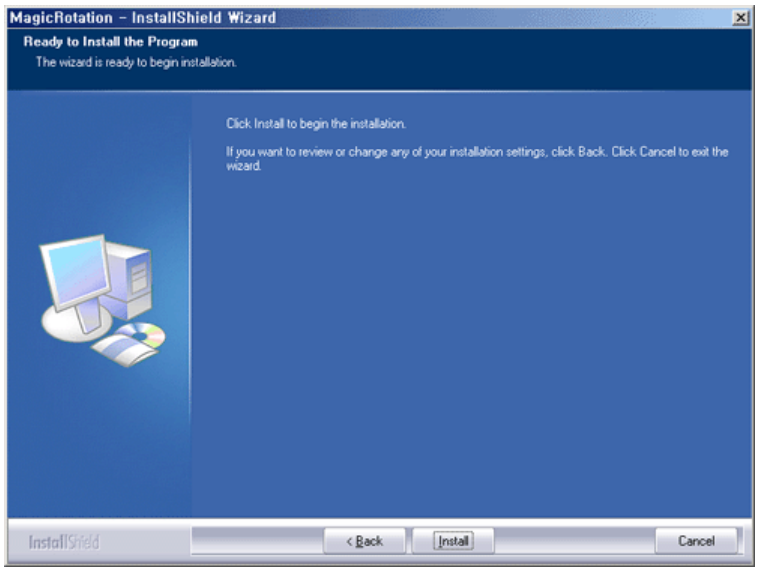

8. Cửa sổ "Installationation Status" xuất hiện.

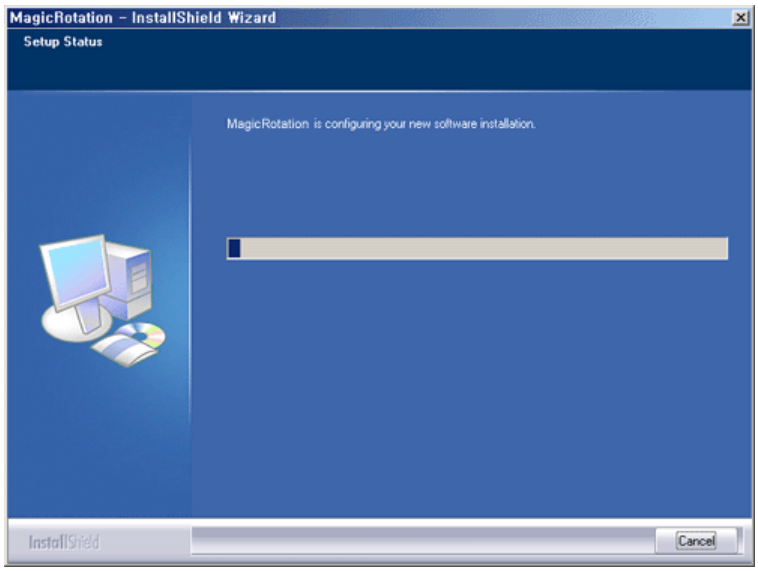

9. Nhấp "Finish."

   Phải khởi động lại hệ thống để ứng dụng MagicRotation hoạt động tốt.

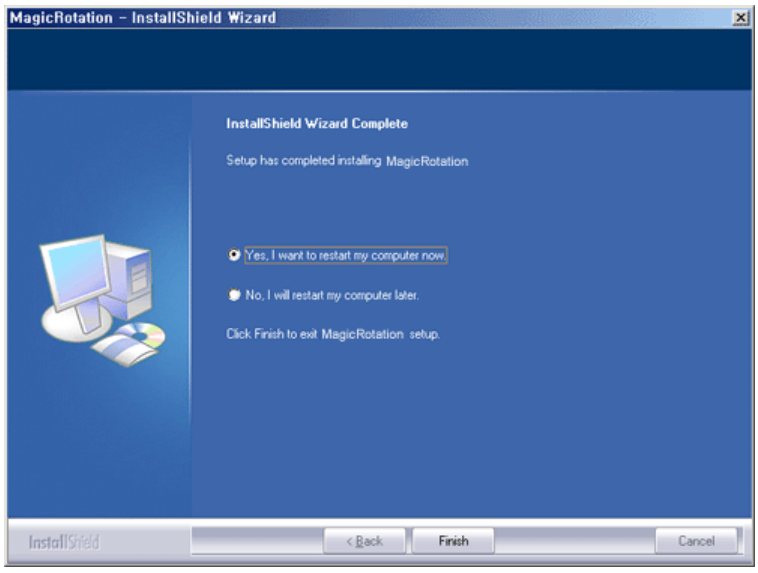

10. Khi quá trình cài đặt hoàn tất, biểu tượng để thực thi ứng dụng MagicRotation xuất hiện trên màn hình chính của bạn.

Các lỗi trong khi cài đặt

Các yếu tố như bo mạch đồ họa, bo mạch chủ và môi trường mạng có ảnh hưởng đến Việc cài đặt ứng dụng MagicRotation.
Xem phần "Giải quyết sự cố" nếu bạn gặp trục trặc trong khi cài đặt.

Giới hạn

1. "Trình điều khiển đồ họa" cần phải nạp hoàn chỉnh để ứng dụng MagicRotation có thể hoạt động tốt
   Nên cài đặt "Trình điều khiển đồ họa" phiên bản mới nhất từ nhà cung cấp

2. Nếu có vài ứng dụng như Windows Media Player, Real Player, v.v... không hiển thị đúng những tập tin phim ảnh theo các hướng 90, 180 thì hãy thực hiện các bước sau đây :
    - Đóng ứng dụng.
    - Chọn hướng (90, 180) bạn muốn xem ứng dụng.
    - Thực thi lại ứng dụng.

   Trong hầu hết các trường hợp, cách này sẽ khắc phục được lỗi

3. Những Ứng dụng Người dùng sử dụng OpenGL và DirectDraw (hình nổi 3 chiều) sẽ không vận hành khi kiểu định hướng này được chọn (90, 180).
   v.v... Những trò chơi 3 chiều (3D)

4. Các ứng dụng chạy trên DOS trong Chế độ Toàn Màn hình sẽ không vận hành khi kiểu định hướng này được chọn (90, 180).

5. Kiểu Song song không được hỗ trợ trong Windows™ 98, ME, NT 4.0.

6. MagicRotation không hỗ trợ 24 bit trên mỗi điểm ảnh (trường độ Bit/Chất lượng màu).

7. Nếu cần thay đổi Bo mạch Đồ họa, bạn nên gỡ cài đặt phần mềm MagicRotation trước khi làm.

Các yêu cầu về cấu hình

Hệ điều hành

- Windows™ 98 SE
- Windows™ Me
- Windows™ NT 4.0
- Windows™ 2000
- Windows™ XP Home Edition
- Windows™ XP Professional

Phần cứng

- 128MB Bộ nhớ trở lên (được khuyến cáo)
- 25MB đĩa cứng còn trống trở lên

Các gói Dịch vụ

- Hệ thống của bạn nên được cài đặt các Gói Dịch vụ mới nhất.
- Đối với Windows™ NT 4.0, nên cài đặt Internet Explorer phiên bản 5.0 trở lên với thành phần Active Desktop.

* Để biết thêm thông tin, truy cập trang web MagicRotation.

* Windows™ là nhãn hiệu đã được đăng ký của Microsoft Corporation,Inc.

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.
MagicRotation là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Ltd.
Tất cả các nhãn hiệu sản phẩm khác được đề cập đến trong tài liệu này có thể là những nhãn hiệu đã được đăng ký của những công ty tương ứng sở hữu các nhãn hiệu đó.

MagicRotation TRỢ GIÚP

- **Khi chức năng Xoay đang hoạt động, một phần của chương trình MagicTune™ có thể sẽ không hoạt động như bình thường.**
- **Xoay Tự động: Màn hình hiển thị sẽ tự động xoay khi màn hình xoay.**

Để chạy chương trình AutoRotation, hãy thực hiện theo các hướng dẫn bên dưới.

- Vui lòng cài đặt cả hai chương trình MagicRotation™ và MagicTune™ 3.6 vào máy tính của bạn
- Khởi động MagicTune™ 3.6
- **Option** → **Preference** → Nhấp vào ô nhỏ trong **enable task tray menu**.tác vụ.

- **Chương trình MagicRotation™ không có hiệu lực vì Chân đế Đơn giản không hỗ trợ chức năng Xoay màn hình.**
- **Các góc xoay giới hạn của màn hình tùy thuộc vào từng model mànhình.**

Giao diện

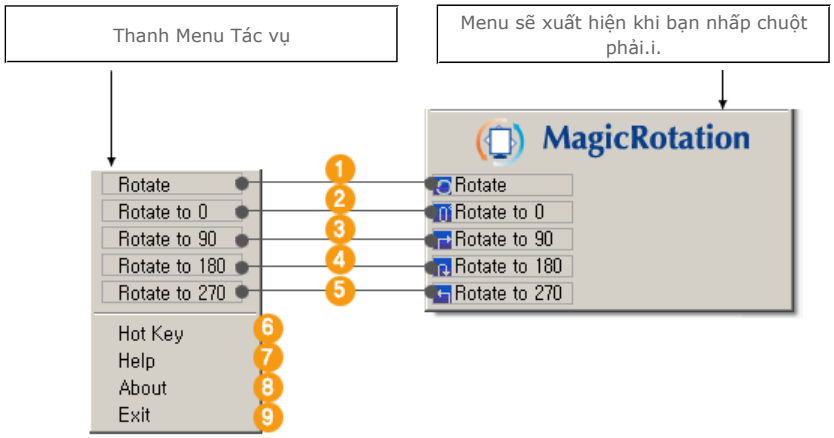

1 **Rotate** : Màn hình sẽ xoay một đơn vị góc 90 độ

2 **Rotate to 0** : Màn hình sẽ xoay một góc 0 độ so với góc nhìn hiện tại.ện tại.

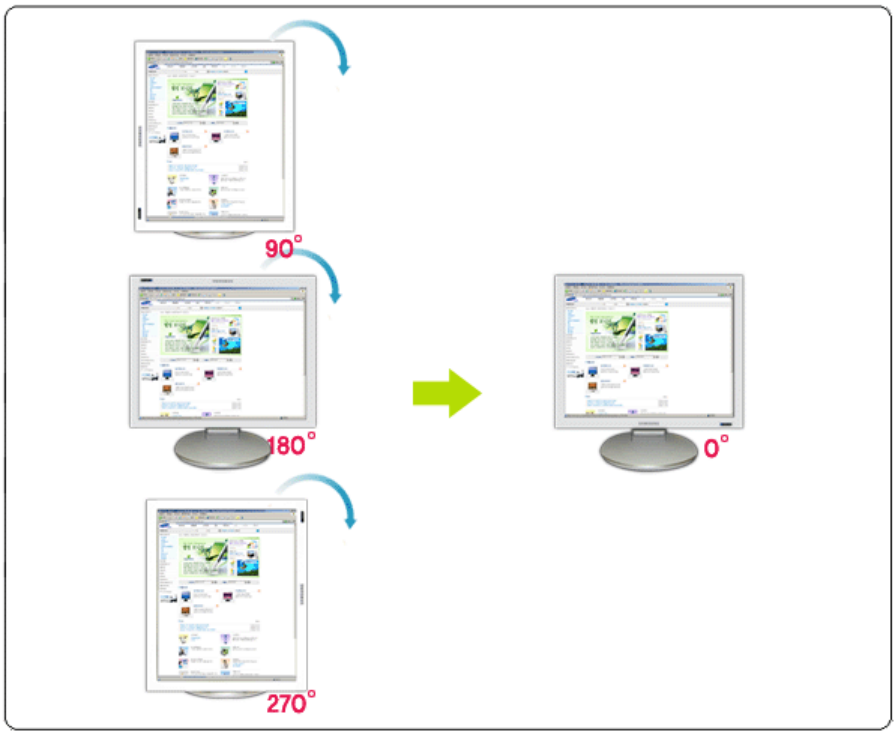

3 **Rotate to 90** : Màn hình sẽ xoay một góc 90 độ so với góc nhìn hiện tại.

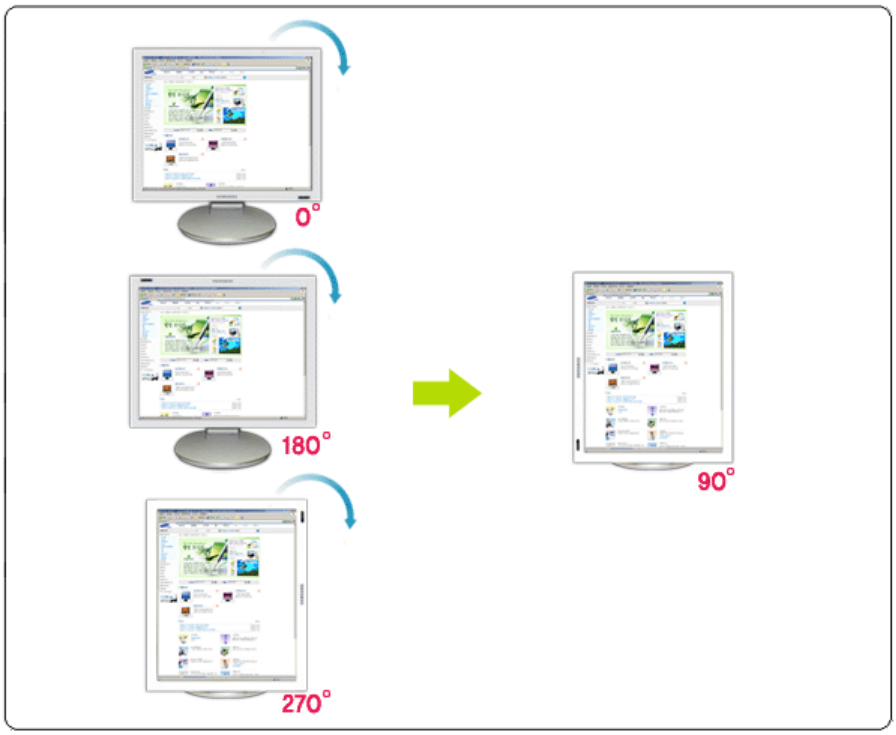

4 **Rotate to 180** : Màn hình sẽ xoay một góc 180 độ so với góc nhìn hiện tại.

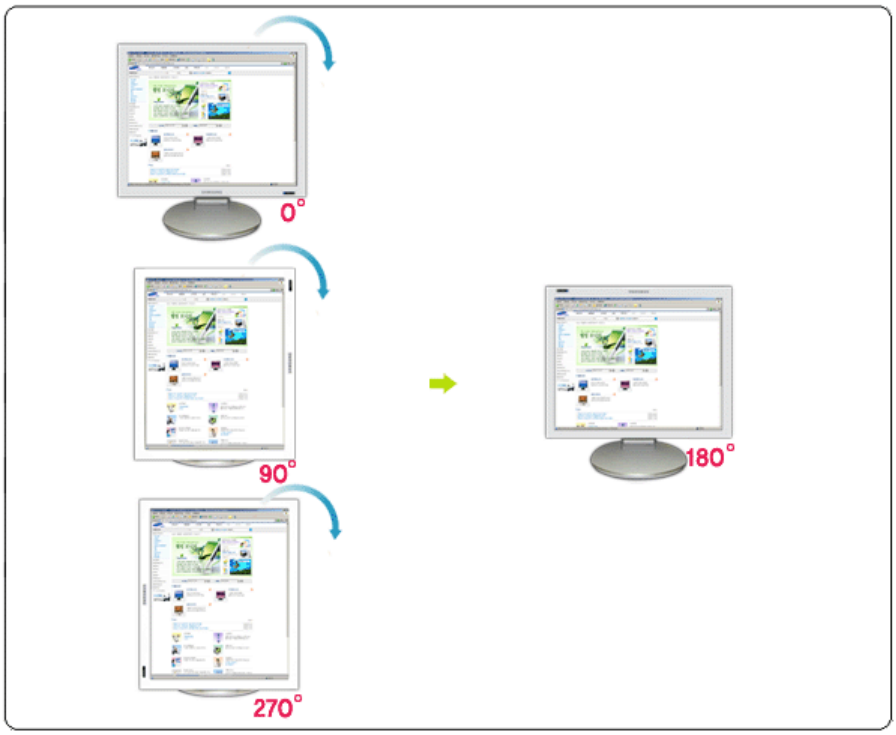

5 **Rotate to 270** : Màn hình sẽ xoay một góc 270 độ so với góc nhìn hiện tại.

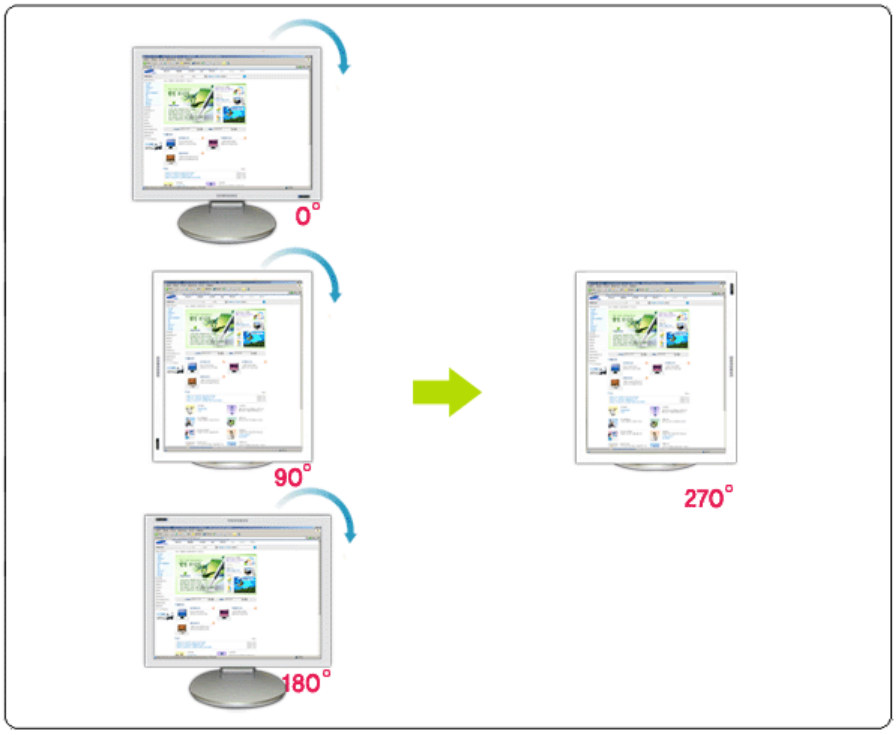

6 **Hot key** : Các phím nóng được cài đặt sẵn và có thể được người dùng thay đổi. Phím nóng có thể được người dùng cài đặt trực tiếp từ bàn phím sau khi thay đổi Phím Nóng hiện hành. Phím nóng có thể được tạo ra từ tổ hợp của các phím Shift, Ctrl, Alt các phím thông thường. Nếu chỉ có phím thông thường được bấm, phím nóng sẽ được định nghĩa ở dạng tổ hợp phím Alt+phím thông thường.

7 **Help** : Hiển thị nội dung HELP (TRỢ GIÚP) của chương trình MagicRotation™.

8 **About** : Hiển thị phiên bản và bản quyền của chương trình MagicRotation™.

9 **Exit** : Thoát khỏi chương trình MagicRotation™.

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.
MagicRotation là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Ltd.
Tất cả các nhãn hiệu sản phẩm khác được đề cập đến trong tài liệu này có thể là những nhãn hiệu đã được đăng ký của những công ty tương ứng sở hữu các nhãn hiệu đó.

Gỡ cài đặt

Chương trình MagicRotation có thể chỉ được gỡ bỏ bằng cách sử dụng tùy chọn "Thêm/Gỡ bỏ Chương trình" trong Bảng Điều khiển Windows.

Thực hiện các bước sau đây để gỡ bỏ ứng dụng MagicRotation.

1. Đi đến [Khay tác vụ] '[Bắt đầu]' [Các Thiết lập] và chọn [Bảng Điều khiển] trong menu.
   Nếu chương trình chạy trên Windows™ XP, mở [Bảng Điều khiển] từ menu [Bắt đầu]
2. Nhấp vào biểu tượng "Thêm/Gỡ bỏ chương trình" trong Bảng Điều khiển.
3. Trong màn hình "Thêm/Gỡ bỏ chương trình", di chuyển xuống để tìm tên ứng dụng "MagicRotation". .
   Nhấp vào tên ứng dụng để chọn.
4. Bấm "Có" để bắt đầu tiến trình gỡ cài đặt.
5. Bấm "Có" để bắt đầu tiến trình gỡ cài đặt.
6. Chờ đến khi hộp thoại "Gỡ Cài đặt hoàn tất" xuất hiện.
7. Khởi động lại hệ thống sau khi gỡ cài đặt để hoàn tất quá trình gỡ bỏ ứng dụng.

Truy cập trang webMagicRotation để được hỗ trợ kỹ thuật về MagicRotation, FAQs (Các câu hỏi thường gặp) và nâng cấp phần mềm.

* Windows™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation,Inc.

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.
MagicRotation là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Ltd.
Tất cả các nhãn hiệu sản phẩm khác được đề cập đến trong tài liệu này có thể là những nhãn hiệu đã được đăng ký của những công ty tương ứng sở hữu các nhãn hiệu đó.

Giải quyết sự cố

Trước Khi Bạn Gọi Bộ Phận Hỗ Trợ Kỹ thuật

- Phần mềm MagicRotation làm việc trên "Trình Điều khiển Màn hình" được cung cấp bởi Nhà cung cấp Bo mạch Đồ họa và để tạo ra những tính năng xoay màn hình. Nếu "Trình Điều khiển Màn hình" đã được cài đặt không phù hợp hoặc có lỗi, thì vấn đề này vẫn còn tồn tại thậm chí sau khi Phần mềm MagicRotation được cài đặt. Bất kỳ các hoạt động sai lệch/ngẫu nhiên do kết quả từ những trục trặc trong "Trình Điều khiển Màn hình" đã được cài đặt không do Phần mềm MagicRotation.

  Để kiểm tra xem có những lỗi nào đang tồn tại trong "Trình Điều khiển Màn hình" đã được cài đặt, bạn có thể thực hiện những bước chẩn đoán sau:

  1. Kiểm tra lỗi có xuất hiện trong cả hướng 0 (kiểu Dàn ngang) lẫn hướng 90 (kiểu Dàn dọc).
  2. Kiểm tra lỗi có xuất hiện trong các mức màu khác nhau (8/16/32 bit trên mỗi điểm ảnh) và các độ phân giải hình ảnh khác nhau (800 x 600, 1024 x 768).
  3. Kiểm tra lỗi có xuất hiện khi không cài đặt phần mềm MagicRotation.

  Nếu lỗi xuất hiện trong trong bất kỳ/tất cả các tình huống sau thì có thể trục trặc nằm trong phần "Trình Điều khiển Màn hình" đã cài đặt:

  Để khắc phục lỗi, bạn cần thực hiện những bước sau:

  1. Gỡ cài đặt phần mềm MagicRotation.
  2. Tìm "Trình Điều khiển Màn hình" mới nhất từ Nhà Cung cấp Bo mạch Đồ họa. "Trình Điều khiển Màn hình" mới nhất từ (ATI, NVIDIA, MATROX, INTEL, v.v...) được tải về dễ dàng từ các trang web tương ứng.
  3. Cài đặt "Trình Điều khiển Màn hình"
  4. Cài đặt phần mềm MagicRotation. Trong đa số các trường hợp thì các lỗi trên có thể khắc phục được.

- Phần mềm MagicRotation có thể không hoạt động trong trường hợp màn hình được thay thế hay trình điều khiển bo mạch đồ họa được cập nhật trong khi trình MagicRotation đang chạy.
  Lúc này, vui lòng khởi động lại hệ thống.

- Truy cập trang webMagicRotation để được hỗ trợ kỹ thuật về MagicRotation, FAQs (các câu hỏi thường gặp) và nâng cấp phần mềm.

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.
MagicRotation là nhãn hiệu của SAMSUNG ELECTRONICS CO., Ltd.
Tất cả các nhãn hiệu sản phẩm khác được đề cập đến trong tài liệu này có thể là những nhãn hiệu đã được đăng ký của những công ty tương ứng sở hữu các nhãn hiệu đó.

Danh sách kiểm tra

Trước khi gọi điện đến dịch vụ hỗ trợ, hãy đọc lại thông tin trong phần này để xem bạn có thể tự khắc phục được sự cố nào không. Nếu bạn thật sự cần trợ giúp, xin gọi số điện thoại trên phiếu bảo hành, số điện thoại về lĩnh vực thông tin hoặc liên hệ với người bán hàng .

Triệu chứng	Danh sách kiểm tra	Các giải pháp
Không có hình trên màn hình. Tôi không thể bật màn hình lên.	IDây điện nguồn đã được gắn đúng cách chưa?	Kiểm tra việc nối dây điện và nguồn điện.
	Bạn có thấy thông báo "**Check Signal Cable**" trên màn hình không?	**(Được nối kết bằng cáp D-sub)** Hãy kiểm tra việc nối cáp tín hiệu. **(Được nối kết bằng cáp DVI)** ếu cáp điện được nối đúng cách, nhưng bạn vẫn thấy thông báo trên màn hình, thì có thể là chế độ màn hình được đặt ở "Analog." ("Tương tự.") Dùng chức năng ⏎ (Nhập /Nguồn) Conversion (Chuyển Nguồn) nằm ở phía trước màn hình để kiểm tra lại tín hiệu đầu vào của màn hình
	Nếu đang có điện nguồn, hãy khởi động lại máy tính để xem màn hình ban đầu (màn hình khởi nhập) như thế nào.	Nếu màn hình ban đầu (màn hình khởi nhập) xuất hiện, hãy khởi động máy tính ở chế độ ứng dụng (chế độ safe mode ở Windows ME/2000/XP) rồi đổi tần số của card hình ảnh. (Hãy tham khảo Các chế độ hiển thị đặt trước) Lưu ý: Nếu màn hình ban đầu (Màn hình khởi nhập) không hiện ra, hãy liên hệ với trung tâm bảo hành hay người bán sản phẩm..
	Bạn có thấy thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**" trên màn hình không?	Bạn có thể thấy mẩu tin này khi tín hiệu từ thẻ video vượt quá độ phân giải và tần số tối đa mà màn hình có thể xử lý được. Hãy điều chỉnh độ phân giải và tần số tối đa mà màn hình có thể xử lý được. Nếu màn hình vượt quá SXGA hay 75 Hz, sẽ xuất hiện một thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode**

		1280 x 1024 60 Hz". Nếu màn hình vượt quá 85 Hz, thì nó sẽ hoạt động bình thường nhưng thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**" sẽ xuất hiện một phút và sau đó mất đi. Vui lòng thay đổi đến chế độ khuyến cáo trong khoảng thời gian một phút này. (Câu thông báo sẽ hiển thị lại nếu khởi động lại hệ thống.)
	Không có hình ảnh trên màn hình.	Màn hình đang ở chế độ PowerSaver. Hãy nhấn một phím trên bàn phím hay di chuyển chuột để kích hoạt màn hình và phục hồi hình ảnh trên màn hình. Nếu màn hình không phản ứng, hãy kích hoạt chức năng ⏎ **(Nhập /Nguồn)** Conversion (Chuyển Nguồn) nằm ở phía trước màn hình, hoặc thử di chuyển con chuột hoặc nhấn lại một phím trên bàn phím.
	Kết nối bằng cáp DVI?	Bạn có thể thấy một màn hình trắng nếu bạn khởi động hệ thống trước khi bạn nối cáp DVI; hay bạn rút cáp DVI và gắn lại trong khi hệ thống đang chạy vì có một số loại card đồ họa không chuyển tín hiệu video. Hãy nối cáp DVI và khởi động lại hệ thống.
Tôi không thấy OSD.	Bạn đã khóa OSD để ngăn chặng các thay đổi chăng?	Hãy mở khóa OSD bằng cách nhấn và giữ nút MENU ít nhất trong 5 giây.
Màn hình hiển thị các màu lạ hay chỉ có trắng đen.	Có phải màn hình chỉ có một màu như thể được nhìn qua giấy kiếng không?	Hãy kiểm tra việc nối cáp tín hiệu. Hãy chắc chắn rằng card hình ảnh đã được ấn chặt vào trong rãnh dành cho card video.
	Có phải màn hình co những màu sắc kì lạ sau khi chạy một chương trình hay vì có sự xung đột giữa các chương trình ứng dụng không?	Hãy khởi động lại máy tính.
	Card hình ảnh có được cài đặt đúng chưa?	Hãy cài card hình ảnh sau khi đọc hướng dẫn cài card hình ảnh.
Màn hình bất ngờ trở nên không cân xứng.	Bạn có thay đổi card hình ảnh hay trình điều khiển không?	Sử dụng OSD để điều chỉnh kích thước và vị trí của màn hình.
	Bạn có điều chỉnh độ phân giải và tần số màn hình không?	Điều chỉnh độ phân giải và tần số của card hình ảnh. (Xem phần Các chế độ hiển thị định trước).
	Màn hình có thể không cân xứng do chu kỳ tín hiệu của card hình ảnh. Điều chỉnh lại vị trí bằng cách sử dụng OSD.	
Màn hình bị lệch tâm.	Bạn có điều chỉnh độ phân giải và tần số màn hình không?	Điều chỉnh độ phân giải và tần số của card hình ảnh. (Xem phần Các chế độ hiển thị định trước).
LED đang nhấp nháy nhưng không có hình ảnh trên màn hình.	Tần số có được điều chỉnh đúng khi bạn kiểm tra Display Timing (Thời hạn hiển thị) trên menu không?	Điều chỉnh tần số thích hợp bằng cách tham khảo hướng dẫn sử dụng card hình ảnh và Preset Timing Modes (Các chế độ hiển thị định trước) . (Tần số tối đa cho mỗi độ phân giải có thể thay đổi tùy theo dạng sản phẩm.)
Màn hình chỉ hiển thị tối đa 16 màu. Màu trên màn hình thay	Chế độ màu của Windows có được cài đặt đúng không?	Đối với ME/2000/XP: Hãy thiết lập màu thích hợp bằng cách vào **Control Panel**, **Display**, **Settings**.

đổi sau khi bạn đổi card hình ảnh.	Card hình ảnh có được cài đặt đúng chưa?	Hãy cài card hình ảnh sau khi đọc hướng dẫn cài card hình ảnh.
Bạn sẽ thấy một thông báo như sau: "Unrecognized monitor, Plug & Play (VESA DDC) monitor found".	Bạn đã cài đặt chương trình điều khiển màn hình chưa?	Hãy cài đặt chương trình điều khiển màn hình theo Các hướng dẫn Cài đặt Trình điều khiển..
	Hãy xem sách Hướng dẫn cài card hình ảnh để xem các chức năng Plug & Play (VESA DDC) có được hỗ trợ không.	Hãy cài đặt chương trình điều khiển màn hình theo Các hướng dẫn Cài đặt Trình điều khiển..
Hãy kiểm tra khi MagicTune™ không hoạt động đúng.	Tính năng MagicTune™ chỉ dùng cho PC (VGA) với hệ điều hành Windows hỗ trợ Plug and Play.	*** Để kiểm tra xem PC có dùng được tính năng MagicTune™ không, hãy thực hiện theo các bước sau (Đối với Windows™ XP);** Bảng điều khiển → Hiệu năng và Bảo trì → Hệ thống → Phần cứng → Trình quản lý thiết bị → Màn hình → Sau khi xóa màn hình Plug and Play, tìm phần 'Màn hình Plug and Play' bằng cách tìm Phần cứng mới.
		MagicTune™ là phần mềm bổ sung cho màn hình. Một số mạch điều khiển đồ họa có thể không hỗ trợ màn hình của bạn. Khi gặp phải vấn đề với mạch điều khiển đồ họa, hãy vào trang web của chúng tôi để xem danh sách các mạch điều khiển đồ họa tương thích được liệt kê. http://www.samsung.com/monitor/magictune
MagicTune™ hoạt động không đúng.	Bạn đã thay đổi máy PC hoặc card đồ họa?	Hãy tải về chương trình mới nhất. Có thể tải chương trình về từ địa chỉ http://www.samsung.com/monitor/magictune.

Hãy vào trang web của chúng tôi và tải về phần mềm cài đặt dành cho MagicTune™ MAC.

Kiểm tra những mục sau đây nếu màn hình gặp sự cố.

1. Kiểm tra xem bộ dây nguồn và cáp có kết nối đúng với máy vi tính không.
2. Kiểm tra xem máy vi tính có phát ra tiếng bíp bíp hơn 3 lần khi bật máy không. (Nếu đúng như vậy, hãy gọi Dịch vụ bảo hành đối với main board của máy vi tính)
3. Nếu bạn đã lắp một card hình mới hoặc tự lắp ráp PC, hãy kiểm tra trình điều khiển của bộ tiếp hợp (video) và màn hình.
4. Kiểm tra xem tỉ lệ quét màn hình video có được cài ở 56 Hz ~75 Hz không. (Không được vượt quá 75 Hz khi sử dụng độ phân giải cực đại)
5. Nếu bạn gặp sự cố trong việc lắp đặt trình điều khiển bộ tiếp hợp (video), hãy để máy ở Safe Mode, vào "**Control Panel, System, Device Administrator**" để bỏ Display Adapter; sau đó khởi động máy lại và lắp đặt lại trình điều khiển bộ tiếp hợp (video).

Nếu sự cố vẫn tiếp tục, hãy liên hệ với một rung tâm bảo hành được ủy quyền..

Bảo đảm chất lượng

Hỏi	Đáp

Tôi có thể thay đổi tần số bằng cách nào?	Có thể thay đổi tần số bằng cách cài đặt lại cấu hình của thẻ video. Nên nhớ rằng sự hỗ trợ thẻ video có khác nhau, tùy theo phiên bản của chương trình điều khiển được sử dụng. (Xem Hướng dẫn sử dụng card hình ảnh hoặc máy vi tính để biết thêm chi tiết.)
Làm thế nào điều chỉnh độ phân giải?	Hệ điều hành Windows ME/XP/2000: Vào Control **Panel**, **Display**, **Settings** để cài đặt độ phân giải. * Liên hệ với nhà sản xuất card hình ảnh để biết thêm chi tiết.
Làm thế nào cài đặt chức năng Tiết kiệm Điện năng?	Windows ME/XP/2000: Cài đặt chức năng ở BIOS-SETUP của máy vi tính hoặc trên screen saver. (Tham khảo Windows/Computer Manual).
Tôi có thể lau vỏ ngoài/Màn hình LCD không?	Ngắt dây nguồn, sau đó lau màn hình bằng vải mềm, có thể dùng dung Dịch tẩy hoặc nước đơn thuần. Không được để lại bất cứ dung Dịch nào hoặc gây vết trầy xước. Không để cho dung Dịch len vào bên trong màn hình.

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra)

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra) | Thông điệp Cảnh báo | Môi trường | Thông tin hữu ích

Màn hình của bạn có chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra màn hình có hoạt động bình thường hay không.

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra)

1. Tắt máy tính và màn hình.
2. Rút dây cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình lên.

   Nếu màn hình hoạt động đúng, bạn sẽ thấy một hộp như được minh họa bên dưới.

   Hộp này sẽ xuất hiện trong khi làm việc bình thường nếu như cáp tín hiệu video bị đứt hay hư hỏng.

4. Tắt màn hình và gắn lại dây cáp video; rồi khởi động lại máy tính và màn hình.

   Nếu màn hình của bạn vẫn không có dấu hiệu gì sau các thao tác trên, hãy kiểm tra bộ phận điều khiển video và hệ thống máy tính; màn hình của bạn đang hoạt động bình thường.

Thông điệp Cảnh báo

Nếu có sự cố với tín hiệu vào, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình hoặc màn hình không có tín hiệu dù đèn báo nguồn LED vẫn sáng. Thông điệp này có thể báo

hiệu rằng màn hình hiện nằm ngoài khu vực quét hoặc bạn cần kiểm tra cáp tín hiệu.

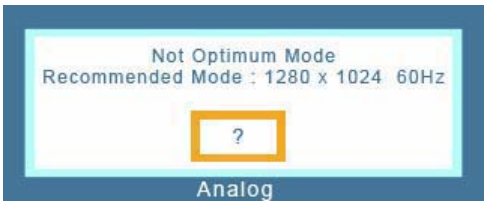

Môi trường

Nơi đặt và vị trí màn hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng và các chức năng khác của màn hình.

1. Nếu có bất kỳ loa trầm (woofer) nào gần màn hình, hãy tháo loa ra và chuyển sang một phòng khác.
2. Chuyển mọi thiết bị điện như radio, quạt, đồng hồ và điện thoại ra cách màn hình 3 foot (một mét).

Thông tin hữu ích

- Màn hình sẽ tái tạo lại các tín hiệu hình ảnh nhận từ máy tính. VÀ thế, nếu máy tính hoặc card video gặp sự cố, nó sẽ làm cho màn hình mất tín hiệu, màu xấu, tiếng ồn, Chế độ video không được hỗ trợ, vv... Trong trường hợp này, trước hết kiểm tra nguyên nhân sự cố, sau đó liên hệ với trung tâm bảo hành hoặc người bán hàng cho bạn.

- **Đánh giá tình trạng hoạt động của màn hình**
  Nếu không có hình ảnh trên màn hình hay thông điệp **"Not Optimum Mode","Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz"** hiện ra, hãy tháo cáp ra khỏi máy tính khi nguồn điện vào màn hình vẫn còn.
  - Nếu thông điệp vẫn còn trên màn hình hoặc nếu màn hình trở chuyển sang màu trắng, có nghĩa là màn hình đang hoạt động bình thường.
  - Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem máy tính có gặp sự cố hay không.

Danh sách kiểm tra

Trước khi gọi điện đến dịch vụ hỗ trợ, hãy đọc lại thông tin trong phần này để xem bạn có thể tự khắc phục được sự cố nào không. Nếu bạn thật sự cần trợ giúp, xin gọi số điện thoại trên phiếu bảo hành, số điện thoại về lĩnh vực thông tin hoặc liên hệ với người bán hàng .

Triệu chứng	Danh sách kiểm tra	Các giải pháp
Không có hình trên màn hình. Tôi không thể bật màn hình lên.	IDây điện nguồn đã được gắn đúng cách chưa?	Kiểm tra việc nối dây điện và nguồn điện.
	Bạn có thấy thông báo "**Check Signal Cable**" trên màn hình không?	Hãy kiểm tra việc nối cáp tín hiệu.
	Nếu đang có điện nguồn, hãy khởi động lại máy tính để xem màn hình ban đầu (màn hình khởi nhập) như thế nào.	Nếu màn hình ban đầu (màn hình khởi nhập) xuất hiện, hãy khởi động máy tính ở chế độ ứng dụng (chế độ safe mode ở Windows ME/2000/XP) rồi đổi tần số của card hình ảnh. (Hãy tham khảo Các chế độ hiển thị đặt trước) Lưu ý: Nếu màn hình ban đầu (Màn hình khởi nhập) không hiện ra, hãy liên hệ với trung tâm bảo hành hay người bán sản phẩm..
	Bạn có thấy thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**" trên màn hình không?	Bạn có thể thấy mẩu tin này khi tín hiệu từ thẻ video vượt quá độ phân giải và tần số tối đa mà màn hình có thể xử lý được. Hãy điều chỉnh độ phân giải và tần số tối đa mà màn hình có thể xử lý được. Nếu màn hình vượt quá SXGA hay 75 Hz, sẽ xuất hiện một thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**". Nếu màn hình vượt quá 85 Hz, thì nó sẽ hoạt động bình thường nhưng thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**" sẽ xuất hiện một phút và sau đó mất đi. Vui lòng thay đổi đến chế độ khuyến cáo trong khoảng thời gian

		một phút này. (Câu thông báo sẽ hiển thị lại nếu khởi động lại hệ thống.)
	Không có hình ảnh trên màn hình.	Màn hình đang ở chế độ PowerSaver. Hãy nhấn một phím trên bàn phím hay di chuyển chuột để kích hoạt màn hình và phục hồi hình ảnh trên màn hình. Nếu màn hình không phản ứng, hãy kích hoạt chức năng Source Conversion (Chuyển Nguồn) nằm ở phía trước màn hình, hoặc thử di chuyển con chuột hoặc nhấn lại một phím trên bàn phím.
Tôi không thấy OSD.	Bạn đã khóa OSD để ngăn chặng các thay đổi chăng?	Hãy mở khóa OSD bằng cách nhấn và giữ nút MENU ít nhất trong 5 giây.
Màn hình hiển thị các màu lạ hay chỉ có trắng đen.	Có phải màn hình chỉ có một màu như thể được nhìn qua giấy kiếng không?	Hãy kiểm tra việc nối cáp tín hiệu. Hãy chắc chắn rằng card hình ảnh đã được ấn chặt vào trong rãnh dành cho card video.
	Có phải màn hình co những màu sắc kì lạ sau khi chạy một chương trình hay vì có sự xung đột giữa các chương trình ứng dụng không?	Hãy khởi động lại máy tính.
	Card hình ảnh có được cài đặt đúng chưa?	Hãy cài card hình ảnh sau khi đọc hướng dẫn cài card hình ảnh.
Màn hình bất ngờ trở nên không cân xứng.	Bạn có thay đổi card hình ảnh hay trình điều khiển không?	Sử dụng OSD để điều chỉnh kích thước và vị trí của màn hình.
	Bạn có điều chỉnh độ phân giải và tần số màn hình không?	Điều chỉnh độ phân giải và tần số của card hình ảnh. (Xem phần Các chế độ hiển thị định trước).
	Màn hình có thể không cân xứng do chu kỳ tín hiệu của card hình ảnh. Điều chỉnh lại vị trí bằng cách sử dụng OSD.	
Màn hình bị lệch tâm.	Bạn có điều chỉnh độ phân giải và tần số màn hình không?	Điều chỉnh độ phân giải và tần số của card hình ảnh. (Xem phần Các chế độ hiển thị định trước).
LED đang nhấp nháy nhưng không có hình ảnh trên màn hình.	Tần số có được điều chỉnh đúng khi bạn kiểm tra Display Timing (Thời hạn hiển thị) trên menu không?	Điều chỉnh tần số thích hợp bằng cách tham khảo hướng dẫn sử dụng card hình ảnh và Preset Timing Modes (Các chế độ hiển thị định trước) . (Tần số tối đa cho mỗi độ phân giải có thể thay đổi tùy theo dạng sản phẩm.)
Màn hình chỉ hiển thị tối đa 16 màu. Màu trên màn hình thay đổi sau khi bạn đổi card hình ảnh.	Chế độ màu của Windows có được cài đặt đúng không?	Đối với ME/2000/XP: Hãy thiết lập màu thích hợp bằng cách vào **Control Panel**, **Display**, **Settings**.
	Card hình ảnh có được cài đặt đúng chưa?	Hãy cài card hình ảnh sau khi đọc hướng dẫn cài card hình ảnh.
Bạn sẽ thấy một thông báo như sau: "Unrecognized monitor, Plug & Play (VESA DDC) monitor found".	Bạn đã cài đặt chương trình điều khiển màn hình chưa?	Hãy cài đặt chương trình điều khiển màn hình theo Các hướng dẫn Cài đặt Trình điều khiển..
	Hãy xem sách Hướng dẫn cài card hình ảnh để xem các chức năng Plug & Play (VESA DDC) có được hỗ trợ không.	Hãy cài đặt chương trình điều khiển màn hình theo Các hướng dẫn Cài đặt Trình điều khiển..
Hãy kiểm tra khi	Tính năng MagicTune™ chỉ	*** Để kiểm tra xem PC có dùng**

MagicTune™ không hoạt động đúng.	dùng cho PC (VGA) với hệ điều hành Windows hỗ trợ Plug and Play.	**được tính năng MagicTune™ không, hãy thực hiện theo các bước sau (Đối với Windows™ XP);** Bảng điều khiển → Hiệu năng và Bảo trì → Hệ thống → Phần cứng → Trình quản lý thiết bị → Màn hình → Sau khi xóa màn hình Plug and Play, tìm phần 'Màn hình Plug and Play' bằng cách tìm Phần cứng mới.
		MagicTune™ là phần mềm bổ sung cho màn hình. Một số mạch điều khiển đồ họa có thể không hỗ trợ màn hình của bạn. Khi gặp phải vấn đề với mạch điều khiển đồ họa, hãy vào trang web của chúng tôi để xem danh sách các mạch điều khiển đồ họa tương thích được liệt kê. http://www.samsung.com/monitor/magictune
MagicTune™ hoạt động không đúng.	Bạn đã thay đổi máy PC hoặc card đồ họa?	Hãy tải về chương trình mới nhất. Có thể tải chương trình về từ địa chỉ http://www.samsung.com/monitor/magictune.

Hãy vào trang web của chúng tôi và tải về phần mềm cài đặt dành cho MagicTune™ MAC.

Kiểm tra những mục sau đây nếu màn hình gặp sự cố.

1. Kiểm tra xem bộ dây nguồn và cáp có kết nối đúng với máy vi tính không.
2. Kiểm tra xem máy vi tính có phát ra tiếng bíp bíp hơn 3 lần khi bật máy không.
   (Nếu đúng như vậy, hãy gọi Dịch vụ bảo hành đối với main board của máy vi tính)
3. Nếu bạn đã lắp một card hình mới hoặc tự lắp ráp PC, hãy kiểm tra trình điều khiển của bộ tiếp hợp (video) và màn hình.
4. Kiểm tra xem tỉ lệ quét màn hình video có được cài ở 56 Hz ~75 Hz không.
   (Không được vượt quá 75 Hz khi sử dụng độ phân giải cực đại)
5. Nếu bạn gặp sự cố trong việc lắp đặt trình điều khiển bộ tiếp hợp (video), hãy để máy ở Safe Mode, vào "**Control Panel, System, Device Administrator**" để bỏ Display Adapter; sau đó khởi động máy lại và lắp đặt lại trình điều khiển bộ tiếp hợp (video).

Nếu sự cố vẫn tiếp tục, hãy liên hệ với một rung tâm bảo hành được ủy quyền..

Bảo đảm chất lượng

Hỏi	Đáp
Tôi có thể thay đổi tần số bằng cách nào?	Có thể thay đổi tần số bằng cách cài đặt lại cấu hình của thẻ video. Nên nhớ rằng sự hỗ trợ thẻ video có khác nhau, tùy theo phiên bản của chương trình điều khiển được sử dụng. (Xem Hướng dẫn sử dụng card hình ảnh hoặc máy vi tính để biết thêm chi tiết.)
Làm thế nào điều chỉnh độ phân giải?	Hệ điều hành Windows ME/XP/2000: Vào Control **Panel**, **Display**, **Settings** để cài đặt độ phân giải. * Liên hệ với nhà sản xuất card hình ảnh để biết thêm chi tiết.

Làm thế nào cài đặt chức năng Tiết kiệm Điện năng?	Windows ME/XP/2000: Cài đặt chức năng ở BIOS-SETUP của máy vi tính hoặc trên screen saver. (Tham khảo Windows/Computer Manual).
Tôi có thể lau vỏ ngoài/Màn hình LCD không?	Ngắt dây nguồn, sau đó lau màn hình bằng vải mềm, có thể dùng dung Dịch tẩy hoặc nước đơn thuần. Không được để lại bất cứ dung Dịch nào hoặc gây vết trầy xước. Không để cho dung Dịch len vào bên trong màn hình.

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra)

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra) | Thông điệp Cảnh báo | Môi trường | Thông tin hữu ích

Màn hình của bạn có chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra màn hình có hoạt động bình thường hay không.

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra)

1. Tắt máy tính và màn hình.
2. Rút dây cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình lên.

   Nếu màn hình hoạt động đúng, bạn sẽ thấy một hộp như được minh họa bên dưới.

   Hộp này sẽ xuất hiện trong khi làm việc bình thường nếu như cáp tín hiệu video bị đứt hay hư hỏng.

4. Tắt màn hình và gắn lại dây cáp video; rồi khởi động lại máy tính và màn hình.

   Nếu màn hình của bạn vẫn không có dấu hiệu gì sau các thao tác trên, hãy kiểm tra bộ phận điều khiển video và hệ thống máy tính; màn hình của bạn đang hoạt động bình thường.

Thông điệp Cảnh báo

Nếu có sự cố với tín hiệu vào, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình hoặc màn hình không có tín hiệu dù đèn báo nguồn LED vẫn sáng. Thông điệp này có thể báo hiệu rằng màn hình hiện nằm ngoài khu vực quét hoặc bạn cần kiểm tra cáp tín hiệu.

Môi trường

Nơi đặt và vị trí màn hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng và các chức năng khác của màn hình.

1. Nếu có bất kỳ loa trầm (woofer) nào gần màn hình, hãy tháo loa ra và chuyển sang một phòng khác.

2. Chuyển mọi thiết bị điện như radio, quạt, đồng hồ và điện thoại ra cách màn hình 3 foot (một mét).

Thông tin hữu ích

- Màn hình sẽ tái tạo lại các tín hiệu hình ảnh nhận từ máy tính. VÀ thế, nếu máy tính hoặc card video gặp sự cố, nó sẽ làm cho màn hình mất tín hiệu, màu xấu, tiếng ồn, Chế độ video không được hỗ trợ, vv... Trong trường hợp này, trước hết kiểm tra nguyên nhân sự cố, sau đó liên hệ với trung tâm bảo hành hoặc người bán hàng cho bạn.

- **Đánh giá tình trạng hoạt động của màn hình**
  Nếu không có hình ảnh trên màn hình hay thông điệp **"Not Optimum Mode","Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz"** hiện ra, hãy tháo cáp ra khỏi máy tính khi nguồn điện vào màn hình vẫn còn.
  - Nếu thông điệp vẫn còn trên màn hình hoặc nếu màn hình trở chuyển sang màu trắng, có nghĩa là màn hình đang hoạt động bình thường.
  - Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem máy tính có gặp sự cố hay không.

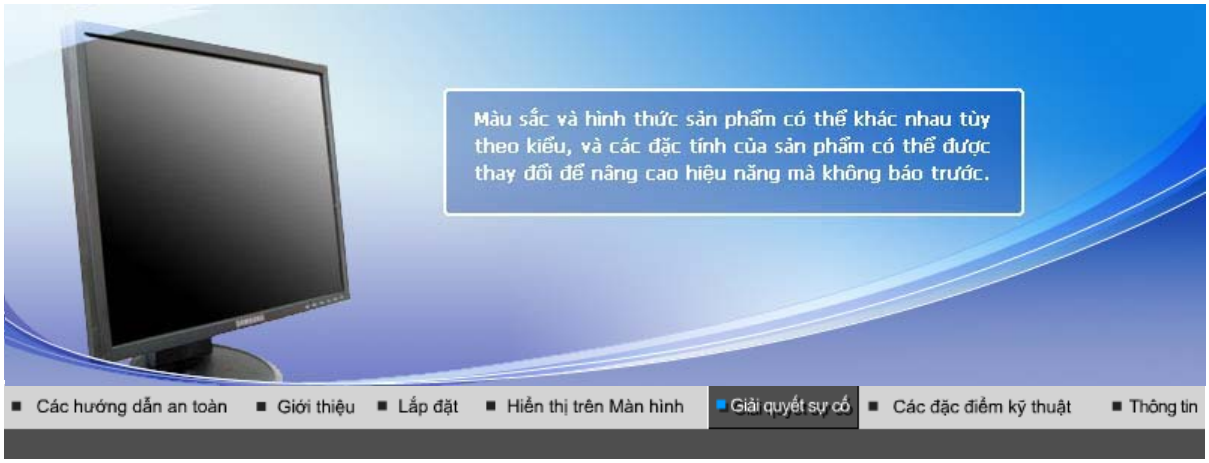

Danh sách kiểm tra

Trước khi gọi điện đến dịch vụ hỗ trợ, hãy đọc lại thông tin trong phần này để xem bạn có thể tự khắc phục được sự cố nào không. Nếu bạn thật sự cần trợ giúp, xin gọi số điện thoại trên phiếu bảo hành, số điện thoại về lĩnh vực thông tin hoặc liên hệ với người bán hàng .

Triệu chứng	Danh sách kiểm tra	Các giải pháp
Không có hình trên màn hình. Tôi không thể bật màn hình lên.	IDây điện nguồn đã được gắn đúng cách chưa?	Kiểm tra việc nối dây điện và nguồn điện.
	Bạn có thấy thông báo "**Check Signal Cable**" trên màn hình không?	(Được nối kết bằng cáp D-sub) Hãy kiểm tra việc nối cáp tín hiệu. **(Được nối kết bằng cáp DVI)** ếu cáp điện được nối đúng cách, nhưng bạn vẫn thấy thông báo trên màn hình, thì có thể là chế độ màn hình được đặt ở "Analog." ("Tương tự.") Dùng chức năng ⏎ (Nhập /Nguồn) Conversion (Chuyển Nguồn) nằm ở phía trước màn hình để kiểm tra lại tín hiệu đầu vào của màn hình
	Nếu đang có điện nguồn, hãy khởi động lại máy tính để xem màn hình ban đầu (màn hình khởi nhập) như thế nào.	Nếu màn hình ban đầu (màn hình khởi nhập) xuất hiện, hãy khởi động máy tính ở chế độ ứng dụng (chế độ safe mode ở Windows ME/2000/XP) rồi đổi tần số của card hình ảnh. (Hãy tham khảo Các chế độ hiển thị đặt trước) Lưu ý: Nếu màn hình ban đầu (Màn hình khởi nhập) không hiện ra, hãy liên hệ với trung tâm bảo hành hay người bán sản phẩm..
	Bạn có thấy thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**" trên màn hình không?	Bạn có thể thấy mẩu tin này khi tín hiệu từ thẻ video vượt quá độ phân giải và tần số tối đa mà màn hình có thể xử lý được. Hãy điều chỉnh độ phân giải và tần số tối đa mà màn hình có thể xử lý được. Nếu màn hình vượt quá SXGA hay 75 Hz, sẽ xuất hiện một thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode**

		1280 x 1024 60 Hz". Nếu màn hình vượt quá 85 Hz, thì nó sẽ hoạt động bình thường nhưng thông báo "**Not Optimum Mode. Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz**" sẽ xuất hiện một phút và sau đó mất đi. Vui lòng thay đổi đến chế độ khuyến cáo trong khoảng thời gian một phút này. (Câu thông báo sẽ hiển thị lại nếu khởi động lại hệ thống.)
	Không có hình ảnh trên màn hình.	Màn hình đang ở chế độ PowerSaver. Hãy nhấn một phím trên bàn phím hay di chuyển chuột để kích hoạt màn hình và phục hồi hình ảnh trên màn hình. Nếu màn hình không phản ứng, hãy kích hoạt chức năng ⏎ **(Nhập /Nguồn)** Conversion (Chuyển Nguồn) nằm ở phía trước màn hình, hoặc thử di chuyển con chuột hoặc nhấn lại một phím trên bàn phím.
	Kết nối bằng cáp DVI?	Bạn có thể thấy một màn hình trắng nếu bạn khởi động hệ thống trước khi bạn nối cáp DVI; hay bạn rút cáp DVI và gắn lại trong khi hệ thống đang chạy vì có một số loại card đồ họa không chuyển tín hiệu video. Hãy nối cáp DVI và khởi động lại hệ thống.
Tôi không thấy OSD.	Bạn đã khóa OSD để ngăn chặng các thay đổi chăng?	Hãy mở khóa OSD bằng cách nhấn và giữ nút MENU ít nhất trong 5 giây.
Màn hình hiển thị các màu lạ hay chỉ có trắng đen.	Có phải màn hình chỉ có một màu như thể được nhìn qua giấy kiếng không?	Hãy kiểm tra việc nối cáp tín hiệu. Hãy chắc chắn rằng card hình ảnh đã được ấn chặt vào trong rãnh dành cho card video.
	Có phải màn hình co những màu sắc kì lạ sau khi chạy một chương trình hay vì có sự xung đột giữa các chương trình ứng dụng không?	Hãy khởi động lại máy tính.
	Card hình ảnh có được cài đặt đúng chưa?	Hãy cài card hình ảnh sau khi đọc hướng dẫn cài card hình ảnh.
Màn hình bất ngờ trở nên không cân xứng.	Bạn có thay đổi card hình ảnh hay trình điều khiển không?	Sử dụng OSD để điều chỉnh kích thước và vị trí của màn hình.
	Bạn có điều chỉnh độ phân giải và tần số màn hình không?	Điều chỉnh độ phân giải và tần số của card hình ảnh. (Xem phần Các chế độ hiển thị định trước).
	Màn hình có thể không cân xứng do chu kỳ tín hiệu của card hình ảnh. Điều chỉnh lại vị trí bằng cách sử dụng OSD.	
Màn hình bị lệch tâm.	Bạn có điều chỉnh độ phân giải và tần số màn hình không?	Điều chỉnh độ phân giải và tần số của card hình ảnh. (Xem phần Các chế độ hiển thị định trước).
LED đang nhấp nháy nhưng không có hình ảnh trên màn hình.	Tần số có được điều chỉnh đúng khi bạn kiểm tra Display Timing (Thời hạn hiển thị) trên menu không?	Điều chỉnh tần số thích hợp bằng cách tham khảo hướng dẫn sử dụng card hình ảnh và Preset Timing Modes (Các chế độ hiển thị định trước) . (Tần số tối đa cho mỗi độ phân giải có thể thay đổi tùy theo dạng sản phẩm.)
Màn hình chỉ hiển thị tối đa 16 màu. Màu trên màn hình thay	Chế độ màu của Windows có được cài đặt đúng không?	Đối với ME/2000/XP: Hãy thiết lập màu thích hợp bằng cách vào **Control Panel**, **Display**, **Settings**.

đổi sau khi bạn đổi card hình ảnh.	Card hình ảnh có được cài đặt đúng chưa?	Hãy cài card hình ảnh sau khi đọc hướng dẫn cài card hình ảnh.
Bạn sẽ thấy một thông báo như sau: "Unrecognized monitor, Plug & Play (VESA DDC) monitor found".	Bạn đã cài đặt chương trình điều khiển màn hình chưa?	Hãy cài đặt chương trình điều khiển màn hình theo Các hướng dẫn Cài đặt Trình điều khiển..
	Hãy xem sách Hướng dẫn cài card hình ảnh để xem các chức năng Plug & Play (VESA DDC) có được hỗ trợ không.	Hãy cài đặt chương trình điều khiển màn hình theo Các hướng dẫn Cài đặt Trình điều khiển..
Hãy kiểm tra khi MagicTune™ không hoạt động đúng.	Tính năng MagicTune™ chỉ dùng cho PC (VGA) với hệ điều hành Windows hỗ trợ Plug and Play.	*** Để kiểm tra xem PC có dùng được tính năng MagicTune™ không, hãy thực hiện theo các bước sau (Đối với Windows™ XP);** Bảng điều khiển → Hiệu năng và Bảo trì → Hệ thống → Phần cứng → Trình quản lý thiết bị → Màn hình → Sau khi xóa màn hình Plug and Play, tìm phần 'Màn hình Plug and Play' bằng cách tìm Phần cứng mới.
		MagicTune™ là phần mềm bổ sung cho màn hình. Một số mạch điều khiển đồ họa có thể không hỗ trợ màn hình của bạn. Khi gặp phải vấn đề với mạch điều khiển đồ họa, hãy vào trang web của chúng tôi để xem danh sách các mạch điều khiển đồ họa tương thích được liệt kê. http://www.samsung.com/monitor/magictune
MagicTune™ hoạt động không đúng.	Bạn đã thay đổi máy PC hoặc card đồ họa?	Hãy tải về chương trình mới nhất. Có thể tải chương trình về từ địa chỉ http://www.samsung.com/monitor/magictune.

Hãy vào trang web của chúng tôi và tải về phần mềm cài đặt dành cho MagicTune™ MAC.

Kiểm tra những mục sau đây nếu màn hình gặp sự cố.

1. Kiểm tra xem bộ dây nguồn và cáp có kết nối đúng với máy vi tính không.
2. Kiểm tra xem máy vi tính có phát ra tiếng bíp bíp hơn 3 lần khi bật máy không. (Nếu đúng như vậy, hãy gọi Dịch vụ bảo hành đối với main board của máy vi tính)
3. Nếu bạn đã lắp một card hình mới hoặc tự lắp ráp PC, hãy kiểm tra trình điều khiển của bộ tiếp hợp (video) và màn hình.
4. Kiểm tra xem tỉ lệ quét màn hình video có được cài ở 56 Hz ~75 Hz không. (Không được vượt quá 75 Hz khi sử dụng độ phân giải cực đại)
5. Nếu bạn gặp sự cố trong việc lắp đặt trình điều khiển bộ tiếp hợp (video), hãy để máy ở Safe Mode, vào "**Control Panel, System, Device Administrator**" để bỏ Display Adapter; sau đó khởi động máy lại và lắp đặt lại trình điều khiển bộ tiếp hợp (video).

Nếu sự cố vẫn tiếp tục, hãy liên hệ với một rung tâm bảo hành được ủy quyền..

Bảo đảm chất lượng

Hỏi	Đáp

Tôi có thể thay đổi tần số bằng cách nào?	Có thể thay đổi tần số bằng cách cài đặt lại cấu hình của thẻ video. Nên nhớ rằng sự hỗ trợ thẻ video có khác nhau, tùy theo phiên bản của chương trình điều khiển được sử dụng. (Xem Hướng dẫn sử dụng card hình ảnh hoặc máy vi tính để biết thêm chi tiết.)
Làm thế nào điều chỉnh độ phân giải?	Hệ điều hành Windows ME/XP/2000: Vào Control **Panel**, **Display**, **Settings** để cài đặt độ phân giải. * Liên hệ với nhà sản xuất card hình ảnh để biết thêm chi tiết.
Làm thế nào cài đặt chức năng Tiết kiệm Điện năng?	Windows ME/XP/2000: Cài đặt chức năng ở BIOS-SETUP của máy vi tính hoặc trên screen saver. (Tham khảo Windows/Computer Manual).
Tôi có thể lau vỏ ngoài/Màn hình LCD không?	Ngắt dây nguồn, sau đó lau màn hình bằng vải mềm, có thể dùng dung Dịch tẩy hoặc nước đơn thuần. Không được để lại bất cứ dung Dịch nào hoặc gây vết trầy xước. Không để cho dung Dịch len vào bên trong màn hình.

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra)

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra) | Thông điệp Cảnh báo | Môi trường | Thông tin hữu ích

Màn hình của bạn có chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra màn hình có hoạt động bình thường hay không.

Kiểm tra đặc tính Self-Test (tự kiểm tra)

1. Tắt máy tính và màn hình.
2. Rút dây cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình lên.

   Nếu màn hình hoạt động đúng, bạn sẽ thấy một hộp như được minh họa bên dưới.

   Hộp này sẽ xuất hiện trong khi làm việc bình thường nếu như cáp tín hiệu video bị đứt hay hư hỏng.

4. Tắt màn hình và gắn lại dây cáp video; rồi khởi động lại máy tính và màn hình.

   Nếu màn hình của bạn vẫn không có dấu hiệu gì sau các thao tác trên, hãy kiểm tra bộ phận điều khiển video và hệ thống máy tính; màn hình của bạn đang hoạt động bình thường.

Thông điệp Cảnh báo

Nếu có sự cố với tín hiệu vào, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình hoặc màn hình không có tín hiệu dù đèn báo nguồn LED vẫn sáng. Thông điệp này có thể báo

hiệu rằng màn hình hiện nằm ngoài khu vực quét hoặc bạn cần kiểm tra cáp tín hiệu.

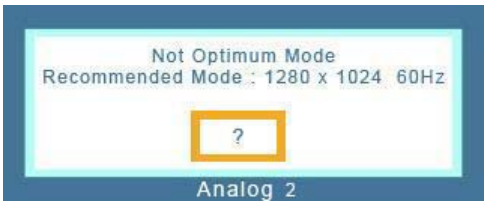

Môi trường

Nơi đặt và vị trí màn hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng và các chức năng khác của màn hình.

1. Nếu có bất kỳ loa trầm (woofer) nào gần màn hình, hãy tháo loa ra và chuyển sang một phòng khác.
2. Chuyển mọi thiết bị điện như radio, quạt, đồng hồ và điện thoại ra cách màn hình 3 foot (một mét).

Thông tin hữu ích

- Màn hình sẽ tái tạo lại các tín hiệu hình ảnh nhận từ máy tính. VÀ thế, nếu máy tính hoặc card video gặp sự cố, nó sẽ làm cho màn hình mất tín hiệu, màu xấu, tiếng ồn, Chế độ video không được hỗ trợ, vv... Trong trường hợp này, trước hết kiểm tra nguyên nhân sự cố, sau đó liên hệ với trung tâm bảo hành hoặc người bán hàng cho bạn.

- **Đánh giá tình trạng hoạt động của màn hình**
  Nếu không có hình ảnh trên màn hình hay thông điệp **"Not Optimum Mode","Recommended mode 1280 x 1024 60 Hz"** hiện ra, hãy tháo cáp ra khỏi máy tính khi nguồn điện vào màn hình vẫn còn.
  - Nếu thông điệp vẫn còn trên màn hình hoặc nếu màn hình trở chuyển sang màu trắng, có nghĩa là màn hình đang hoạt động bình thường.
  - Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem máy tính có gặp sự cố hay không.

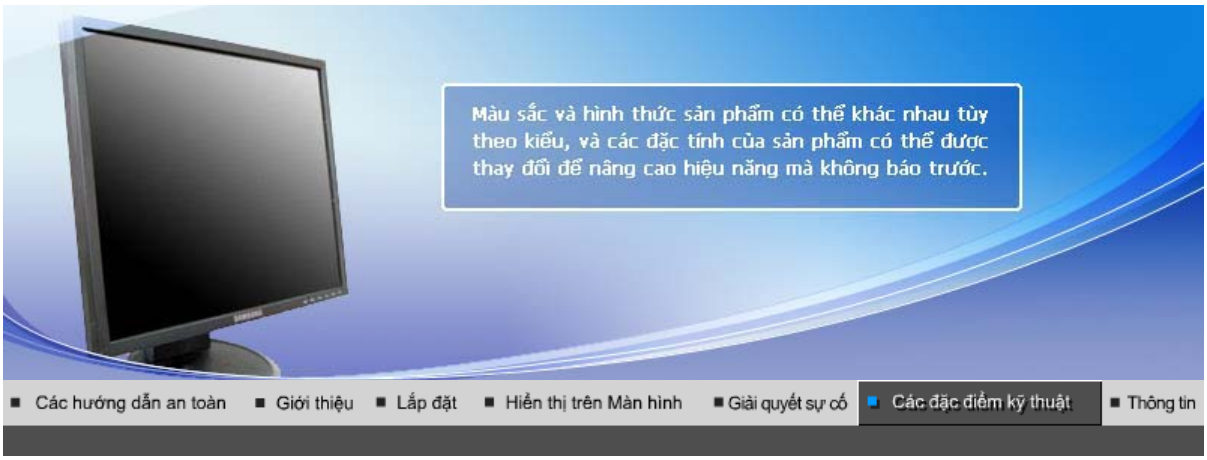

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 740B
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 17,0 inch (43 cm)
Vùng hiển thị	337,92 mm (H) x 270,336 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,264 mm (H) x 0,264 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,2 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub DVI-D với cáp DVI-D (Tùy chọn)	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
366,0 x 391,2 x 200,0 mm / 14,4 x 15,4 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 3,4 kg	

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế xoay)

366,0 x 391,2 x 200,0 mm / 14,4 x 15,4 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,7 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)

366,0 x 391,2 x 200,0 mm / 14,4 x 15,4 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,7 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Giá đỡ HAS Thấp nhất)

366,0 x 351,4 x 200,0 mm / 14,4 x 13,8 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,8 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)

Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 34 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

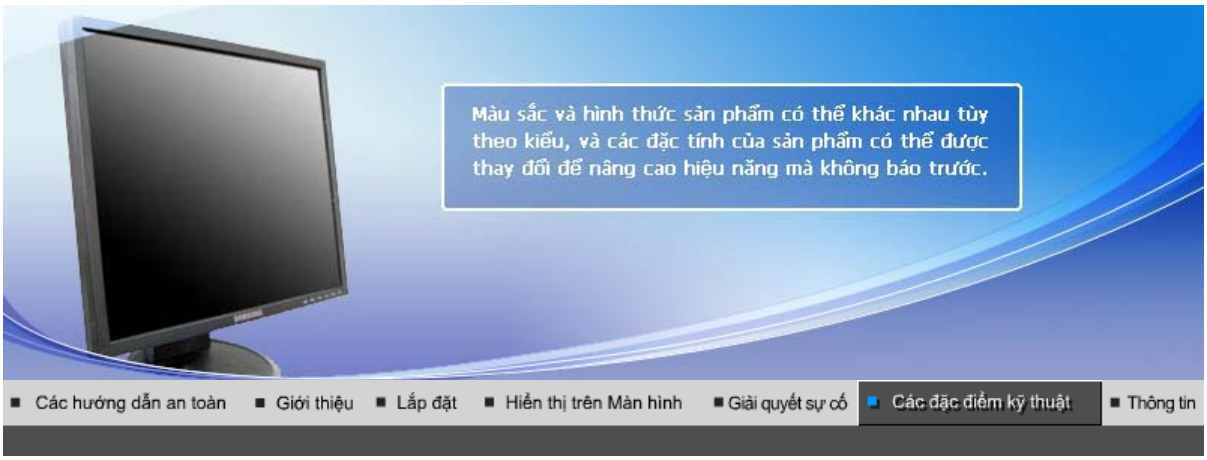

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 940B
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 19,0 inch (48 cm)
Vùng hiển thị	376,32 mm (H) x 301,056 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,294 mm (H) x 0,294 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,7 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync,SOG, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub DVI-D với cáp DVI-D (Tùy chọn)	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
407,6 x 421,5 x 217,0 mm / 16,0 x 16,6 x 8,5 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,85 kg	

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế xoay)

407,6 x 408,0 x 200,0 mm / 16,0 x 16,1 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,55 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)

407,6 x 408,0 x 200,0 mm / 16,0 x 16,1 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,7 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Giá đỡ HAS Thấp nhất)

407,6 x 368,2 x 200,0 mm / 16,0 x 14,5 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,8 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)

Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 38 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

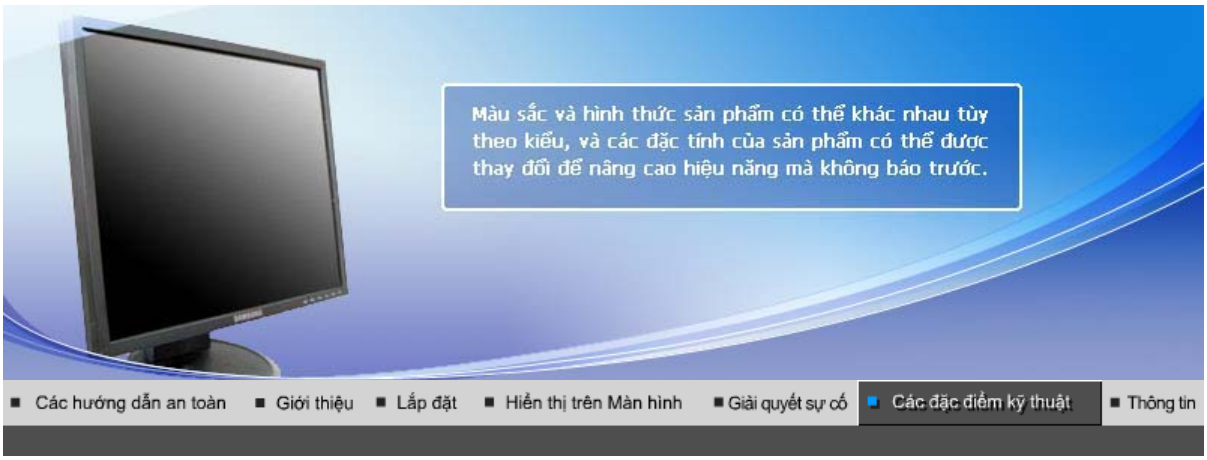

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 740N
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 17,0 inch (43 cm)
Vùng hiển thị	337,92 mm (H) x 270,336 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,264 mm (H) x 0,264 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,2 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , Composite H/V Sync, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
366,0 x 391,2 x 200,0 mm / 14,4 x 15,4 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 3,4 kg	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế xoay)	

366,0 x 391,2 x 200,0 mm / 14,4 x 15,4 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,7 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)

366,0 x 391,2 x 200,0 mm / 14,4 x 15,4 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,7 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Giá đỡ HAS Thấp nhất)

366,0 x 351,4 x 200,0 mm / 14,4 x 13,8 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,8 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đặt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen

Công suất tiêu thụ	Tối đa 34 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

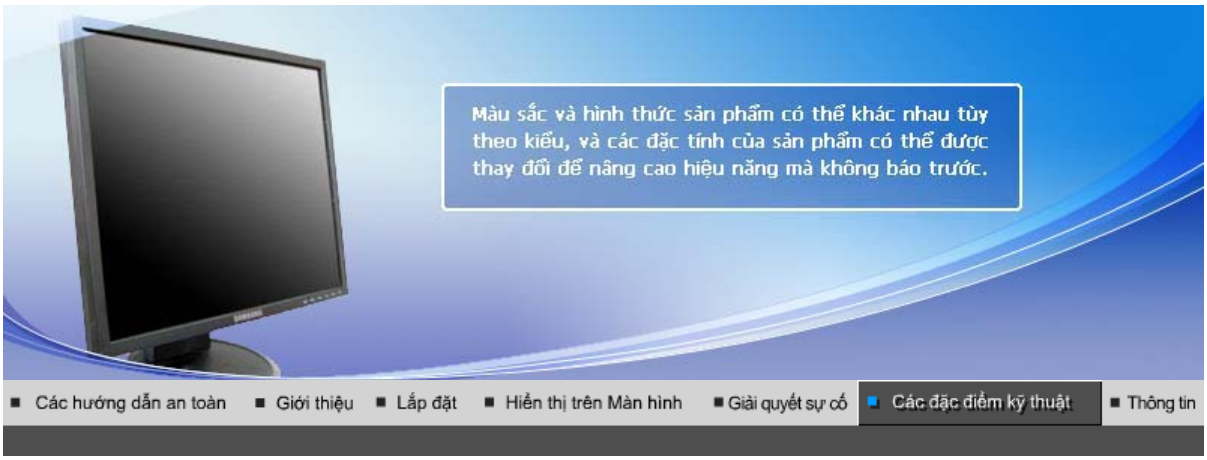

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 940Fn
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 19,0 inch (48 cm)
Vùng hiển thị	376,32 mm (H) x 301,056 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,294 mm (H) x 0,294 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,7 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync,SOG, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
DVI-A vào cáp kiểu D-sub, Có thể tháo lắp DVI-D vào DVI-D, Có thể tháo lắp	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng	
403,2 x 406,4 x 200,0 mm / 16,0 x 16,0 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,3 kg	

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 40 W	Tối đa 1.5W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1.2W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 960	60,000	60,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

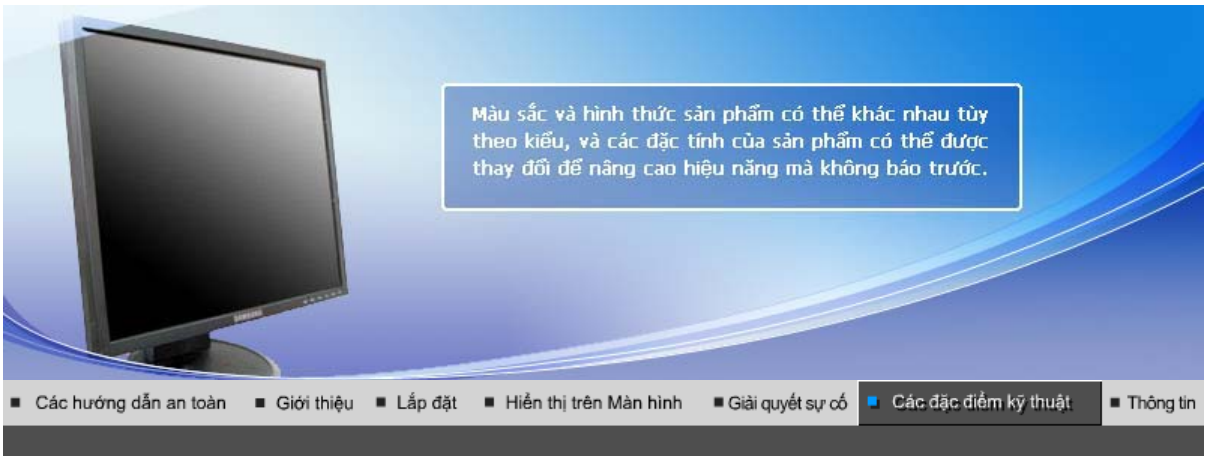

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 540B
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 15,0 inch (38 cm)
Vùng hiển thị	304,1 mm (H) x 228,1 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,297 mm (H) x 0,297 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 61 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,2 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1024 x 768@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1024 x 768@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync,SOG(Option), 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
81 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub DVI-D với cáp DVI-D (Tùy chọn)	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
337,5 x 336,8 x 180,0 mm / 13,3 x 13,3 x 7,1 inch (có Chân đế Cơ sở) / 2,75 kg	

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế xoay)

337,5 x 333,8 x 180,0 mm / 13,3 x 13,1 x 7,1 inch (có Chân đế Cơ sở) / 3,65 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 2,359,296.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 25 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000

nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm

tươi. Đơn vị: Hz

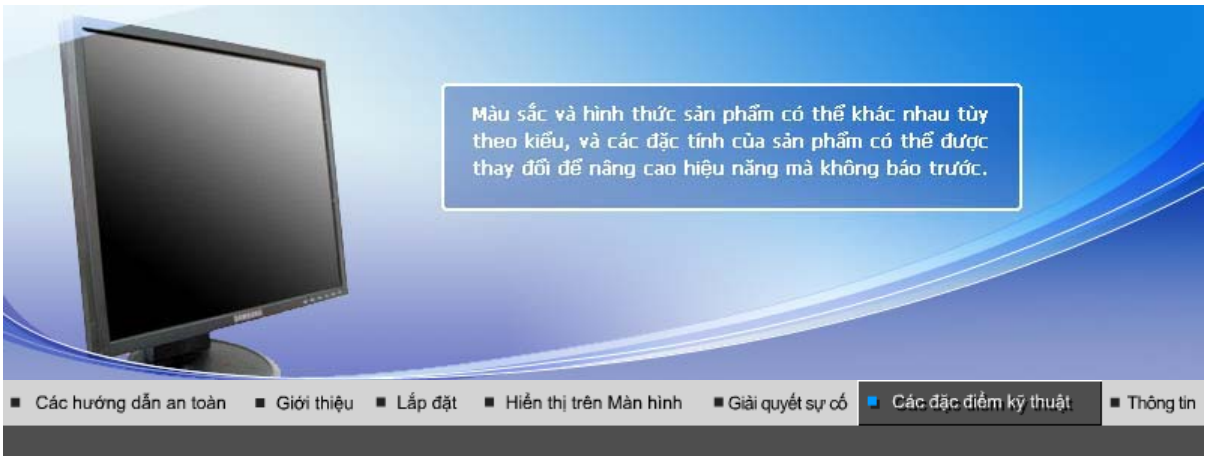

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 540N
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 15,0 inch (38 cm)
Vùng hiển thị	304,1 mm (H) x 228,1 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,297 mm (H) x 0,297 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 61 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,2 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1024 x 768@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1024 x 768@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , Composite H/V Sync,SOG(Option), 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
81 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
337,5 x 336,8 x 180,0 mm / 13,3 x 13,3 x 7,1 inch (có Chân đế Cơ sở) / 2,75 kg	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế xoay)	

337,5 x 333,8 x 180,0 mm / 13,3 x 13,1 x 7,1 inch (có Chân đế Cơ sở) / 3,65 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 2,359,296.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 25 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng

sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm

tươi. Đơn vị: Hz

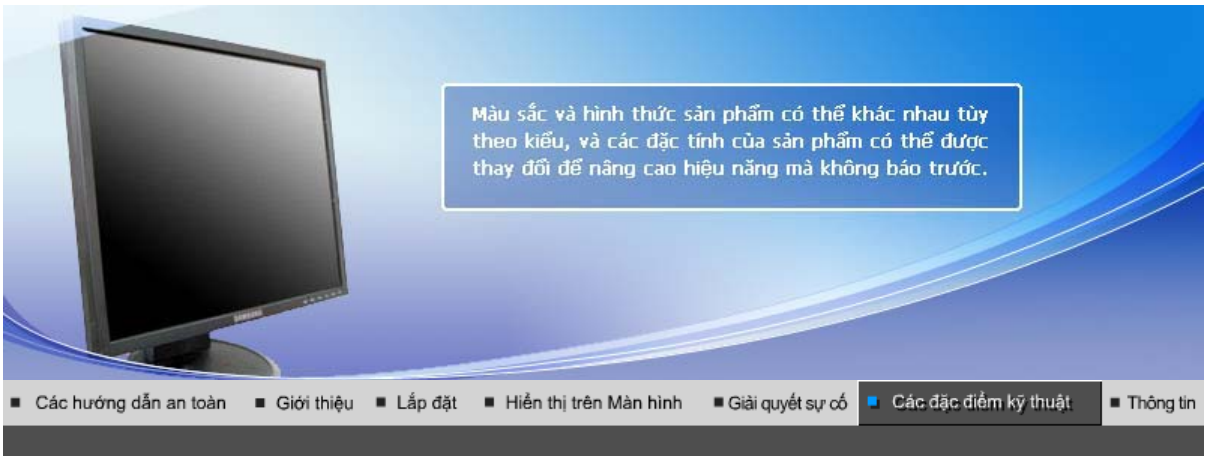

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 740T
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 17,0 inch (43 cm)
Vùng hiển thị	337,92 mm (H) x 270,336 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,264 mm (H) x 0,264 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,2 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub DVI-D với cáp DVI-D (Tùy chọn)	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
362,1 x 389,6 x 200,0 mm / 14,4 x 15,3 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,6 kg	

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)

362,1 x 389,6 x 200,0 mm / 14,4 x 15,3 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,5 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Giá đỡ HAS Thấp nhất)

362,1 x 349,8 x 200,0 mm / 14,4 x 13,8 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,6 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 34 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

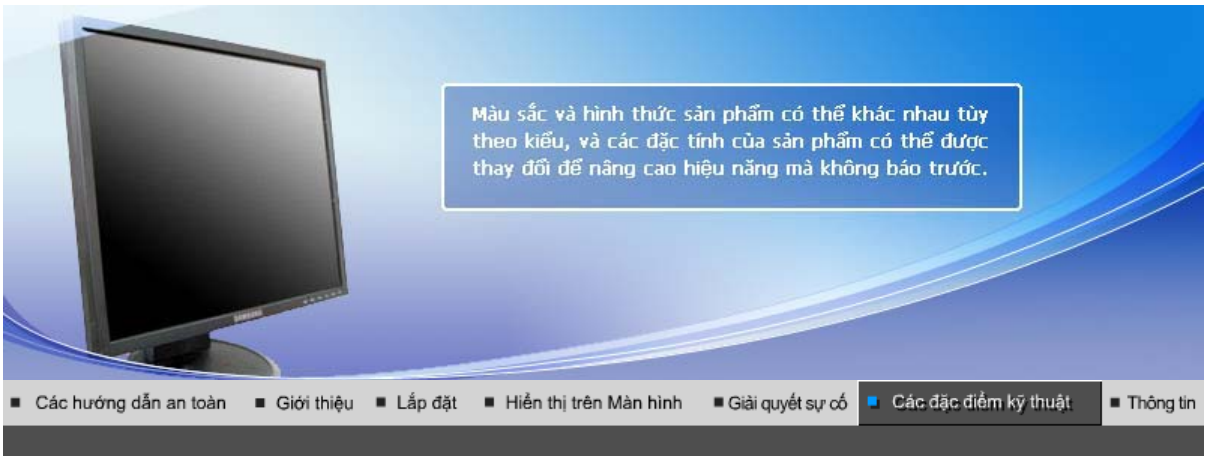

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 940T
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 19,0 inch (48 cm)
Vùng hiển thị	376,32 mm (H) x 301,056 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,294 mm (H) x 0,294 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,7 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync,SOG, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub DVI-D với cáp DVI-D (Tùy chọn)	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)	
403,2 x 406,4 x 200,0 mm / 16,0 x 16,0 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,3 kg	

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Giá đỡ HAS Thấp nhất)

403,6 x 366,3 x 200,0 mm / 16,0 X 14,4 X 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,4 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 38 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000

nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

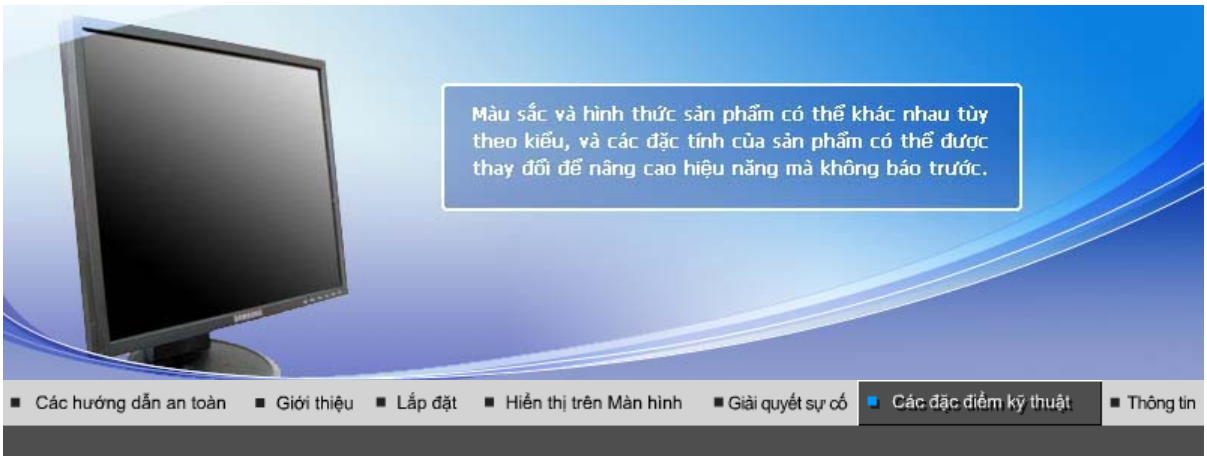

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 940N
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 19,0 inch (48 cm)
Vùng hiển thị	376,32 mm (H) x 301,056 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,294 mm (H) x 0,294 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,7 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog Composite H/V Sync,SOG, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế cố định)	
407,6 x 421,5 x 217,0 mm / 16,0 x 16,6 x 8,5 inch (có Chân đế Cơ sở) / 4,85 kg	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân đế xoay)	

407,6 x 408,0 x 200,0 mm / 16,0 x 16,1 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,55 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)

407,6 x 408,0 x 200,0 mm / 16,0 x 16,1 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,7 kg

Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Giá đỡ HAS Thấp nhất)

407,6 x 368,2 x 200,0 mm mm / 16,0 x 14,5 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,8 kg

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đặt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen

Công suất tiêu thụ	Tối đa 38 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

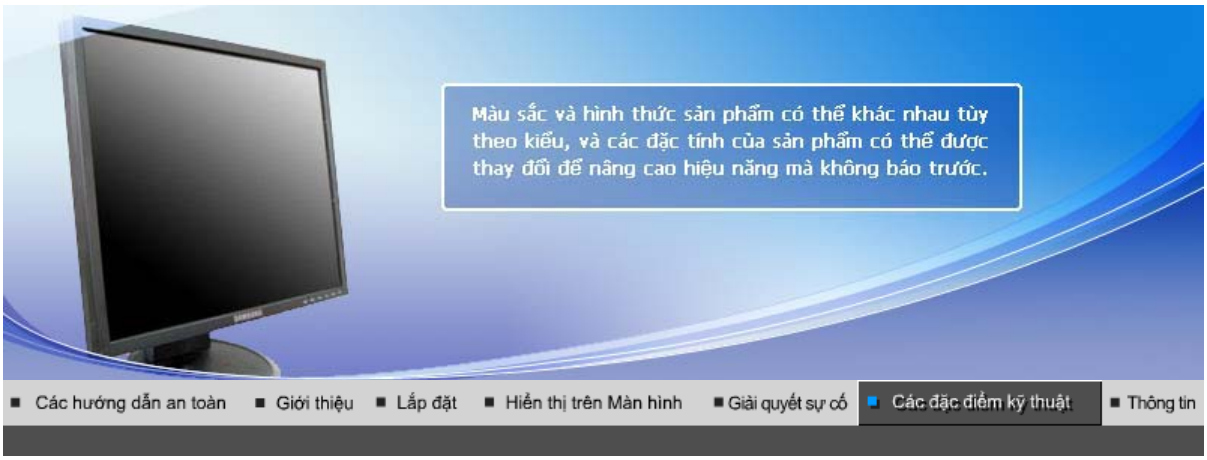

Thông tin tổng quát

Thông tin tổng quát	
Tên Model	SyncMaster 940Be
Màn hình LCD	
Kích thước	Đường chéo 17,0 inch (48 cm)
Vùng hiển thị	376,32 mm (H) x 301,056 mm (V)
Diện tích điểm ảnh	0,294 mm (H) x 0,294 mm (V)
Đồng bộ hóa	
Quét ngang	30 ~ 81 kHz
Quét dọc	56 ~ 75 Hz
Màu hiển thị	
16,7 M màu sắc	
Độ phân giải	
Độ phân giải tối ưu	1280 x 1024@60 Hz
Độ phân giải tối đa	1280 x 1024@75 Hz
Tín hiệu vào, Thiết bị đầu cuối	
RGB Analog , DVI Compliant Digital RGB. Composite H/V Sync,SOG, 0,7Vp-p Dương 75Ω +-10% Tách H/V sync, đặt cấp độ hoặc không cho TTL	
Xung ảnh điểm tối đa	
140 MHz	
Nguồn điện	
AC 100 - 240 V~ (+/- 10 %), 50/60 Hz	
Dây cáp tín hiệu	
cáp 15 chân D-Sub DVI-D với cáp DVI-D (Tùy chọn)	
Kích thước (rộng x cao x dày)/Trọng lượng (Chân Đế Trượt)	
403,2 x 406,4 x 200,0 mm / 16,0 x 16,0 x 7,9 inch (có Chân đế Cơ sở) / 5,3 kg	

Giao diện treo VESA

75 mm x 75 mm (dùng với bộ phận treo đặc biệt (tay))

Lưu ý về môi trường

Điều kiện hoạt động	Nhiệt độ: 10 °C ~ 40 °C (50 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

Chức năng Plug & Play

Màn hình này có thể kết nối với bất cứ hệ thống Plug & Play tương thích nào. Sự tương thích giữa màn hình và máy tính sẽ cung cấp điều kiện hoạt động và thông số cài đăt tốt nhất. Trong hầu hết trường hợp, quá trình cài đặt sẽ diễn ra tự động, trừ khi người sử dụng muốn chọn những thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.

- Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3,932,160.

Lưu ý: Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

Thiết bị Lớp B (Thiết bị Trao đổi Thông tin dùng trong dân dụng)

Sản phẩm này tuân thủ Qui định Tương thích Điện từ cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các nơi kể cả các nơi dân cư thông thường.

(Ảnh hưởng bức xạ điện từ của thiết bị Lớp B nhỏ hơn thiết bị của lớp A.)

Bộ phận tiết kiệm điện

Màn hình này có một hệ thống quản lý điện năng tích hợp được gọi là Bộ phận tiết kiệm điện. Hệ thống này tiết kiệm điện bằng cách chuyển màn hình sang chế độ dùng ít năng lượng khi không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động hoạt động bình thường trở lại khi bạn di chuyển chuột hay nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo tồn năng lượng, hãy TẮT màn hình khi không cần thiết, hay khi không sử dụng trong thời gian dài. Bộ phận tiết Kiệm Điện hoạt động với một card màn hình tương thích chuẩn VESA DPMS được cài đặt trong máy tính. Bạn phải sử dụng một phần mềm tiện ích trong máy tính để cài đặt chức năng này.

Trạng thái	Hoạt động bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt điện EPA/Energy 2000 (Nút nguồn điện)	Tắt điện (Công tắc bật/tắt Nguồn)
Đèn báo có điện	dương	dương, Nhấp nháy	Đen	Đen
Công suất tiêu thụ	Tối đa 38 W	Tối đa 1 W (Chế độ-Tắt)	Tối đa 1 W (120 Vac / 220 Vac)	Tối đa 0 W

Màn hình này tương thích chuẩn EPA Energy STAR® và Energy2000 nếu dùng với máy tính có trang bị chức năng VESA DPMS.
Với tư cách là một Energy STAR® Partner, SAMSUNG khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của Energy STAR®.

Các chế độ hiển thị được thiết lập trước

Nếu tín hiệu được truyền đi từ máy tương ứng với Các chế độ cài đặt về thời gian sau đây, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác đi, màn hình có thể chuyển sang màu trắng trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng card video và điều chỉnh màn hình như sau.

Bảng 1. Các chế độ định giờ được đặt trước

Chế độ Hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ ộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,00	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,00	+/+

Tần số quét ngang

Thời gian quét một đường ngang nối kết từ cạnh phải sang cạnh trái màn hình được gọi là Chu kỳ ngang, và con số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Như một đèn huỳnh quang. Màn hình phải lặp lại cùng một hình ảnh nhiều lần trong mỗi giây để hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

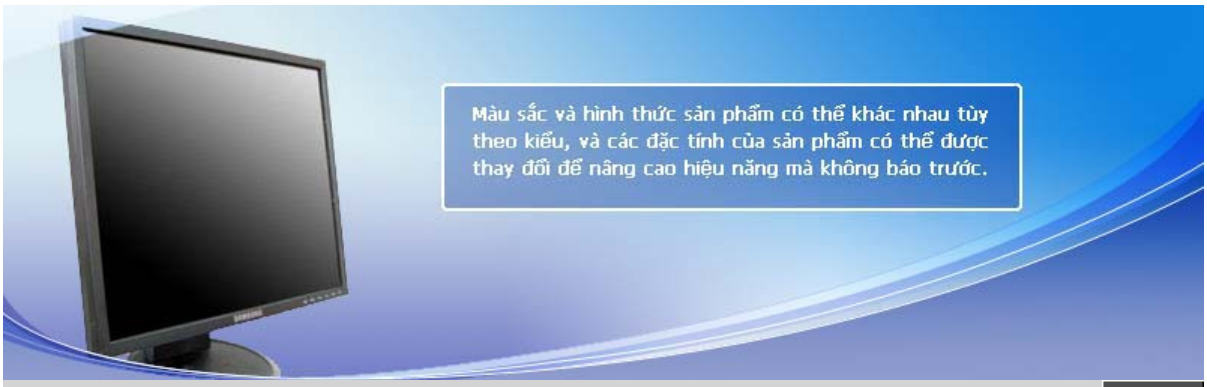

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE

Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với Trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

North America		
U.S.A	1-800-SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com
CANADA	1-800-SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/ca
MEXICO	01-800-SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/mx

Latin America		
ARGENTINE	0800-333-3733	http://www.samsung.com/ar
BRAZIL	4004-0000	http://www.samsung.com/br
CHILE	800-726-7864 (SAMSUNG)	http://www.samsung.com/cl
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com.co
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com/latin
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com/latin
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com/latin
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com/latin
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com/latin
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com/latin
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com/latin
REP. DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com/latin
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-7267-864	http://www.samsung.com/latin
VENEZUELA	1-800-100-5303	http://www.samsung.com/latin

Europe		
BELGIUM	02 201 2418	http://www.samsung.com/be
CZECH REPUBLIC	844 000 844	http://www.samsung.com/cz
	Distributor pro Českou republiku: Samsung Zrt., česka organizační složka Vyskočilova 4, 14000 Praha 4	
DENMARK	38 322 887	http://www.samsung.com/dk
FINLAND	09 693 79 554	http://www.samsung.com/fi
FRANCE	08 25 3260 (€ 0,15/min)	http://www.samsung.com/fr
GERMANY	01805 - 121213 (€ 0,14/Min)	http://www.samsung.de
HUNGARY	06-80-SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/hu
ITALIA	800 SAMSUNG(7267864)	http://www.samsung.com/it
LUXEMBURG	02 261 03 710	http://www.samsung.lu
NETHERLANDS	0900 20 200 88 (€ 0,10/Min)	http://www.samsung.com/nl
NORWAY	231 627 22	http://www.samsung.com/no
POLAND	0 801 801 881	http://www.samsung.com/pl
PORTUGAL	80 8 200 128	http://www.samsung.com/pt
REPUBLIC OF IRELAND	0818 717 100	http://www.samsung.com/uk
SLOVAKIA	0800-SAMSUNG(7267864)	http://www.samsung.com/sk
SPAIN	902 10 11 30	http://www.samsung.com/es
SWEDEN	08 585 367 87	http://www.samsung.com/se
SWITZERLAND	1-800-SAMSUNG(7267864)	http://www.samsung.com/ch
U.K	0870 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/uk

CIS		
ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.ee
LATVIA	800-7267	http://www.samsung.com/lv
LITHUANIA	800-77777	http://www.samsung.lt
KAZAKHSTAN	8 800 080 1188	http://www.samsung.kz
RUSSIA	8-800-200-0400	http://www.samsung.ru
UKRAINE	8-800-502-0000	http://www.samsung.com/ur
UZBEKISTAN	140-1234	http://www.samsung.uz

Asia Pacific		
AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com/au
CHINA	800-810-5858, 010- 6475 1880	http://www.samsung.com.cn
HONG KONG	3698-4698	http://www.samsung.com/hk
INDIA	3030 8282, 1800 1100 11	http://www.samsung.com/in
INDONESIA	0800-112-8888	http://www.samsung.com/id

JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com/my
PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/ph
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/sg
THAILAND	1800-29-3232, 02-689-3232	http://www.samsung.com/th
TAIWAN	0800-329-999	http://www.samsung.com/tw
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com/vn

Middle East & Africa		
SOUTH AFRICA	0860 7267864 (SAMSUNG)	http://www.samsung.com/za
U.A.E	800SAMSUNG (7267864) 8000-4726	http://www.samsung.com/mea

Những điều khoản

Khoảng cách điểm

Hình ảnh trên màn hình được tạo thành từ những điểm màu đỏ, xanh lục và xanh dương. Các điểm càng gần, độ phân giải càng cao. Khoảng cách giữa hai điểm cùng màu được gọi là'Khoảng cách điểm'. Đơn vị: mmm

Tần số quét dọc

Màn hình phải được vẽ lại nhiều lần trong một giây để tạo và hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại tính theo mỗi giây này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

Ví dụ : Khi tín hiệu nguồn sáng lặp lại 60 lần trong một giây thì điều này được coi là có tần số 60 Hz.

Tần số quét ngang

Thời gian để quét một đường ngang nối cạnh phải với cạnh trái của màn hình được gọi là Chu kỳ ngang. Số nghịch đảo của Chu kỳ ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Các phương pháp Xen kẽ và Không xen kẽ

Hiển thị các đường ngang của màn hình từ trên xuống dưới theo thứ tự được gọi là phương pháp Không xen kẽ trong khi hiển thị những đường lẽ rồi đến những đường chẵn luân phiên nhau được gọi là phương pháp Xen kẽ. Phương pháp Không xen kẽ được ứng dụng cho phần lớn các loại màn hình để bảo đảm hình ảnh rõ nét. Phương pháp Xen kẽ thì tương tự như phương pháp được sử dụng trong các TV.

Chức năng Plug & Play

Đây là chức năng làm cho màn hình có chất lượng tốt nhất bởi nó cho phép máy tính và màn hình trao đổi thông tin một cách tự động. Màn hình này theo tiêu chuẩn quốc tế VESA DDC về chức năng Plug & Play.

Độ phân giải

Số lượng các điểm ngang và dọc được sử dụng để tạo nên hình ảnh trên màn hình được gọi là 'độ phân giải'. Con số này cho thấy sự chính xác của mức độ hiển thị. Độ phân giải cao sẽ tốt cho việc trình bày các tác vụ phức tạp và các thông tin về hình ảnh trên màn hình sẽ được hiển thị nhiều hơn.

Ví dụ : Nếu độ phân giải là 1280 X 1024, có nghĩa là màn hình sẽ được tạo nên bởi 1280 điểm nằm ngang (độ phân giải ngang) và 1024 đường dọc (độ phân giải dọc).

Để hiển thị tốt hơn

1. Điều chỉnh độ phân giải và tỷ lệ đưa tín hiệu vào trong mạch (tốc độ làm tươi sáng) trong Bảng điều khiển (Control Panel) của máy theo hướng dẫn sau đây để đạt chất lượng hình ảnh đẹp nhất. Chất lượng hình ảnh trên màn hình có thể không ổn định nếu màn hình TFT-LCD của bạn không được hỗ trợ chất lượng hình ảnh đẹp nhất.
    - Độ phân giải: 1280 x 1024
    - Tần số quét dọc (tốc độ làm tươi): 60 Hz

2. Màn hình TFT LCD được chế tạo bằng công nghệ bán dẫn cao cấp với độ chính xác trên 1ppm (một phần triệu) ứng dụng cho sản phẩm này. Nhưng thỉnh thoảng, các điểm ảnh của các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI, và TRẮNG có vẻ hơi sáng, hoặc một số điểm ảnh đen có thể xuất hiện. Điều này không phải do chất lượng xấu, thế nên bạn có thể sử dụng sản phẩm mà không phải lo lắng.
    - Ví dụ, tổng số điểm ảnh của màn hình TFT LCD có trong sản phẩm này là 3.932.160.

3. Khi bạn lau màn hình và khung bên ngoài, xin vui lòng thực hiện theo hướng dẫn sau đây: dùng một miếng vải khô và mềm để lau màn hình. Tránh lau mạnh vùng màn hình LCD mà chỉ thao tác nhẹ nhàng. Nếu bạn chà quá mạnh, trên màn hình TV sẽ xuất hiện những vết bẩn khó sạch.

4. Nếu không hài lòng với chất lượng hình ảnh, bạn có thể có chất lượng hình ảnh đẹp hơn bằng cách thực hiện "chức năng tự động điều chỉnh" (auto adjustment function) trên màn hình hiển thị, nó sẽ xuất hiện trên màn hình khi bạn nhấn nút đóng cửa sổ. Nếu hình ảnh vẫn còn bị nhiễu sau khi điều chỉnh tự động, nên dùng chức năng điều chỉnh FINE/COARSE.

5. Nếu bạn mở một màn hình cố định trong một thời gian lâu, hình ảnh dư hay vết mờ có thể xuất hiện.
   Hãy chuyển đổi sang chế độ bảo tồn năng lượng, hay đặt trên màn hình lưu (screensaver) một hình ảnh chuyển động, khi bạn cần rời màn hình trong một thời gian khá lâu.

Phạm vi

Thông tin trong tài liệu hướng dẫn này có thể được thay đổi mà không cần báo trước.
© 2007 Samsung Electronics Co., Ltd. Bản quyền đã được đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, mô phỏng nào mà không có văn bản cho phép của Samsung Electronics Co., Ltd.

Samsung Electronics Co., Ltd. sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong tài liệu này hoặc về những thiệt hại ngẫu nhiên hoặc tất yếu có liên quan đến việc cung cấp, thực hiện hoặc sử dụng tài liệu này.

Samsung là thương hiệu đã đăng ký của Samsung Electronics Co., Ltd.; *Microsoft*, *Windows* và *Windows NT* là các thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation; *VESA*, *DPMS* và *DDC*là thương hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standard Association; tên và biểu tượng *ENERGY STAR*® là thương hiệu đã đăng ký của U.S. Environmental Protection Agency (EPA). Với tư cách là một Energy STAR® Partner, Samsung Electronics Co. Ltd. khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các quy định về hiệu quả điện năng của *Energy STAR*®. Tất cả những tên sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này có thể là những thương hiệu hoặc những thương hiệu đã đăng ký của các công ty sở hữu chúng.

Xác nhận RoHS:

Lệnh cấm sử dụng 6 chất được liệt kê dưới đây cho các thiết bị điện và điện tử của RoHS directive 2002/95/EC.

- Chì(Pb), Cadmium(Cd), Thủy ngân(Hg), Crôm VI(Cr VI), Polybrominated Biphenyls(PBB), Polybrominated Diphenyl Ethers(PBDE)

Chứng nhận này sẽ góp phần bảo vệ sức khỏe, khôi phục và thải bỏ rác thiết bị điện và điện tử phù hợp với môi trường.

MÉXICO

IMPORTADO POR: SAMSUNG ELECTRONICS MÉXICO. S.A. de C.V.
Vía Lopez Portillo No. 6, Col. San Fco. Chilpan
Tultitlán, Estado de México, C.P. 54940
Tel: 01-55-5747-5100 / 01-800-726-7864

EXPORTADO POR: Samsung Electronics CO.,LTD.
416, Mae tan-3dong, Yeongtong - gu,
Suwon City, Gyeonggi-do Korea

THÔNG TIN SẢN PHẨM (Không Lưu Ảnh)

Màn hình LCD và TV có thể bị hiện tượng lưu ảnh khi chuyển từ hình này sang hình khác, đặc biệt sau khi hiển thị một hình tĩnh trong một thời gian dài.
Hướng dẫn này sẽ trình bày cách sử dụng đúng các sản phẩm LCD để bảo vệ chúng khỏi hiện tượng Lưu ảnh.

- **Bảo hành**
  Không bảo hành cho vỏ và những hư hỏng do lưu ảnh.
  Không bảo hành cho thiết bị thử nóng.

- **Hiện tượng Lưu ảnh là gì?**
  Trong thời gian hoạt động bình thường của một màn hình LCD, hiện tượng lưu ảnh trên điểm ảnh không xuất hiện. Tuy nhiên, nếu một hình được hiển thị y nguyên trong một thời gian dài, thì độ chênh lệch nhỏ về điện tích sẽ tăng lên giữa hai điện cực bao bọc lấy tinh thể lỏng. Điều này khiến cho tinh thể lỏng tích tụ trong các vùng nhất định của màn hình. Do đó, hình ảnh trước đó sẽ được lưu lại khi chuyển sang một hình video mới. Tất cả sản phẩm màn hình, bao gồm LCD, đều bị hiện tượng lưu ảnh. Đây không phải là một khiếm khuyết của sản phẩm.

  Vui lòng thực hiện theo những đề nghị dưới đây để bảo vệ màn hình LCD của bạn khỏi hiện tượng lưu ảnh.

- **Tắt Nguồn, Chế độ bảo vệ màn hình hoặc Chế độ Tiết kiệm**
  Ví d)
  - Tắt nguồn khi đang sử dụng một mẫu hình tĩnh.
    - Tắt nguồn khoảng 4 giờ sau 20 giờ sử dụng
    - Tắt nguồn khoảng 2 giờ sau 12 giờ sử dụng
  - Sử dụng chế độ Bảo vệ màn hình nếu có thể
    - Nên dùng chế độ Bảo vệ màn hình một màu hay một hình ảnh động
  - Đặt chế độ tự tắt nguồn Màn hình bằng sơ đồ chế độ Nguồn thuộc Đặc tính Màn hình Máy tính

- **Những gợi ý đối với các ứng dụng cụ thể**
  Ví d) Sân bay, Ga Quá cảnh, Thị trường Chứng Khoán, Ngân hàng và Hệ thống Điều khiển
  Chúng tôi đề nghị bạn tuân theo hướng dẫn cài đặt chương trình hệ thống màn hình của bạn như sau:

- **Hiển thị Thông tin cùng với Biểu tượng hay Hình ảnh động lặp vòng.**
  Ví d) Lặp vòng: Hiển thị Thông tin khoảng 1 giờ theo sau bởi một Hiển thị Biểu tượng hay hình ảnh động khoảng 1 phút.

- **Thay đổi Thông tin Màu theo định kỳ (Sử dụng 2 màu khác nhau).**
  Ví d) Luân chuyển Thông tin Màu bằng 2 màu 30 phút một lần.

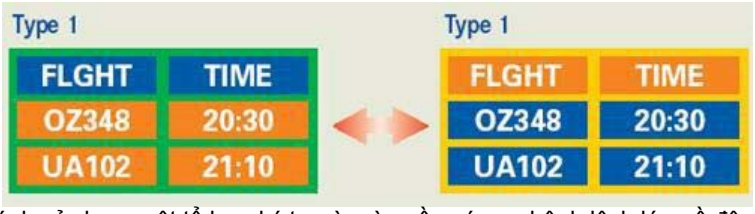

Tránh sử dụng một tổ hợp ký tự và màu nền có sự chênh lệch lớn về độ sáng.
Tránh sử dụng các sắc độ Xám, có thể dễ gây ra hiện tượng Lưu ảnh.

- Tránh: Các màu sắc có sự chênh lệch lớn về độ sáng (Đen & Trắng, Xám)

Ví d)

- Cài đặt đề nghị: Các màu sáng có sự chênh lệch nhỏ về độ sáng

- Thay đổi màu các ký tự và màu nền 30 phút một lần

Ví d)

- Thay đổi các ký tự đang chuyển động 30 phút một lần.
Ví d)

- **Cách tốt nhất để bảo vệ màn hình khỏi hiện tượng Lưu ảnh là cài đặt máy PC hay Hệ thống của bạn chạy một chương trình Bảo vệ Màn hình khi bạn không sử dụng màn hình.**

Hiện tượng Lưu ảnh có thể không xảy ra khi một màn hình LCD hoạt động dưới các điều kiện bình thường.
Các điều kiện bình thường được định nghĩa là các mẫu hình video thay đổi liên tục. Khi màn hình LCD hoạt động một thời gian dài với một mẫu hình cố định (-hơn 12 giờ-), có thể có độ chênh lệch nhỏ về điện áp giữa các điện cực tác động lên tinh thể lỏng (LC) trong một điểm ảnh.Theo thời gian, sự chênh lệch điện áp giữa các điện cực gia tăng, khiến cho tinh thể lỏng lệch đi. Khi điều này xảy ra, hình ảnh trước đó có thể vẫn thấy khi hình khác được hiển thị.
Để ngăn chặn điều này, độ chênh lệch điện áp – tích lũy phải giảm đi.

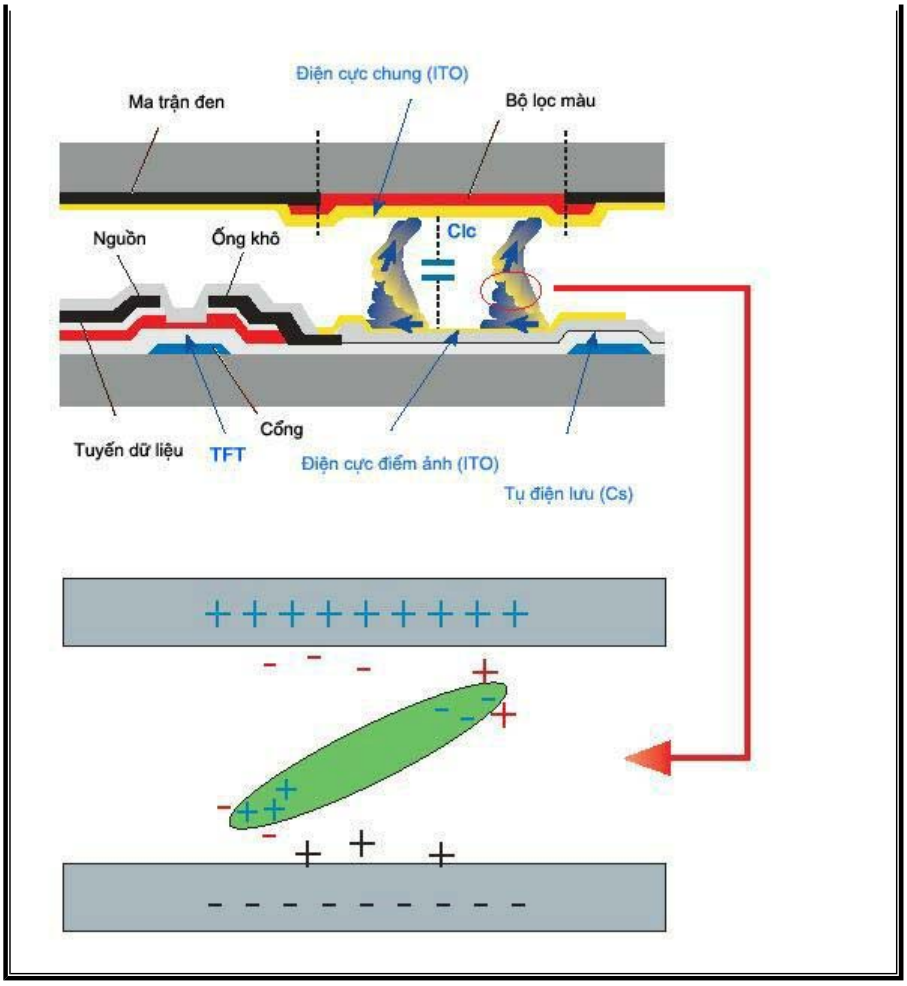

- Màn hình LCD của chúng tôi đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13406-2 lỗi Điểm Ảnh Loại II.